

F. M. DOXTOEVSKI

Đêm Trắng

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Белые ночи

*

Đêm trắng

F.M.DOXTOEVSKI

ĐÊM TRẮNG

ĐOÀN TỬ HUYẾN *dịch*

In song ngữ với toàn văn nguyên tác tiếng Nga

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

НОЧЬ ПЕРВАЯ

Была чудная ночь, такая ночь, которая разве только и может быть тогда, когда мы молоды, любезный читатель. Небо было такое звездное, такое светлое небо, что, взглянув на него, невольно нужно было спросить себя: неужели же могут жить под таким небом разные сердитые и капризные люди? Это тоже молодой вопрос, любезный читатель, очень молодой, но пошли его вам господь чаще на душу!.. Говоря о капризных и разных сердитых господах, я не мог не припомнить и своего благонравного поведения во весь этот день. С самого утра меня стала мучить какая-то удивительная тоска. Мне вдруг показалось, что меня, одинокого, все покидают и что все от меня отступаются. Оно, конечно, всякий вправе спросить: кто ж эти все? потому что вот уже восемь лет, как я живу в Петербурге, и почти ни одного знакомства не умел завести. Но к чему мне знакомства? Мне и без того знаком весь Петербург; вот почему мне и показалось, что меня все покидают, когда весь Петербург поднялся и вдруг уехал на дачу. Мне страшно стало оставаться одному, и целых три дня я бродил по городу в глубокой тоске, решительно не понимая, что со мной делается. Пойду ли на Невский,

ĐÊM THỨ NHẤT

Đó là một đêm kì diệu, một đêm mà có lẽ chỉ có thể có được khi chúng ta còn trẻ, hỡi bạn đọc thân mến! Bầu trời đầy sao, một bầu trời lộng lẫy đến mức ngược nhìn lên nó ta phải bất giác tự hỏi mình: chẳng lẽ những con người cau có, trái tính trái nết đủ loại lại có thể sống dưới một bầu trời như thế? Đây cũng là một câu hỏi của tuổi trẻ, hỡi bạn đọc thân mến, một câu hỏi rất trẻ, nhưng cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bạn thường xuyên hơn câu hỏi ấy!.. Còn nói về những quý ngài trái tính trái nết và cau có đủ loại thì tôi không thể không nhớ lại cách xử sự hợp lẽ của tôi trong cả ngày hôm đó. Ngay từ sáng sớm tôi đã bị một nỗi buồn kì lạ hành hạ. Tôi bỗng nhiên có cảm giác rằng tôi, một kẻ cô đơn, đang bị tất cả bỏ rơi, xa lánh. Tất nhiên, bất kì ai cũng có quyền hỏi: tất cả là ai? Bởi vì tôi sống ở Peterburg^(*) đã tám năm nay mà hầu như chưa hề làm quen được với một người nào. Nhưng tôi phải làm quen để làm gì? Không có việc đó thì cả thành phố Peterburg cũng đã quen thuộc với tôi rồi; mà chính vì thế nên tôi mới cảm thấy tất cả đều bỏ rơi tôi khi toàn bộ Peterburg bỗng đột ngột kéo nhau ra các nhà nghỉ ngoại thành. Ở lại một mình tôi rất sợ, và suốt ba ngày dài tôi lang thang khắp thành phố trong nỗi buồn nặng nề và tuyệt nhiên không hiểu cái gì đang xảy ra với mình. Dù xuôi đại lộ Nevski^(*),

пойду ли в сад, брожу ли по набережной - ни одного лица из тех, кого привык встречать в том же месте, в известный час, целый год. Они, конечно, не знают меня, да я-то их знаю. Я коротко их знаю: я почти изучил их физиономии - и люблюсь на них, когда они веселы, и хандрю, когда они затуманятся. Я почти свел дружбу с одним старичком, которого встречаю каждый божий день, в известный час, на Фонтанке. Физиономия такая важная, задумчивая; все шепчет под нос и махает левой рукой, а в правой у него длинная сучковатая трость с золотым набалдашником. Даже он заметил меня и принимает во мне душевное участие. Случись, что я не буду в известный час на том же месте Фонтанки, я уверен, что на него нападет хандра. Вот отчего мы иногда чуть не кланяемся друг с другом, особенно когда оба в хорошем расположении духа. Намедни, когда мы не видались целые два дня и на третий день встретились, мы уже было и схватились за шляпы, да благо опомнились вовремя, опустили руки и с участием прошли друг подле друга. Мне тоже и дома знакомы. Когда я иду, каждый как будто забегают вперед меня на улицу, глядит на меня во все окна и чуть не говорит: "Здравствуйте; как ваше здоровье? и я, слава богу, здоров, а ко мне в мае месяце прибавят этаж". Или: "Как ваше здоровье? а меня завтра в починку". Или: "Я чуть не сгорел и притом испугался" и т. д. Из них у меня есть любимцы, есть короткие приятели; один из них намерен лечиться это лето у архитектора. Нарочно буду заходить каждый день, чтоб не залелили как-нибудь, сохрани его господи!.. Но никогда не забуду истории с одним прехорошеньким светло-розовым домиком.

dù vào công viên hay lang thang dọc con đường bờ sông - không một khuôn mặt nào tôi vẫn quen gặp ở những nơi đó, vào một giờ nhất định, trong suốt cả năm qua. Tất nhiên mọi người không biết tôi, nhưng tôi lại biết họ. Tôi biết họ khá rõ; tôi gần như đã nghiên cứu từng khuôn mặt họ - tôi thích thú ngắm nhìn họ khi họ vui vẻ, và tôi buồn khi thấy họ râu rĩ, u ám. Tôi gần như đã kết bạn với một ông già mà tôi vẫn gặp hàng ngày vào một giờ nhất định ở Đài Phun Nước^(*). Ông ta có vẻ mặt trang trọng, trầm tư, lúc nào cũng lăm bắm nói chuyện một mình và vung vẩy tay trái, còn trong tay phải là cây gậy dài nhiều máu có tay cầm bọc vàng. Ông ta thậm chí đã nhận ra tôi và tỏ vẻ thân thiện đối với tôi. Nếu như vào cái giờ nhất định đó tôi không có mặt ở cạnh Đài Phun Nước thì chắc là ông ta cảm thấy buồn. Chính vì vậy mà đôi khi chúng tôi đã gần như nghiêng người chào nhau, nhất là vào những hôm cả hai thấy trong lòng sáng khoái. Một lần cách đây không lâu, suốt hai ngày chúng tôi không gặp nhau, đến ngày thứ ba vừa trông thấy nhau chúng tôi đã suýt tím lấy vành mũ^(*), nhưng kịp nhớ lại và hạ tay xuống, đi ngang qua nhau với mỗi đồng cảm trong lòng. Cả những ngôi nhà cũng quen biết tôi. Khi tôi đi ngang qua, chúng dường như chạy ra đón gặp, nhìn tôi bằng tất cả các cửa sổ và nói với tôi: "Chào anh, sức khỏe anh thế nào? Còn tôi, nhờ trời vẫn khỏe, đến tháng năm này tôi sẽ có thêm một tầng nữa". Hay là: "Anh có khỏe không? Còn tôi ngày mai sẽ được sửa chữa". Hoặc: "Hôm rồi tôi suýt cháy rụi, tôi sợ quá", và vân vân... Trong số đó có những ngôi nhà tôi yêu thích, có những ngôi nhà là bạn thân thiết của tôi; có một ngôi nhà mùa hạ này sẽ nhờ kiến trúc sư chạy chữa. Tôi sẽ cố hàng ngày ghé qua thăm để người ta, cầu Chúa ban ơn, chạy chữa cho nó đến nơi đến chốn... Và không bao giờ tôi quên câu chuyện xảy ra với ngôi nhà nhỏ màu hồng tươi cực kì xinh xắn.

Это был такой миленький каменный домик, так приветливо смотрел на меня, так горделиво смотрел на своих неуклюжих соседей, что мое сердце радовалось, когда мне случалось проходить мимо. Вдруг, на прошлой неделе, я прохожу по улице и, как посмотрел на приятеля - слышу жалобный крик: "А меня красят в желтую краску!" Злодеи! варвары! они не пощадили ничего: ни колонн, ни карнизов, и мой приятель пожелтел, как канарейка. У меня чуть не разлилась желчь по этому случаю, и я еще до сих пор не в силах был повидаться с изуродованным моим бедняком, которого раскрасили под цвет поднебесной империи.

Итак, вы понимаете, читатель, каким образом я знаком со всем Петербургом.

Я уже сказал, что меня целые три дня мучило беспокойство, покамест я догадался о причине его. И на улице мне было худо (того нет, этого нет, куда делся такой-то?) - да и дома я был сам не свой. Два вечера добивался я: чего недостает мне в моем углу? отчего так неловко было в нем оставаться? - и с недоумением осматривал я свои зеленые закоптелые стены, потолок, завешанный паутиной, которую с большим успехом разводила Матрена, пересматривал всю свою мебель, осматривал каждый стул, думая, не тут ли беда? (потому что копь у меня хоть один стул стоит не так, как вчера стоял, так я сам не свой) смотрел за окно, и все понапрасну... нисколько не было легче! Я даже вздумал было призвать Матрену и тут же сделал ей отческий выговор за паутину и вообще за неряшество; но она только посмотрела на меня в удивлении и пошла прочь.

Đó là một ngôi nhà bằng đá dễ thương, đối với tôi hết sức niềm nở và nhìn những hàng xóm xấu xí của mình kiêu hãnh đến mức mỗi khi đi qua nó tôi thấy tim mình rộn lên vui sướng. Bỗng nhiên tuần trước khi đi trên phố, vừa nhìn thấy người bạn quen thì tôi chợt nghe một tiếng kêu não ruột: "Người ta sắp quét sơn vàng lên tôi đấy!" Quân độc ác! Lũ người man rợ! Họ không thương tiếc một cái gì hết: cả những dây cột tròn, cả những mái đua, và người bạn của tôi vàng ệch ra như một con chim hoàng yến. Tôi suýt lộn ruột lên vì chuyện ấy và đến giờ không dám đến nhìn lại mặt người bạn đáng thương dị dạng của tôi đã bị trét lên cái màu của các hoàng đế Trung Hoa^(*).

Vậy giờ chắc bạn đọc đã hiểu là tôi quen biết với cả thành phố Peterburg như thế nào rồi.

Tôi đã nói rằng tôi bị một nỗi bất an hành hạ suốt ba ngày trước khi tôi đoán ra nguyên nhân của nó. Ở ngoài phố tôi cảm thấy rất tồi tệ (không thấy người này, chẳng gặp người kia, người nọ cũng biến đi đâu mất?) - mà ở nhà tôi cũng thấy bứt rứt. Suốt hai buổi tối tôi cố tìm xem: tôi còn thiếu cái gì trong xó xỉnh của tôi? Tại sao tôi lại cảm thấy bất tiện khi ở trong nhà mình? - và tôi cúi kính sẫm soi những bức tường ố xanh ố xám, cái trần nhà chằng đầy mạng nhện được Mat'rena cho tha hồ trú ngụ, sẫm soi toàn bộ số đồ gỗ tôi có, sẫm soi đến từng chiếc ghế ngồi một, nghĩ không biết nguyên do có phải ở đó không? (vì rằng ở trong phòng tôi dù một chiếc ghế nằm không đúng chỗ như hôm qua đã nằm cũng khiến tôi khó chịu). Rồi tôi nhìn ra cửa sổ, nhưng tất cả đều vô ích - tôi không hề cảm thấy dễ chịu hơn chút nào! Thậm chí tôi đã gọi Mat'rena đến và bằng giọng bẻ trên quả măng bà ta về chuyện mạng nhện và về sự luộm thuộm trong nhà nói chung, nhưng bà ta chỉ ngạc nhiên nhìn tôi rồi bỏ đi

не ответив ни слова, так что паутина еще до сих пор благополучно висит на месте. Наконец я только сегодня поутру догадался, в чем дело. Э! да ведь они от меня удирают на дачу! Простите за тривиальное словцо, но мне было не до высокого слога... потому что ведь все, что только ни было в Петербурге, или переехало, или переезжало на дачу; потому что каждый почтенный господин солидной наружности, нанимавший извозчика, на глаза мои, тотчас же обращался в почтенного отца семейства, который после обыденных должностных занятий отправляется налегке в недра своей фамилии, на дачу; потому что у каждого прохожего был теперь уже совершенно особый вид, который чуть-чуть не говорил всякому встречному: "Мы, господа, здесь только так, мимоходом, а вот через два часа мы уедем на дачу". Отворялось ли окно, по которому побарабанили сначала тоненькие, белые как сахар пальчики, и высовывалась головка хорошенькой девушки, подзывавшей разносчика с горшками цветов, - мне тотчас же, тут же представлялось, что эти цветы только так покупаются, то есть вовсе не для того, чтоб наслаждаться весной и цветами в душной городской квартире, а что вот очень скоро все переедут на дачу и цветы с собою увезут. Мало того, я уже сделал такие успехи в своем новом, особенном роде открытий, что уже мог безошибочно, по одному виду, обозначить, на какой кто даче живет. Обитатели Каменного и Аптекарского островов или Петергофской дороги отличались изученным изяществом приемов, щегольскими летними костюмами и прекрасными экипажами, в которых они приехали в город.

mà không nói một lời nào, nên những tấm mạng nhện đến nay vẫn đang yên bình treo nguyên chỗ cũ. Cuối cùng, mãi đến sáng nay, tôi mới đoán ra được nguyên do. Thì ra là vì thiên hạ bỏ tôi tếch cả ra các nhà nghỉ ngoại thành! Xin lỗi vì cách diễn đạt thô thiển, nhưng tôi không còn bụng dạ nào để tìm lời hoa mỹ nữa... vì rằng tất cả những gì có ở Peterburg đều đã đi hoặc đang trên đường đi ra nhà nghỉ ngoại thành; vì rằng mỗi một quý ngài đáng kính có vẻ ngoài tử tế hẳn cứ gọi thuê một chiếc xe ngựa là ngay trước mắt tôi đã biến thành một ông bố đáng kính của gia đình sau khi hoàn thành các chức trách công vụ thường ngày nhẹ tênh về với tổ ấm của mình ở nhà nghỉ ngoại thành; vì rằng ở mỗi một người qua đường giờ đây đều có cái vẻ hết sức đặc biệt, cái vẻ đó như muốn nói với người gặp mặt: "Thưa các ngài, chúng tôi chỉ ghé qua đây chốc lát, sau hai giờ nữa chúng tôi sẽ đi ra nhà nghỉ ngoại thành rồi!" Gặp một cánh cửa sổ mở ra - trước đó có những ngón tay thon trắng muốt như đường gỗ gõ lên mặt kính, và thò ra mái đầu của một cô gái xinh đẹp cất tiếng gọi gã bán chậu hoa rong, - và tôi lập tức nghĩ rằng người ta mua những chậu hoa này không phải để thưởng thức mùa xuân và hoa cỏ trong các căn hộ ngọt ngào ở thành phố mà để sắp tới mang theo ra nhà nghỉ ngoại thành. Còn hơn thế nữa, tôi đã thu được những thành công trong loại khám phá mới mẻ và đặc biệt này đến mức chỉ cần nhìn qua tôi đã đoán không sai là người nào sống ở khu nhà nghỉ nào. Những cư dân Đảo Đá và Đảo Thầy Lang^(*) hay dọc con lộ Petergof thì nổi bật với phong cách hào hoa trau chuốt, với những bộ y phục mùa hè sang trọng và những cỗ xe tuyệt đẹp mà họ dùng khi đi vào thành phố.

Жители Парголова и там, где подальше, с первого взгляда “внушали” своим благоразумием и солидностью; посетитель Крестовского острова отличался невозмутимо-веселым видом. Удавалось ли мне встретить длинную процессию ломовых извозчиков, лениво шедших с возжами в руках подле возов, нагруженных целыми горами всякой мебели, столов, стульев, диванов турецких и нетурецких и прочим домашним скарбом, на котором, сверх всего этого, зачастую восседала, на самой вершине воза, тщедушная кухарка, берегущая барское добро как зеницу ока; смотрел ли я на тяжело нагруженные домашнею утварью лодки, скользившие по Неве или Фонтанке, до Черной речки или островов, - воза и лодки удесятерились, усотерялись в глазах моих; казалось, все поднялось и поехало, все переселялось целыми караванами на дачу; казалось, весь Петербург грозил обратиться в пустыню, так что наконец мне стало стыдно, обидно и грустно: мне решительно некуда и незачем было ехать на дачу. Я готов был уйти с каждым возом, уехать с каждым господином почтенной наружности, нанимавшим извозчика; но ни один, решительно никто не пригласил меня; словно забыли меня, словно я для них был в самом деле чужой!

Я ходил много и долго, так что уже совсем успел, по своему обыкновению, забыть, где я, как вдруг очутился у заставы. Вмиг мне стало весело, и я шагнул за шлагбаум, пошел между засеянных полей и лугов, не слышал усталости, но чувствовал только всем составом своим, что какое-то бремя спадает с души моей.

Những người ở Pargolov^(*) và những vùng xa hơn mới thoát nhìn đã gây nên ấn tượng là những kẻ khôn ngoan và đỉnh đạc; còn những người ở Đảo Thập Tự^(*) thì hồn nhiên vui vẻ. Hoặc giả tôi gặp một đoàn dài đám xà ích tay cầm dây cương uể oải bước cạnh những cỗ xe chở đầy đồ đạc chất như núi, nào ghế, nào bàn, nào đi văng Thổ Nhĩ Kỳ và không Thổ Nhĩ Kỳ và đủ các thứ vật dụng gia đình khác, và thêm vào đó ngật ngưỡng trên đỉnh xe là một bà đầu bếp ồm ồm o khư khư giữ tài sản của chủ còn hơn con người của mắt mình, hoặc giả tôi nhìn những con thuyền chất đầy đồ gia dụng trôi theo dòng Neva hay kênh Đài Phun Nước để đến Suối Đen^(*) hay ra các đảo; - thì số xe và số thuyền dường như tăng gấp mười, gấp trăm lần trong mắt tôi; dường như cả thành phố đứng lên và ra đi, dường như cả thành phố kéo đoàn kéo lũ ra nhà nghỉ ngoại thành; dường như toàn bộ Peterburg sắp biến thành hoang mạc, đến nỗi rốt cuộc tôi cảm thấy xấu hổ, bực bội và chán nản: tôi tuyệt đối chẳng có nơi nào và chẳng có việc gì để đi ra nhà nghỉ ngoại thành cả. Tôi sẵn sàng đi với bất kì cỗ xe nào, với bất kì quý ngài có vẻ ngoài đáng kính đã thuê xe nào; nhưng không một ai, tuyệt nhiên không một người nào mời tôi cả; dường như thiên hạ đã quên phắt tôi rồi, dường như đối với họ tôi thật sự là một người xa lạ!

Tôi lang thang rất nhiều và rất lâu đến mức, như thường lệ, đã kịp quên mất mình đang ở đâu, thì bất chợt thấy mình đã đứng ngay cửa ô. Tôi lập tức cảm thấy sáng khoái; và tôi vội vã vượt qua rào chắn, dạo bước giữa những thửa ruộng đã gieo hạt và đồng cỏ, không cảm thấy mệt mỏi, chỉ cảm thấy bằng toàn bộ thân thể là vừa trút đi được một gánh nặng trong lòng.

Все проезжие смотрели на меня так приветливо, что решительно чуть не кланялись; все были так рады чему-то, все до одного курили сигары. И я был рад, как еще никогда со мной не случалось. Точно я вдруг очутился в Италии, - так сильно поразила природа меня, полубольного горожанина, чуть не задохнувшегося в городских стенах.

Есть что-то неизъяснимо трогательное в нашей петербургской природе, когда она, с наступлением весны, вдруг выкажет всю мощь свою, все дарованные ей небом силы, опустится, разрядится, упестрится цветами... Как-то невольно напоминает она мне ту девушку, чахлую и хворую, на которую вы смотрите иногда с сожалением, иногда с какою-то сострадательною любовью, иногда же просто не замечаете ее, но которая вдруг, на один миг, как-то нечаянно делается неизъяснимо, чудно прекрасною, а вы, пораженный, упоенный, невольно спрашиваете себя: какая сила заставила блистать таким огнем эти грустные, задумчивые глаза? что вызвало кровь на эти бледные, похудевшие щеки? что облило страстью эти нежные черты лица? отчего так вздымается эта грудь? что так внезапно вызвало силу, жизнь и красоту на лицо бедной девушки, заставило его заблестать такой улыбкой, оживиться таким сверкающим, искрометным смехом? Вы смотрите кругом, вы кого-то ищете, вы догадываетесь... Но миг проходит, и, может быть, назавтра же вы встретите опять тот же задумчивый и рассеянный взгляд, как и прежде, то же бледное лицо, ту же покорность и робость в движениях и даже раскаяние,

Tất cả những người qua đường đều nhìn tôi niềm nở đến mức gần như sắp sửa cúi chào nhau; tất cả đều như vui sướng với một điều gì đó, tất cả, không trừ một ai, đều hút xì gà. Tôi cũng cảm thấy trong lòng dâng lên một niềm vui trước đây tôi chưa hề có. Dường như đột nhiên tôi được đến Italia - thiên nhiên đã tác động mãnh liệt đến tôi, một kẻ thị dân ốm yếu đang gần như ngột thở giữa những bức tường thành phố.

Có một cái gì đó cảm động không giải thích được trong phong cảnh thiên nhiên Peterburg của chúng ta khi mùa xuân về bỗng phô bày toàn bộ tiềm năng, toàn bộ sức lực được trời phú cho của mình, lộng lẫy, xanh tươi, rực rỡ trăm hoa... Bất giác nó khiến tôi liên tưởng đến một cô gái gầy gò ốm yếu mà đôi khi chúng ta nhìn với vẻ cảm thông, đôi khi với lòng thương hại, và nhiều khi đơn giản là không nhìn thấy cô ta; thế rồi bỗng nhiên cô gái đó, trong một khoảnh khắc, bất ngờ trở nên xinh đẹp lạ lùng, không tả nổi, và chúng ta kinh ngạc, ngây ngất, đến mức tự hỏi mình: cái sức mạnh nào đã khiến cho cặp mắt u buồn, trầm tư kia rực lên ngọn lửa như thế? Cái gì khiến máu dồn lên làm hồng đôi má gầy tái nhợt kia? Cái gì khiến những đường nét dịu dàng trên khuôn mặt kia cháy lên vẻ đam mê như vậy? Vì sao bộ ngực kia dâng lên phập phồng? Cái gì mang đến sức lực, nhựa sống và vẻ đẹp cho gương mặt cô gái đáng thương kia khiến nó rạng rỡ và sinh động trong tiếng cười long lanh, rộn rã? Và ta nhìn quanh, ta tìm ai đó, ta phân vân phỏng đoán... Nhưng khoảnh khắc qua đi, và có thể ngày mai ta lại gặp vẫn ánh nhìn u buồn thờ ơ như cũ, vẫn khuôn mặt nhợt nhạt, vẻ nhẩn nhạt và rụt rè trong các cử chỉ ấy và thậm chí cả sự ăn năn,

даже следы какой-то мертвящей тоски и досады за минутное увлечение... И жаль вам, что так скоро, так безвозвратно завяла мгновенная красота, что так обманчиво и напрасно блеснула она перед вами. - жаль оттого, что даже полюбить ее вам не было времени...

А все-таки моя ночь была лучше дня! Вот как это было:

Я пришел назад в город очень поздно, и уже пробило десять часов, когда я стал подходить к квартире. Дорога моя шла по набережной канала, на которой в этот час не встретишь живой души. Правда, я живу в отдаленнейшей части города. Я шел и пел, потому что, когда я счастлив, я непременно мурлыкаю что-нибудь про себя, как и всякий счастливый человек, у которого нет ни друзей, ни добрых знакомых и которому в радостную минуту не с кем разделить свою радость. Вдруг со мной случилось самое неожиданное приключение.

В сторонке, прислонившись к перилам канала, стояла женщина; облокотившись на решетку, она, по-видимому, очень внимательно смотрела на мутную воду канала. Она была одета в премиленькой желтой шляпке и в кокетливой черной мантийке. "Это девушка, и непременно брюнетка", - подумал я. Она, кажется, не слышала шагов моих, даже не шевельнулась, когда я прошел мимо, затаив дыхание и с сильно забившимся сердцем. "Странно! - подумал я, - верно, она о чем-нибудь очень задумалась", и вдруг я остановился как вкопанный. Мне послышалось глухое рыдание.

thậm chí cả dấu vết của một nỗi chán chường và buồn tang tóc vì phút đam mê phút chốc thoáng qua... Và ta cảm thấy tiếc nuối vì cái vẻ đẹp chớp mắt ấy đã tàn đi quá nhanh, không trở lại, vì nó ngời lên giả tạo và phi hoài trước mắt ta, - ta nuối tiếc vì ta chưa có đủ thời gian để mà yêu nó...

Nhưng dù sao đêm của tôi vẫn đẹp hơn ngày! Sự thể là thế này:

Tôi trở về thành phố rất muộn, và khi gần đến nhà thì chuông đã điểm mười giờ khuya. Đường tôi đi chạy dọc theo bờ con kênh đào, vào giờ đó chẳng còn ai qua lại. Nhà của tôi ở vào khu vực xa nhất của thành phố. Tôi vừa đi vừa hát, vì rằng khi cảm thấy hạnh phúc tôi nhất thiết phải tự mình khê hát với mình một điệu khúc gì đó như bất kì một con người nào cảm thấy hạnh phúc nhưng không có bạn bè, không người thân thiết, và vào giây phút sướng vui không biết san sẻ niềm vui với ai. Bỗng nhiên tôi gặp phải một cuộc phiêu lưu tuyệt đối bất ngờ.

Cách tôi một quãng, cạnh hàng lan can bờ sông, tôi nhìn thấy một bóng phụ nữ đứng tì khuỷu tay lên thành chán song và hình như đang hết sức chăm chú nhìn dòng nước đục chảy dưới lòng kênh. Nàng đội chiếc mũ màu vàng cực kì dễ thương và mặc áo khoác đen không tay dỏm dáng. “Đây là một cô gái còn trẻ, và chắc chắn là tóc đen”, - tôi nghĩ thầm. Hình như nàng không nghe tiếng bước chân của tôi và thậm chí không nhúc nhích khi tôi nín thở đi ngang qua với tiếng tim đập thình thịch trong lồng ngực. “Quái lạ! - tôi tự nhủ, - chắc cô ta đang mải nghĩ một điều gì đó”, và bỗng nhiên tôi khựng lại như trời trồng. Tôi nghe như có tiếng nước nổi cố nén lại.

Да! я не обманулся: девушка плакала, и через минуту еще и еще всхлипывание. Боже мой! У меня сердце сжалось. И как я ни робок с женщинами, но ведь это была такая минута!.. Я воротился, шагнул к ней и непременно бы произнес: "Сударыня!" - если б только не знал, что это восклицание уже тысячу раз произносилось во всех русских великосветских романах. Это одно и оестановило меня. Но покамест я приискивал слово, девушка очнулась, оглянулась, спохватилась, потупилась и скользнула мимо меня по набережной. Я тотчас же пошел вслед за ней, но она догадалась, оставила набережную, перешла через улицу и пошла по тротуару. Я не посмел перейти через улицу. Сердце мое трепетало, как у пойманной птички. Вдруг один случай пришел ко мне на помощь.

По той стороне тротуара, недалеко от моей незнакомки, вдруг появился господин во фраке, солидных лет, но нельзя сказать, чтоб солидной походки. Он шел, пошатываясь и осторожно опираясь об стенку. Девушка же шла, словно стрелка, торопливо и робко, как вообще ходят все девушки, которые не хотят, чтобы кто-нибудь вызвался провожать их ночью домой, и, конечно, качавшийся господин ни за что не догнал бы ее, если б судьба моя не надоумила его поискать искусственных средств. Вдруг, не сказав никому ни слова, мой господин срывается с места и летит со всех ног, бежит, догоняя мою незнакомку. Она шла как ветер, но колыхавшийся господин настигал, настиг; девушка вскрикнула - и... я благословляю судьбу за превосходную сучковатую палку, которая случилась на этот раз в моей правой руке.

Đúng, tôi đã không lầm: cô gái đang khóc, và một phút sau lại liên tiếp vang lên những tiếng thút thít. “Lạy Chúa tôi! Trái tim tôi thất lại. Và dù tôi hết sức nhút nhát với phụ nữ, nhưng vào một phút như thế này!.. Tôi quay lại, bước đến bên nàng, và có lẽ đã thốt lên “Thưa tiểu thư!” nếu như tôi không biết là những lời đó đã được hàng ngàn lần thốt lên trong tất cả các thiên tiểu thuyết thời thượng Nga. Chính điều ấy đã ngăn tôi lại. Nhưng trong lúc tôi cố tìm lời thì cô gái như sực tỉnh ngoái nhìn, định thần lại và cúi mặt lướt tránh qua bên tôi, bước đi dọc theo bờ sông. Tôi lập tức đi theo nàng; nhưng nàng đã đoán ra, rời bờ sông, đi ngang qua đường sang vỉa hè bên kia. Tôi không dám đi theo nàng qua đường. Trái tim tôi run rẩy như chim mắc bẫy. Bỗng một việc tình cờ đã giúp tôi.

Phía bên kia vỉa hè, cách cô gái chưa quen của tôi không xa, bất ngờ xuất hiện một gã đàn ông mặc áo đuôi tôm đã đứng tuổi nhưng với dáng đi không thể nói là đứng đắn. Gã vừa lão đảo bước đi vừa thận trọng bám vào tường. Còn cô gái thì chạy gần như một mũi tên, vừa vội vã vừa rụt rè, như tất cả những cô gái không muốn để ai ngó ý tiền mình về nhà ban đêm; và tất nhiên gã đàn ông ngất ngư kia không thể nào theo kịp nàng nếu thần số phận của tôi không xui khiến gã tìm những phương thức khôn khéo hơn. Bỗng nhiên, không nói với ai một lời, gã đàn ông lấy đà phóng hết tốc lực chạy đuổi theo cô gái không quen của tôi. Nàng đi như gió cuốn, nhưng gã đàn ông thở hổn hển đã theo sát gót, và cuối cùng đuổi kịp; cô gái hét lên thất thanh - và... tôi tạ ơn số phận đã khiến cho cây gậy nhiều mấu tuyệt vời lần này nằm trong bàn tay phải của tôi.

Я мигом очутился на той стороне тротуара, мигом незванный господин понял, в чем дело, принял в соображение неотразимый резон, замолчал, отстал и только, когда уже мы были очень далеко, протестовал против меня в довольно энергических терминах. Но до нас едва долетели слова его.

- Дайте мне руку, - сказал я моей незнакомке, - и он не посмеет больше к нам приставать.

Она молча подала мне свою руку, еще дрожавшую от волнения и испуга. О незванный господин! как я благословлял тебя в эту минуту! Я мельком взглянул на нее: она была премиленькая и брюнетка - я угадал; на ее черных ресницах еще блестели слезинки недавнего испуга или прежнего горя, - не знаю. Но на губах уже сверкала улыбка. Она тоже взглянула на меня украдкой, слегка покраснела и потупилась.

- Вот видите, зачем же вы тогда отогнали меня? Если б я был тут, ничего бы не случилось...

- Но я вас не знала: я думала, что вы тоже...

- А разве вы теперь меня знаете?

- Немножко. Вот, например, отчего вы дрожите?

- О, вы угадали с первого раза! - отвечал я в восторге, что моя девушка умница: это при красоте никогда не мешает. - Да, вы с первого взгляда угадали, с кем имете дело. Точно, я робок с женщинами, я в волнение, не спорю, не меньше, как были вы минуту назад, когда этот господин испугал вас... Я в каком-то испуге теперь. Точно сон, а я даже и во сне не гадал, что когда-нибудь буду говорить хоть с какой-нибудь женщиной.

Trong nháy mắt tôi đã ở phía vĩa hè bên kia đường, trong nháy mắt gã đàn ông không mời hiểu ra tình thế, chấp nhận cái lí không thể chối cãi được, đứng đực ra và rút lại sau, chỉ khi chúng tôi đã đi rất xa gã mới cất tiếng cự nự tôi bằng những thuật ngữ khá là mạnh mẽ. Nhưng những lời của gã khó khăn lắm mới bay đến chỗ chúng tôi.

- Cô đưa tay cho tôi, - tôi nói với cô gái chưa quen của tôi, - và hẳn sẽ không dám quấy rầy chúng ta nữa.

Nàng im lặng đưa tay cho tôi, bàn tay hầy còn run vì hồi hộp và sợ hãi. Ôi gã đàn ông không mời mà đến kia, lúc đó tôi hàm ơn gã xiết bao! Tôi liếc nhìn sang cô gái: nàng thật dễ thương và tóc đen - tôi đã đoán đúng; trên hàng mi huyền của nàng hầy còn lấp lánh những giọt lệ của cơn kinh sợ vừa qua hay của nỗi buồn đau trước đó - tôi không biết rõ. Nhưng trên đôi môi đã phảng phất nụ cười. Nàng cũng lén nhìn sang tôi rồi đỏ mặt, bẽn lẽn cúi đầu.

- Cô thấy chưa, sao lúc nãy cô lại xua tôi đi? Nếu có tôi thì đã chẳng có chuyện gì xảy ra cả...

- Nhưng em có biết ông đâu, em nghĩ là ông cũng...

- Thế chẳng lẽ bây giờ thì cô đã biết tôi hay sao?

- Hơi hơi thôi. Phải, chẳng hạn, vì sao ông đang run?

- Ô, cô đã đoán ra ngay tức khắc! - tôi đáp, khoái chí vì cô gái của tôi rất thông minh: điều đó không bao giờ có hại cho người đẹp cả. - Vâng, ngay từ đầu cô đã đoán ra tôi là người thế nào. Đúng là tôi rất nhút nhát với phụ nữ, tôi đang hồi hộp, tôi không giấu, chẳng kém gì cô một phút trước đây khi gã đàn ông kia làm cô sợ... Bây giờ tôi cũng đang sợ một cái gì đấy. Như một giấc mơ, mà tôi thậm chí cả nằm mơ cũng không nghĩ là mình sẽ có lúc nói chuyện với một phụ nữ nào đó...

- Как? неужели?..

- Да, если рука моя дрожит, то это оттого, что никогда еще ее не обхватывала такая хорошенькая маленькая ручка, как ваша. Я совсем отвык от женщин; то есть я к ним и не привыкал никогда; я ведь один... Я даже не знаю, как говорить с ними. Вот и теперь не знаю - не сказал ли вам какой-нибудь глупости? Скажите мне прямо; предупреждаю вас, я не обидчив...

- Нет, ничего, ничего; напротив. И если уже вы требуете, чтоб я была откровенна, так я вам скажу, что женщинам нравится такая робость; а если вы хотите знать больше, то и мне она тоже нравится, и я не отгону вас от себя до самого дома.

- Вы сделаете со мной, - начал я, задыхаясь от восторга, - что я тотчас же перестану робеть, и тогда - прощай все мои средства!..

- Средства? какие средства, к чему? вот это уж дурно.

- Виноват, не буду, у меня с языка сорвалось; но как же вы хотите, чтоб в такую минуту не было желания...

- Понравиться, что ли?

- Ну да; да будьте, ради бога, будьте добры. Посудите, кто я! Ведь вот уже мне двадцать шесть лет, а я никого никогда не видал. Ну, как же я могу хорошо говорить, ловко и кстати? Вам же будет выгоднее, когда все будет открыто, наружу... Я не умею молчать, когда сердце во мне говорит. Ну, да все равно... Поверите ли, ни одной женщины, никогда, никогда! Никакого знакомства! и только мечтаю каждый день, что наконец-то когда-нибудь я встречу кого-нибудь. Ах, если б вы знали, сколько раз я был влюблен таким образом!..

- Sao? Chẳng lẽ?..

- Vâng, nếu tay tôi run thì đấy là vì nó chưa bao giờ được một cánh tay nhỏ nhắn xinh xắn như tay cô khoác lấy. Tôi đã quên mất phụ nữ, nghĩa là tôi chưa bao giờ được tiếp xúc với phụ nữ, vì tôi chỉ có một mình... Thậm chí tôi còn không biết phải nói với phụ nữ như thế nào. Và cả bây giờ tôi cũng không biết - tôi có nói với cô điều gì ngu ngốc không? Cô hãy nói thẳng với tôi, tôi xin cam đoan tôi không phải là người dễ phật lòng...

- Ô không, không có gì, không sao, ngược lại là khác. Còn nếu ông đòi hỏi em nói thật, thì em nói với ông rằng phụ nữ lại rất thích tính nhút nhát như vậy; và nếu ông còn muốn biết nhiều hơn, thì chính em cũng rất thích, và em sẽ không rời ông cho đến khi về đến nhà em.

- Cô làm như thế, - tôi như ngộp thở vì sung sướng, - tôi sẽ hết nhút nhát ngay bây giờ, và lúc đó thì - vĩnh biệt tất cả các phương sách của tôi!..

- Phương sách? Phương sách nào, để làm gì? Như thế là không tốt rồi.

- Xin lỗi, tôi sẽ không thế nữa, tôi buột miệng thế thôi; nhưng làm sao cô muốn là trong giây phút như thế này tôi lại không ao ước...

- ... được em thích, phải không?

- Đúng thế, mà mong cô, vì Chúa, hãy rộng lượng. Cô thử nghĩ xem, tôi là người thế nào! Tôi năm nay đã hai mươi sáu tuổi, mà chưa bao giờ được gặp ai. Vậy thì làm sao tôi có thể nói hay ho, khéo léo và hợp lí được? Cô sẽ có lợi hơn khi tất cả được phơi bày, thành thật... Tôi không biết im lặng khi trái tim trong tôi lên tiếng. Chà, dù sao thì cũng... Cô có tin không, chưa một người đàn bà nào, chưa bao giờ, chưa bao giờ! Chưa một lần quen biết! Và mỗi ngày tôi vẫn ước mơ rằng cuối cùng vào một lúc nào đó tôi sẽ được gặp ai đó. Ôi, giá như cô biết được bao nhiêu lần tôi đã yêu theo cách như vậy!..

- Но как же, в кого же?..

- Да ни в кого, в идеал, в ту, которая приснится во сне. Я создаю в мечтах целые романы. О, вы меня не знаете! Правда, нельзя же без того, я встречал двух-трех женщин, но какие они женщины? это все такие хозяйки, что... Но я вас насмешу, я расскажу вам, что несколько раз думал заговорить, так, запросто, с какой-нибудь аристократкой на улице, разумеется, когда она одна; заговорить, конечно, робко, почтительно, страстно; сказать, что погибаю один, чтоб она не отгоняла меня, что нет средства узнать хоть какую-нибудь женщину; внушить ей, что даже в обязанностях женщины не отвергнуть робкой мольбы такого несчастного человека, как я. Что, наконец, и все, чего я требую, состоит в том только, чтоб сказать мне какие-нибудь два слова братские, с участием, не отогнать меня с первого шага, поверить мне на слово, выслушать, что я буду говорить, посмеяться надо мной, если угодно, обнадежить меня, сказать мне два слова, только два слова, потом пусть хоть мы с ней никогда не встречаемся!.. Но вы смеетесь... Впрочем, я для того и говорю...

- Не досадуйте; я смеюсь тому, что вы сами себе враг, и если бы вы попробовали, то вам бы и удалось, может быть, хоть бы и на улице дело было; чем проще, тем лучше... Ни одна добрая женщина, если только она не глупа или особенно не сердита на что-нибудь в ту минуту, не решилась бы отослать вас без этих двух слов, которых вы так робко вымаливаете... Впрочем, что я! конечно, приняла бы вас за сумасшедшего. Я ведь судила по себе. Сама-то я много знаю, как люди на свете живут!

- Nhưng sao cơ, yêu ai?..

- Không yêu ai cả, tôi chỉ yêu cái ý tưởng, yêu cái người gặp ở trong mơ. Tôi tưởng tượng ra cả những thiên diễm tình. Ô, cô chưa biết tôi đâu! Thực ra, không thể không có cái đó, tôi cũng đã gặp vài ba phụ nữ rồi, nhưng họ là những phụ nữ như thế nào kia chứ? Tất cả bọn họ đều là những bà nội trợ, và... Nhưng tôi sẽ làm cô cười, tôi sẽ kể cho cô nghe đã mấy lần tôi định bắt chuyện, một cách thật tự nhiên, với một cô gái quý tộc nào đó ngoài đường phố, tất nhiên là khi nàng chỉ có một mình; bắt chuyện một cách rụt rè, lễ độ, tha thiết; nói rằng tôi sẽ chết cô đơn, để xin nàng đừng xua đuổi tôi, rằng tôi không có cách nào để làm thân dù với bất kì một cô gái nào đó; thuyết phục nàng rằng phụ nữ không có quyền cự tuyệt những lời khẩn nài của một con người bất hạnh như tôi. Và cuối cùng, tất cả những gì tôi đòi hỏi chỉ là xin nàng nói với tôi một vài lời thân thiết, cảm thông, đừng xua đuổi tôi ngay từ đầu, tin vào lời của tôi, nghe những gì tôi nói, cười giễu tôi nếu như nàng thích, khơi cho tôi ít nhiều hi vọng, nói với tôi vài lời, chỉ vài lời thôi, dẫu rằng sau đó chúng tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại nhau nữa... Nhưng cô cười... Tuy nhiên, chính vì để cô cười mà tôi nói...

- Ông đừng giận, em cười vì em thấy chính ông là kẻ thù của ông, và nếu như ông đã thử, chắc có lẽ ông đã thành công, có thể là cả khi việc diễn ra ngoài phố, càng đơn giản thì càng tốt... Không một người phụ nữ tốt bụng nào, nếu như cô ta không ngốc nghếch và không quá cáu giận vì một việc gì đấy vào lúc đó, lại có thể xua ông đi mà không nói vài lời ông rụt rè cầu xin ấy... Mà em nói gì vậy nhỉ! Tất nhiên, có lẽ cô ta sẽ cho ông là một người điên. Em suy bụng mình ra như vậy. Em vốn biết rất nhiều con người ta sống trên đời như thế nào!

- О, благодарю вас, - закричал я, - вы не знаете, что вы для меня теперь сделали!

- Хорошо, хорошо! Но скажите мне, почему вы узнали, что я такая женщина, с которой... ну, которую вы считали достойной... внимания и дружбы... одним словом, не хозяйка, как вы называете. Почему вы решились подойти ко мне?

- Почему? почему? Но вы были одни, тот господин был слишком смел, теперь ночь: согласитесь сами, что это обязанность...

- Нет, нет, еще прежде, там, на той стороне. Ведь вы хотели же подойти ко мне?

- Там, на той стороне? Но я, право, не знаю, как отвечать; я боюсь... Знаете ли, я сегодня был счастлив; я шел, пел; я был за городом: со мной еще никогда не бывало таких счастливых минут. Вы... мне, может быть, показалось... Ну, простите меня, если я напомню: мне показалось, что вы плакали, и я... я не мог слышать это... у меня стеснилось сердце... О, боже мой! Ну, да неужели же я не мог потосковать об вас? Неужели же был грех почувствовать к вам братское сострадание?.. Извините, я сказал сострадание... Ну, да, одним словом, неужели я мог вас обидеть тем, что невольно вздумалось мне к вам подойти?..

- Оставьте, довольно, не говорите... - сказала девушка, потупившись и сжав мою руку. - Я сама виновата, что заговорила об этом; но я рада, что не ошиблась в вас... но вот уже я дома; мне нужно сюда, в переулок; тут два шага... Прощайте, благодарю вас...

- Так неужели же, неужели мы больше никогда не увидимся?.. Неужели это так и останется?

- Ô, cảm ơn cô! - tôi kêu lên. - Cô không hình dung được là cô đã làm gì cho tôi đâu!

- Được rồi, được rồi! Nhưng xin ông nói cho em hay, tại sao ông lại biết rằng em là người mà ông... mà ông cho là đáng để... quan tâm và kết bạn... tóm lại, không phải là một bà nội trợ như ông vừa nói. Tại sao ông lại định đến gặp em?

- Tại sao? Tại sao à? Nhưng cô đi một mình, già kia lại quá táo tợn, trời thì đang đêm; chắc cô cũng đồng ý rằng đó là bốn phần...

- Không, không, trước đấy nữa kia, khi ở phía bên kia đường. Chính ông đã định đến gặp em phải không?

- Ở phía bên kia ấy à? Nhưng tôi, thực tình, không biết trả lời ra sao; tôi sợ... Cô biết không, hôm nay tôi là một người hạnh phúc; tôi vừa đi vừa hát; tôi vừa ở ngoại thành về; tôi chưa bao giờ có được những phút giây hạnh phúc như vậy. Cô... tôi cảm thấy rằng cô... Xin lỗi nếu như tôi nhắc cô nhớ lại: tôi cảm thấy lúc ấy cô đang khóc, và tôi... tôi không thể chịu đựng nổi điều đó... tim tôi thất lại... Ôi, lạy Chúa tôi! Mà chẳng lẽ tôi không thể đau buồn vì cô sao? Chẳng lẽ cảm thấy thương cảm với cô là tội lỗi ư?... Xin lỗi, tôi nói thương cảm... Mà thôi, tóm lại, chẳng lẽ tôi có thể xúc phạm cô khi tự đứng muốn đến bên cô sao?..

- Ông thôi đi, đủ rồi, đừng nói nữa... - cô gái nói, mắt nhìn xuống; xiết chặt tay tôi hơn. - Chính em có lỗi đã gọi ra điều đó; nhưng em vui là đã nhận ra ông là người đúng đắn... Mà em đã đến nhà rồi; em phải vào cái ngõ này, chỉ vài bước... Chào ông và cảm ơn ông...

- Thế chẳng lẽ chúng ta sẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa sao?... Chẳng lẽ chỉ có vậy thôi sao?

- Видите ли, - сказала, смеясь, девушка, - вы хотели сначала только двух слов, а теперь... Но, впрочем, я вам ничего не скажу... Может быть, встретимся...

- Я приду сюда завтра, - сказал я. - О, простите меня, я уже требую...

- Да, вы нетерпеливы... вы почти требуете...

- Послушайте, послушайте! - прервал я ее. - Простите, если я вам скажу опять что-нибудь такое... Но вот что: я не могу не прийти сюда завтра. Я мечтатель; у меня так мало действительной жизни, что я такие минуты, как эту, как теперь, считаю так редко, что не могу не повторять этих минут в мечтаньях. Я промечтаю об вас целую ночь, целую неделю, весь год. Я непременно приду сюда завтра, именно сюда, на это же место, именно в этот час. и буду счастлив, припоминая вчерашнее. Уж это место мне мило. У меня уже есть такие два-три места в Петербурге. Я даже один раз заплакал от воспоминанья, как вы... Почем знать, может быть, и вы, тому назад десять минут, плакали от воспоминанья... Но простите меня, я опять забылся; вы, может быть, когда-нибудь были здесь особенно счастливы...

- Хорошо, - сказала девушка, - я, пожалуй, приду сюда завтра, тоже в десять часов. Вижу, что я уже не могу вам запретить... Вот в чем дело, мне нужно быть здесь; не подумайте, чтоб я вам назначала свидание; я предупреждаю вас, мне нужно быть здесь для себя. Но вот... ну, уж я вам прямо скажу: это будет ничего, если и вы придете; во-первых, могут быть опять неприятности, как сегодня, но это в сторону... одним словом, мне просто хотелось бы вас видеть... чтоб сказать вам два слова.

- Ông thấy không, - cô gái vừa cười vừa nói, - lúc đầu ông muốn chỉ vài lời, còn bây giờ... Nhưng mà, em sẽ chẳng nói gì với ông đâu... Có thể, chúng ta sẽ còn gặp nhau...

- Ngày mai tôi sẽ đến đây, - tôi nói. - Ồi, xin cô tha lỗi cho tôi, tôi đã lại đòi hỏi...

- Vâng, ông quá nôn nóng... ông gần như đòi hỏi.

- Xin cô hãy nghe, hãy nghe tôi! - tôi ngắt lời nàng. - Tôi xin lỗi nếu tôi lại nói với cô điều gì đó không phải... Nhưng chuyện là thế này: tôi không thể không đến đây ngày mai. Tôi là một kẻ mơ mộng; tôi ít có đời sống thực đến nỗi những phút giây như thế này tôi coi là rất hiếm nên tôi không thể không lặp lại những giây phút ấy trong mơ tưởng. Tôi sẽ mơ về cô suốt đêm, suốt tuần, suốt cả năm. Nhất định ngày mai tôi sẽ đến đây, đến đúng đây, đến đúng chỗ này, vào đúng giờ này, và tôi sẽ hạnh phúc khi nhớ lại việc xảy ra ngày hôm qua. Cái chỗ này đã trở thành thân thương đối với tôi. Tôi đã có vài ba chỗ như vậy ở Peterburg. Thậm chí đã có lần tôi khóc vì kỉ niệm, như cô... Làm sao biết được, có thể mười phút trước đây cô cũng đã khóc vì kỉ niệm... Nhưng xin lỗi, tôi lại quên mất; có thể có một lúc nào đó cô đã từng rất hạnh phúc nơi đây...

- Thôi được, - cô gái nói, - có lẽ ngày mai em cũng sẽ đến đây, cũng vào mười giờ. Em thấy là em không thể cấm ông... Nó là thế này, em có việc cần phải đến đây; ông đừng nghĩ là em hẹn hò với ông; em nói trước là em cần đến đây vì việc riêng. Thế đấy... Thôi thì em nói thẳng với ông: nếu ông có đến thì cũng không sao cả; thứ nhất, có thể lại xảy ra những chuyện khó chịu như hôm nay, nhưng bỏ qua nó đi... tóm lại, chỉ đơn giản là em muốn gặp ông... để nói với ông vài lời.

Только, видите ли, вы не осудите меня теперь? не подумайте, что я так легко назначаю свидания... Я бы и не назначила, если б... Но пусть это будет моя тайна! Только вперед уговор...

- Уговор! говорите, скажите, скажите все заранее; я на все согласен, на все готов, - вскричал я в восторге. - я отвечаю за себя - буду послушен, почтителен... вы меня знаете...

- Именно оттого, что знаю вас, и приглашаю вас завтра, - сказала смеясь девушка. - Я вас совершенно знаю. Но, смотрите, приходите с условием; во-первых (только будьте добры, исполните, что я попрошу, - видите ли, я говорю откровенно), не влюбляйтесь в меня... Это нельзя, уверяю вас. На дружбу я готова, вот вам рука моя... А влюбиться нельзя, прошу вас!

- Клянусь вам, - закричал я, схватив ее ручку...

- Полноте, не клянитесь, я ведь знаю, вы способны вспыхнуть как порох. Не осуждайте меня, если я так говорю. Если б вы знали... У меня тоже никого нет, с кем бы мне можно было слово сказать, у кого бы совета спросить. Конечно, не на улице же искать советников. да вы исключение. Я вас так знаю, как будто уже мы двадцать лет были друзьями... Не правда ли, вы не измените?

- Увидите... только я не знаю, как уж я доживу хотя сутки.

- Спите покрепче; доброй ночи - и помните, что я вам уже вверилась. Но вы так хорошо воскликнули давеча: неужели ж давать отчет в каждом чувстве, даже в братском сочувствии! Знаете ли, это было так хорошо сказано, что у меня тотчас же мелькнула мысль довериться вам...

Chỉ có điều, ông thấy không, bây giờ ông không chê trách em chứ? Ông đừng nghĩ là em dễ dàng hẹn hò như thế... Chắc em cũng đã hẹn, nếu như... Tuy nhiên hãy để cái đó là bí mật của em! Nhưng phải có một điều kiện...

- Điều kiện! Nói đi, cô nói đi, nói ngay đi! Tôi đồng ý tất cả, tôi sẵn sàng chấp nhận tất cả, - tôi hét lên vui sướng, - tôi chịu trách nhiệm về tôi - tôi sẽ ngoan ngoãn, đứng đắn... cô biết tôi rồi đấy...

- Chính vì đã biết ông nên em mới mời ông ngày mai, - cô gái vừa cười vừa nói. - Em đã hoàn toàn biết rõ ông. Nhưng ông nhớ cho, ông phải đi đến đây với điều kiện: thứ nhất (chỉ xin ông hãy làm ơn theo đúng những gì em yêu cầu, - ông thấy đấy, em nói rất chân thành), ông đừng phải lòng mà yêu em... Điều đó là không thể được, em cam đoan với ông. Em sẵn sàng kết bạn với ông, đây, tay em đây... Nhưng yêu thì không được, em xin ông!

- Tôi xin thề, - tôi hét lên, chụp lấy tay nàng...

- Thôi mà, đừng thề thốt, em biết là ông rất dễ bùng lên như thuốc súng. Đừng chê trách em vì em nói như vậy. Nếu như ông biết... Em cũng không còn có ai để chuyện trò, không còn ai để xin khuyên bảo. Tất nhiên là không thể tìm lời khuyên ở trên đường phố, ông là ngoại lệ. Em giờ đã biết ông, như thể chúng ta đã là bạn bè hai mươi năm vậy... Thật sự là ông không làm sai lời hứa chứ?

- Rồi cô sẽ thấy... nhưng tôi không biết làm sao để sống đến ngày mai.

- Hãy ngủ cho thật say. Chúc ông ngủ ngon, và hãy nhớ là em đã tin ông. Nhưng lúc này ông vừa nói một câu rất hay: chẳng lẽ có thể kiểm soát được từng cảm xúc, kể cả tình thông cảm anh em! Ông biết không, ông nói điều đó hay đến nỗi em lập tức nảy ra ý nghĩ gửi gắm nơi ông...

- Ради бога, но в чем? что? .

- До завтра. Пусть это будет покамест тайной. Тем лучше для вас; хоть издали будет на роман похоже. Может быть, я вам завтра же скажу, а может быть, нет... Я еще с вами наперед поговорю, мы познакомимся лучше...

- О, да я вам завтра же все расскажу про себя! Но что это? точно чудо со мной совершается... Где я, боже мой? Ну, скажите, неужели вы недовольны тем, что не рассердились, как бы сделала другая, не отогнали меня в самом начале? Две минуты, и вы сделали меня навсегда счастливым. Да! счастливым; почему знать, может быть, вы меня с собой помирили, разрешили мои сомнения... Может быть, на меня находят такие минуты... Ну, да я вам завтра все расскажу, вы все узнаете, все...

- Хорошо, принимаю; вы и начнете...

- Согласен.

- До свиданья!

- До свиданья!

И мы расстались. Я ходил всю ночь; я не мог решиться воротиться домой. Я был так счастлив... до завтра!

- Lạy Chúa, nhưng việc gì? Việc gì?

- Hẹn đến mai. Bây giờ hãy để nó là một điều bí mật. Như thế lại càng tốt cho ông; ít ra từ xa trông cũng giống như một thiên diễm tình. Có thể ngày mai em sẽ nói, mà cũng có thể không... Em sẽ còn phải nói chuyện thêm với ông, chúng ta sẽ quen thân với nhau hơn...

- Ô, và tôi ngày mai sẽ kể hết cho cô nghe về mình! Nhưng cái gì thế này? Cứ như có phép màu vừa xảy ra với tôi ấy... Tôi đang ở đâu đây, lạy Chúa? Nhưng cô nói đi, chẳng lẽ cô không hài lòng với mình là đã không nổi giận như những cô gái khác ở vào tình cảnh của cô, đã không xua đuổi tôi đi ngay từ đầu? Chỉ bằng hai phút cô đã làm cho tôi hạnh phúc suốt đời. Đúng! Tôi hạnh phúc. Làm sao biết được, có thể cô đã giúp tôi hài lòng với bản thân tôi, đã phá bỏ những nghi ngờ của tôi... Có thể, tôi thường có những lúc... Nhưng thôi, ngày mai tôi sẽ kể hết với cô, cô sẽ biết hết, biết hết...

- Vâng, em chấp nhận. Ông sẽ bắt đầu...

- Đồng ý.

- Tạm biệt!

- Tạm biệt!

Và chúng tôi chia tay. Tôi lang thang suốt đêm; tôi không thể quay về nhà mình. Tôi hạnh phúc quá... đến ngày mai!

НОЧЬ ВТОРАЯ

- Ну, вот и дожили! - сказала она мне, смеясь и пожимая мне обе руки.

- Я здесь уже два часа; вы не знаете, что было со мной целый день!

- Знаю, знаю... но к делу. Знаете, зачем я пришла? Ведь не вздор болтать, как вчера. Вот что: нам нужно вперед умней поступать. Я обо всем этом вчера долго думала.

- В чем же, в чем быть умнее? С моей стороны, я готов; но, право, в жизнь не случилось со мною ничего умнее, как теперь.

- В самом деле? Во-первых, прошу вас, не жмите так моих рук; во-вторых, объявляю вам, что я об вас сегодня долго раздумывала.

- Ну, и чем же кончилось?

- Чем кончилось? Кончилось тем, что нужно все снова начать, потому что в заключение всего я решила сегодня, что вы еще мне совсем неизвестны, что я вчера поступила как ребенок, как девочка, и, разумеется, вышло так, что всему виновато мое доброе сердце, то есть я похвалила себя, как и всегда кончается, когда мы начнем свое разбирать. И потому, чтоб поправить ошибку, я решила разузнать об вас самым подробнейшим образом.

ĐÊM THỨ HAI

- Đấy, ông vẫn sống đến bây giờ nhé! - nàng nói, vừa cười vừa xiết chặt cả hai tay tôi.

- Tôi đã ở đây hơn hai giờ rồi; cô không biết chuyện gì đã xảy ra với tôi cả ngày hôm nay đâu!

- Em biết, em biết... nhưng để em nói ngay vào việc. Ông có biết em đến để làm gì không? Không phải để ba hoa vớ vẩn như hôm qua đâu! Thế này ông ạ: chúng ta từ nay sẽ phải xử sự một cách thông minh hơn. Hôm qua em đã suy nghĩ rất lâu về tất cả những chuyện này.

- Cái gì, cái gì thông minh hơn? Về phần tôi, tôi sẵn sàng; nhưng, quả thực, với tôi, trong đời chưa xảy ra chuyện gì thông minh hơn bây giờ.

- Thế ư? Thứ nhất, xin ông đừng bóp tay em như thế; thứ hai, nói để ông biết, hôm nay em đã suy nghĩ rất lâu về ông.

- Thế kết quả ra sao?

- Kết quả ra sao ư? Kết quả là, lại phải bắt đầu tất cả từ đầu, vì rằng hôm nay em kết luận là em chưa biết tí gì về ông cả, rằng hôm qua em đã xử sự như một đứa trẻ, như một bé gái, và hóa ra tất cả là tại lòng tốt của em, nghĩa là em đã tự khoe mình, như thói thường vẫn vậy mỗi khi ta bắt đầu xét định bản thân ta. Và để sửa chữa sai lầm, em quyết định tìm hiểu về ông một cách kĩ lưỡng nhất.

Но так как разузнавать о вас не у кого, то вы и должны мне сами все рассказать, всю подноготную. Ну, что вы за человек? Поскорее - начинайте же, рассказывайте свою историю.

- Историю! - закричал я, испугавшись, - историю! Но кто вам сказал, что у меня есть моя история? У меня нет истории...

- Так как же вы жили, коль нет истории? - перебила она, смеясь.

- Совершенно без всяких историй! так жил, как у нас говорится, сам по себе, то есть один совершенно, - один, один вполне, - понимаете, что такое один?

- Да как один? То есть вы никого никогда не видали?

- О нет, видеть-то вижу, - а все-таки я один.

- Что же, вы разве не говорите ни с кем?

- В строгом смысле, ни с кем.

- Да кто же вы такой, объяснитесь! Постойте, я догадываюсь: у вас, верно, есть бабушка, как и у меня. Она слепая и вот уже целую жизнь меня никуда не пускает, так что я почти разучилась совсем говорить. А когда я нашла ее тому назад года два, так она видит, что меня не удержишь, взяла призвала меня да и пришила булавкой мое платье к своему - и так мы с тех пор и сидим по целым дням; она чулок вяжет, хоть и слепая; а я подле нее сижу, шей или книжку вслух ей читай - такой странный обычай, что вот уже два года припиленная...

- Ах, боже мой, какое несчастье! Да нет же, у меня нет такой бабушки.

Nhưng vì không có ai giúp em để tìm hiểu ông được nên ông phải tự mình kể cho em nghe, kể hết mọi chuyện. Ông là người như thế nào? Hãy bắt đầu kể đi, nhanh lên, kể hết chuyện đời mình đi.

- Chuyện đời! - tôi sợ hãi kêu lên. - Chuyện đời! Nhưng ai nói với cô rằng tôi có chuyện đời tôi? Tôi không có chuyện đời...

- Thế làm sao ông sống nếu như không có chuyện đời? - nàng vừa cười vừa ngắt lời tôi.

- Hoàn toàn không có chuyện đời nào cả! Tôi sống, như người ta thường nói, tự nhiên nhi nhiên, nghĩa là hoàn toàn một mình - một mình, một thân một mình, - cô có hiểu một mình là thế nào không?

- Sao lại một mình? Nghĩa là ông không bao giờ gặp ai cả?

- Ồ không, gặp thì có gặp, nhưng dù sao vẫn một mình.

- Thế chẳng lẽ ông không nói chuyện với ai cả ư?

- Theo đúng nghĩa đen, thì không với ai cả.

- Thế thì ông là loại người như thế nào, nói em nghe! Gượng đã, em đoán ra rồi: chắc là ông cũng có một người bà như em. Bà bị mù và suốt đời không cho em đi đâu cả, nên em gần như không biết nói nữa. Khoảng hai năm trước vì em làm một trò đại dốt, bà thấy không giữ được em, liền gọi em lại và dùng kim khâu dính áo em vào áo bà - và từ đó hai bà cháu cứ ngồi bên nhau suốt ngày. Bà đan bít tất, tuy mất bà mù; còn em ngồi cạnh bà, khâu vá hay đọc sách cho bà nghe - thế là thành một cái lệ kì quặc, hai năm rồi em bị dính vào bà như thế...

- Ôi lạy Chúa, khốn khổ quá! Không, tôi không có bà.

- А коль нет, так как это вы можете дома сидеть?..

- Послушайте, вы хотите знать, кто я таков?

- Ну, да, да!

- В строгом смысле слова?

- В самом строгом смысле слова!

- Извольте, я - тип.

- Тип, тип! какой тип? - закричала девушка, захохотав так, как будто ей целый год не удавалось смеяться. - Да с вами превесело! Смотрите: вот здесь есть скамейка; сядем! Здесь никто не ходит, нас никто не услышит, и - начинайте же вашу историю! потому что, уж вы меня не уверите, у вас есть история, а вы только скрываетесь. Впрочем, что это такое тип?

- Тип? тип - это оригинал, это такой смешной человек! - отвечал я, сам расхохотавшись вслед за ее детским смехом. - Это такой характер. Слушайте: знаете вы, что такое мечтатель?

- Мечтатель? позвольте, да как не знать? я сама мечтатель! Иной раз сидишь подле бабушки и чего-чего в голову не войдет. Ну, вот и начнешь мечтать, да так раздумаешься - ну, просто за китайского принца выхожу... А ведь это в другой раз и хорошо - мечтать! Нет, впрочем, бог знает! Особенно если есть и без этого о чем думать, - прибавила девушка на этот раз довольно серьезно.

- Превосходно! Уж коли раз вы выходили за богдыхана китайского, так, стало быть, совершенно поймете меня. Ну, слушайте... Но позвольте: ведь я еще не знаю, как вас зовут?

- Thế nếu không, tại sao ông lại có thể ngồi ở nhà?..
- Có phải cô muốn biết tôi là ai không?
- Vâng, đúng thế!
- Trong đúng nghĩa của nó?
- Trong nghĩa đúng nhất!
- Xin lỗi, tôi là một tí người đặc biệt.

- Típ người, típ người! Típ người nào? - cô gái kêu lên, phá ra cười như thể hàng năm rồi nàng chưa được cười. - Chà, ông vui quá! Này ông, ở đây có ghế dài, ta ngồi xuống đi! Nơi này không ai qua lại, không ai nghe thấy chúng ta cả, và - ông hãy kể chuyện đời của ông đi! Vì rằng, ông đừng thuyết phục em nữa, ông có chuyện đời của ông, chỉ có điều ông giấu em. Trước hết, típ người đặc biệt là thế nào?

- Típ người đặc biệt ấy à? Típ người đặc biệt là một kẻ độc đáo, một kẻ buồn cười! - tôi đáp, tự mình cũng phá ra cười theo tiếng cười thơ trẻ của nàng. - Đó là một tính cách. Thế cô có biết một kẻ mơ mộng là như thế nào không?

- Kẻ mơ mộng? Xin lỗi, nhưng làm sao em lại không biết? Chính em cũng là một kẻ mơ mộng mà! Đôi lúc em ngồi cạnh bà nhưng đầu óc không có chuyện gì là không nghĩ đến. Thế là bắt đầu mơ mộng, nghĩ đủ thứ vẩn vơ - thí dụ như chuyện mình sẽ lấy chồng là một hoàng tử Trung Hoa... Mà nhiều khi mơ mộng là rất tốt! Không, thực ra có trời biết được! Nhất là khi có điều gì đó phải suy nghĩ, - nàng nói thêm bằng một giọng khá nghiêm trang.

- Tuyệt! Một khi cô đã mơ đến lấy hoàng tử Trung Hoa thì có nghĩa là cô sẽ hoàn toàn hiểu tôi. Này, cô nghe nhé... Nhưng xin lỗi, tôi còn chưa biết tên cô...

- Наконец-то! вот рано вспомнили!

- Ах, боже мой! да мне и на ум не пришло, мне было и так хорошо...

- Меня зовут - Настенька.

- Настенька! и только?

- Только! да неужели вам мало, ненасытный вы этакой!

- Мало ли? Много, много, напротив, очень много, Настенька, добренькая вы девушка, коли с первого разу вы для меня стали Настенькой!

- То-то же! ну!

- Ну, вот, Настенька, слушайте-ка, какая тут выходит смешная история.

Я уселся подле нес, принял педантски-серьезную позу и начал словно по-писаному:

- Есть, Настенька, если вы того не знаете, есть в Петербурге довольно странные уголки. В эти места как будто не заглядывает то же солнце, которое светит для всех петербургских людей, а заглядывает какое-то другое, новое, как будто нарочно заказанное для этих углов, и светит на все иным, особенным светом. В этих углах, милая Настенька, выживается как будто совсем другая жизнь, не похожая на ту, которая возле нас кипит, а такая, которая может быть в тридесятom неведомом царстве, а не у нас, в наше серьезное-пресерьезное время. Вот эта-то жизнь и есть смесь чего-то чисто фантастического, горячо-идеального и вместе с тем (увы, Настенька!) тускло-прозаичного и обыкновенного, чтоб не сказать: до невероятности пошлого.

- Có thể chứ! Ông nhớ ra hơi sớm đấy!

- Ôi, lạy Chúa! Tôi quên bẵng đi mất, vì tôi quá vui mà.

- Tên em là Naxtenca.

- Naxtenca? Chỉ thế thôi ư?

- Chỉ thế thôi! Chẳng lẽ thế còn là ít, ông tham lam quá đấy!

- Ít à? Nhiều, nhiều, ngược lại, quá nhiều ấy chứ. Naxtenca, cô là một cô gái tốt bụng, nếu như ngay từ đầu đối với tôi cô đã là Naxtenca rồi! (*)

- Thế - thế đấy! Nào!

- Thế này, Naxtenca ạ, cô hãy nghe một câu chuyện buồn cười nhé.

Tôi ngồi xuống cạnh nàng, lấy một tư thế thật nghiêm trang và bắt đầu nói như đọc:

- Naxtenca ạ, có thể cô không biết, ở Peterburg có những xó xỉnh thật kì lạ. Vầng mặt trời vẫn chiếu sáng cho tất cả mọi người dân Peterburg dường như không bao giờ ngó đến những chỗ ấy, mà ở đó lại có một mặt trời khác, mới lạ, như thể nó được đặt riêng cho những xó xỉnh này, và nó chiếu lên mọi vật ở đó bằng một thứ ánh sáng khác, đặc biệt. Ở những xó xỉnh này, Naxtenca quý mến ạ, dường như có một cuộc sống hoàn toàn khác, không giống như cuộc sống vẫn sôi sục bên cạnh chúng ta, mà là một cuộc sống ở những vương quốc xa lắc xa lơ chưa ai từng biết đến, một cuộc sống không phải ở vào thời đại quá nặng nề khắc nghiệt của chúng ta. Chính cuộc sống đó là sự hòa trộn giữa một cái gì đấy thuần túy hoang đường, cuồng nhiệt lí tưởng, và đồng thời (hời ôi, Naxtenca!) phàm tục nhạt nhẽo và tầm thường, nếu không muốn nói: nhỏ mọn đến mức không tưởng được!

- Фу! господи боже мой! какое предисловие! Что же это я такое услышу?

- Услышите вы, Настенька (мне кажется, я никогда не устану называть вас Настенькой), услышите вы, что в этих углах проживают странные люди - мечтатели. Мечтатель - если нужно его подробное определение - не человек, а, знаете, какое-то существо среднего рода. Селится он большею частию где-нибудь в неприступном углу, как будто таится в нем даже от дневного света, и уж если заберется к себе, то так и прирастет к своему углу, как улитка, или, по крайней мере, он очень похож в этом отношении на то занимательное животное, которое и животное и дом вместе, которое называется черепахой. Как вы думаете, отчего он так любит свои четыре стены, выкрашенные непременно зеленою краскою, закоптелые, унылые и непозволительно обкуранные? Зачем этот смешной господин, когда его приходит навестить кто-нибудь из его редких знакомых (а кончает он тем, что знакомые у него все персводятся), зачем этот смешной человек встречает его, так сконфузившись, так изменившись в лице и в таком замешательстве, как будто он только что сделал в своих четырех стенах преступление, как будто он фабриковал фальшивые бумажки или какие-нибудь стишки для отсылки в журнал при анонимном письме, в котором обозначается, что настоящий поэт уже умер и что друг его считает священным долгом опубликовать его вирши? Отчего, скажите мне, Настенька, разговор так не вяжется у этих двух собеседников? отчего ни смех, ни какое-нибудь бойкое словцо не слетает с языка внезапно вошедшего и озадаченного приятеля, который в другом случае очень любит и смех, и бойкое словцо, и разговоры о прекрасном поле, и другие веселые темы?

- Phù! Lay Chúa! Một lời mào đầu mới khiếp! Em nghe thấy cái gì thế này?

- Cô sẽ nghe, Naxtenca ạ (tôi nghĩ rằng tôi sẽ gọi mãi cái tên Naxtenca không bao giờ biết mỏi), cô sẽ nghe rằng sống ở những xó xỉnh đó là những con người kì quặc - những kẻ mơ mộng. Kẻ mơ mộng - nếu như cần một định nghĩa cụ thể - không phải là người, mà cô biết không, là một sinh vật *giống trung* nào đó. Phần lớn nó cư trú ở những xó xỉnh không ai đến được, dường như muốn trốn tránh cả ánh mặt trời, và một khi đã về nhà riêng thì nó bám riết lấy cái xó của mình như một con sên, hay ít ra về phương diện này nó rất giống với một con vật thú vị - vừa là con vật vừa là nhà ở - mà ta gọi là con rùa. Cô nghĩ sao, vì có gì anh ta yêu mến bốn bức tường của mình, những bức tường nhất thiết phải quét ve xanh, ám khói ảm đạm, và nồng nặc mùi thuốc lá đến không thể chịu được? Vì có gì cái quý ngài kì quái này, khi có một ai đó trong số những người quen hiếm hoi đến thăm (mà với kiểu cách của anh ta thì những người quen cũng hết dần), vì có gì cái con người kì quái này lại đón tiếp khách với vẻ ngượng ngập, luống cuống tới mức tái cả mặt mày đến thế, dường như anh ta vừa phạm một tội ác nào đó trong bốn bức tường của nhà mình, dường như anh ta vừa làm bạc giả hay một vài bài thơ nào đó để gửi đi đăng báo bằng một lá thư nặc danh, trong đó thông báo rằng tác giả của bài thơ đã chết và bạn của ông ta tự thấy mình có trách nhiệm phải công bố thơ của ông ta? Vì có gì, Naxtenca, cô nói tôi nghe, vì có gì câu chuyện của hai người này lại rời rạc đến thế? Vì có gì không một tiếng cười, không một lời hóm hỉnh buột ra từ đầu lưỡi của người bạn đến bất ngờ và đầy bối rối, người bạn này vốn lúc nào cũng ưa vui đùa, ưa pha trò hóm hỉnh, ưa những câu chuyện về phái đẹp và những đề tài vui vẻ khác?

Отчего же, наконец, этот приятель, вероятно недавний знакомый, и при первом визите, - потому что второго в таком случае уже не будет и приятель другой раз не придет, - отчего сам приятель так конфузится, так костенеет, при всем своем остроумии (если только оно есть у него), глядя на опрокинутое лицо хозяина, который в свою очередь уже совсем успел потеряться и сбиться с последнего толка после исполинских, но тщетных усилий разглядить и унестрить разговор, показать и с своей стороны знание светскости, тоже заговорить о прекрасном поле и хоть такую покорностью понравится бедному, не туда попавшему человеку, который ошибкою пришел к нему в гости? Отчего, наконец, гость вдруг хватается за шляпу и быстро уходит, внезапно вспомнив о самонужнейшем деле, которого никогда не бывало, и кое-как высвобождает свою руку из жарких пожатий хозяина, всячески старающегося показать свое раскаяние и поправить потерянное? Отчего уходящий приятель хохочет, выйдя за дверь, тут же даст самому себе слово никогда не приходить к этому чудаку, хотя этот чудак в сущности и превосходнейший малый. и в то же время никак не может отказать своему воображению в маленькой прихоти: сравнить, хоть отдаленным образом, физиономию своего недавнего собеседника во все время свидания с видом того несчастного котеночка, которого измязли, застращали и всячески обидели дети, вероломно захватив его в плен, сконфузили в прах, который забился наконец от них под стул, в темноту, и там целый час на досуге принужден ошетиливаться, отфыркиваться и мыть свое обиженное рыльце обеими лапами и долго еще после того враждебно взирать на природу и жизнь и даже на подачку с господского обеда, припасенную для него сострадательною ключницею?

Và sau hết, vì có gì, người bạn ấy, có lẽ vừa mới quen biết nhau và chỉ mới đến đây lần đầu, - vì rằng trong trường hợp này sẽ không có lần thứ hai và người bạn ấy sẽ không đến thêm lần nào nữa, - vì có gì người bạn ấy cũng bối rối, cũng chết lặng mặc dù anh ta là người hết sức thông minh (nếu như quả thật anh ta thông minh) khi anh ta nhìn bộ mặt lộn ngược của chủ nhà đã hoàn toàn rối trí sau những nỗ lực phi thường nhưng vô ích để làm cho câu chuyện được tự nhiên và sôi nổi, tỏ ra mình cũng hiểu biết về xã hội thượng lưu, cũng bàn luận cả về phái đẹp, để ít ra bằng sự ngoan chịu đó làm hài lòng con người tội nghiệp đã sai lầm đến thăm nơi đây? Và cuối cùng, vì có gì vị khách kia đột nhiên chụp lấy mũ và vội vã ra về với lí do chợt nhớ tới một việc cực kì khẩn thiết mà thực ra không hề có, hấp tấp rút tay mình khỏi những cái bắt tay nồng nhiệt của chủ nhà đang tìm mọi cách tỏ ra hối tiếc và cố cứu vãn tình thế? Vì có gì người bạn vừa ra khỏi cửa đã phá lên cười ha hả và tự thể với mình là sẽ không bao giờ đến thăm cái gã hấp hơi này nữa, mặc dù cái gã hấp hơi này thực tình là một con người hết sức tuyệt vời, đồng thời anh ta cũng không thể nào dứt khỏi cái trò ngộ nghĩnh nho nhỏ của trí tưởng tượng là so sánh bộ dạng của người vừa nói chuyện với mình trong suốt buổi gặp gỡ với bộ dạng của chú mèo con bất hạnh bị lũ trẻ lừa bắt được đem ra vày vò, trêu chọc, dọa nạt và hành hạ đủ kiểu, cuối cùng thoát khỏi tay chúng chui xuống gầm ghế tối tăm, ngồi đó cúi kính suốt cả giờ, xù lông, găm gừ, dùng hai chi trước rửa bộ mặt oán giận và sau đấy rất lâu vẫn với một vẻ hằn học nhìn thiên nhiên, cuộc sống và thậm chí cả đĩa thức ăn của chủ nhà mà chị hầu gái tốt bụng dành riêng cho nó?

- Послушайте, - перебила Настенька, которая все время слушала меня в удивлении, открыв глаза и ротик, - послушайте: я совершенно не знаю, отчего все это произошло и почему именно вы мне предлагаете такие смешные вопросы; но что я знаю наверное, так то, что все эти приключения случились непременно с вами, от слова до слова.

- Без сомнения, - отвечал я с самою серьезной миной.

- Ну, коли без сомнения, так продолжайте, - ответила Настенька, - потому что мне очень хочется знать, чем это кончится.

- Вы хотите знать, Настенька, что такое делал в своем углу наш герой, или, лучше сказать, я, потому что герой всего дела - я, своей собственной скромной особой; вы хотите знать, отчего я так переполошился и потерялся на целый день от неожиданного визита приятеля? Вы хотите знать, отчего я так вспорхнул, так покраснел, когда отворили дверь в мою комнату, почему я не умел принять гостя и так постыдно погиб под тяжестью собственного гостеприимства?

- Ну да, да! - отвечала Настенька, - в этом и дело. Послушайте: вы прекрасно рассказываете, но нельзя ли рассказывать как-нибудь не так прекрасно? А то вы говорите, точно книгу читаете.

- Настенька! - отвечал я важным и строгим голосом, едва удерживаясь от смеха, - милая Настенька, я знаю, что я рассказываю прекрасно, но - виноват, иначе я рассказывать не умею. Теперь, милая Настенька, теперь я похож на дух царя Соломона, который был тысячу лет в кубышке, под семью печатами, и с которого наконец сняли все эти семь печатей. Теперь, милая Настенька,

- Nhưng khoan đã ông, - Naxtenca, này giờ nghe tôi nói với vẻ ngạc nhiên, mắt mở to, miệng há ra, chợt cắt ngang lời tôi, - em hoàn toàn không hiểu tại sao lại xảy ra chuyện như thế và tại sao ông lại đặt ra cho em những câu hỏi buồn cười như vậy; nhưng điều này thì em biết chắc: những chuyện đó nhất định là xảy ra với ông, từ đầu đến cuối.

- Chắc chắn là thế, - tôi đáp với vẻ mặt hết sức nghiêm trang.

- Nếu như chắc chắn là thế, thì ông tiếp tục kể đi, - Naxtenca đáp. - Vì rằng em rất muốn biết chuyện đó kết thúc ra sao.

- Naxtenca, có phải cô muốn biết nhân vật của chúng ta, - hay nói đúng hơn là tôi, bởi nhân vật đó đúng là cái thằng tôi hèn mọn này, - hàng ngày làm gì trong cái xó xinh của mình? Có phải cô muốn biết vì sao tôi suốt cả ngày bán loạn vì cuộc viếng thăm bất ngờ của bạn? Có phải cô muốn biết vì sao tôi cuống quýt, đỏ mặt khi người ta mở cửa phòng tôi, tại sao tôi không biết tiếp khách và chết thẹn dưới sức nặng của lòng mến khách của mình?

- Vâng, đúng, đúng! - Naxtenca đáp, - chính thế. Nhưng ông kể hay quá, liệu ông có thể kể bằng cách nào đó không hay đến như vậy được không? Ông cứ nói như đang đọc sách ấy.

- Naxtenca! - tôi đáp bằng một giọng nghiêm túc và quan trọng, gắng lắm mới nhìn được cười, - Naxtenca yêu quý, tôi biết rằng tôi kể rất hay, nhưng xin lỗi là tôi không biết kể cách khác. Bây giờ, Naxtenca ạ, bây giờ tôi giống như linh hồn của vua Xolomon suốt một nghìn năm bị nhốt trong bình với bảy lần bùa dấu^(*). Nhưng cuối cùng thì cả bảy lần bùa dấu ấy đã được gỡ ra. Bây giờ, Naxtenca yêu dấu ạ,

когда мы сошлись опять после такой долгой разлуки, - потому что я вас давно уже знал, Настенька, потому что я уже давно кого-то искал, а это знак, что я искал именно вас и что нам было суждено теперь свидеться, - теперь в моей голове открылись тысячи клапанов, и я должен пролиться рекою слов, не то я задохнусь. Итак, прошу не перебивать меня, Настенька, а слушать и покорно и послушно; иначе - я замолчу.

- Ни-ни-ни! никак! говорите! Теперь я не скажу ни слова.

- Продолжаю: есть, друг мой Настенька, в моем дне один час, который я чрезвычайно люблю. Это тот самый час, когда кончаются почти всякие дела, должности и обязательства и все спешат по домам пообедать, прилечь отдохнуть и тут же, в дороге, изобретают и другие веселые темы, касающиеся вечера, ночи и всего остающегося свободного времени. В этот час и наш герой, - потому что уж позвольте мне, Настенька, рассказывать в третьем лице, затем что в первом лице все это ужасно стыдно рассказывать, - итак, в этот час и наш герой, который тоже был не без дела, шагает за прочими. Но странное чувство удовольствия играет на его бледном, как будто несколько измятом лице. Нравнодушно смотрит он на вечернюю зарю, которая медленно гаснет на холодном петербургском небе. Когда я говорю - смотрит, так я лгу: он не смотрит, но созерцает как-то безотчетно, как будто усталый или занятый в то же время каким-нибудь другим, более интересным предметом, так что разве только мельком, почти невольно, может уделить время на все окружающее.

khi chúng ta lại đã gặp lại nhau sau một thời gian dài xa cách như vậy, - vì rằng tôi đã biết cô lâu rồi Naxtenca ạ, vì rằng đã từ lâu tôi cứ tìm ai đó, và đây là dấu hiệu chứng tỏ rằng người tôi tìm chính là cô và bây giờ chúng ta đã được xui khiến gặp nhau, - bây giờ trong đầu tôi cả ngàn khóa vò đã được mở, và tôi phải tuôn ra hàng suối ngôn từ, không thì tôi chết ngột mất. Vì vậy, Naxtenca ạ, xin cô đừng ngắt lời tôi, mà hãy lắng nghe ngoan ngoan, chịu khó, không thì tôi không nói nữa đâu.

- Không, không, không thể được! Ông kể đi! Bây giờ em sẽ không nói lời nào nữa.

- Tôi kể tiếp nhé. Trong ngày của tôi có một giờ tôi đặc biệt yêu thích, Naxtenca ạ. Đó là cái giờ khi mà gần như tất cả những công chuyện, chức vụ và trách nhiệm quan trọng đã kết thúc, mọi người vội vã về nhà để ăn tối, nghỉ ngơi, nhưng ngay trên đường về họ lại sáng tạo ra những đề tài vui vẻ khác liên quan đến buổi chiều, buổi tối và toàn bộ số thời gian rảnh rỗi còn lại của ngày. Vào cái giờ đó nhân vật của chúng ta, - Naxtenca, xin cô cho phép tôi kể ở ngôi thứ ba, vì rằng kể ở ngôi thứ nhất xấu hổ lắm, - vậy là vào cái giờ ấy nhân vật của chúng ta, không phải là không có việc, cũng rảo bước theo mọi người khác. Nhưng một cảm giác thỏa mãn kì lạ lộ trên khuôn mặt nhợt nhạt và có vẻ như nhàu nhĩ của anh ta. Anh ta ngẩng nhìn ráng chiều đang dần tắt trên bầu trời Peterburg lạnh lẽo với vẻ không hề hững hờ. Nhưng tôi nói "ngẩng nhìn" là không đúng; anh ta không ngẩng nhìn, mà đang trầm tư một cách không chủ đích, dường như quá mệt mỏi hay mãi mê nghĩ về một điều gì khác thú vị hơn nên chỉ có thể thoáng qua, gần như vô tình, dành một chút chú ý cho cảnh vật xung quanh.

Он доволен, потому что покончил до завтра с досадными для него *делами*, и рад, как школьник, которого выпустили с классной скамьи к любимым играм и шалостям. Посмотрите на него сбоку, Настенька: вы тотчас увидите, что радостное чувство уже счастливо подействовало на его слабые нервы и болезненно раздраженную фантазию. Вот он о чем-то задумался... Вы думаете, об обеде? о сегодняшнем вечере? На что он так смотрит? На этого ли господина солидной наружности, который так картинно поклонился даме, прокатившейся мимо него на резвоногих конях в блестящей карете? Нет, Настенька, что ему теперь до всей этой мелочи! Он теперь уже богат *своею особенною жизнью*; он как-то вдруг стал богатым, и прощальный луч потухающего солнца не напрасно так весело сверкнул перед ним и вызвал из согретого сердца целый рой впечатлений. Теперь он едва замечает ту дорогу, на которой прежде самая мелкая мелочь могла поразить его. Теперь "богиня фантазия" (если вы читали Жуковского, милая Настенька) уже заткала прихотливую рукою свою золотую основу и пошла развивать перед ним узоры небывалой, причудливой жизни - и, кто знает, может, перенесла его прихотливой рукою на седьмое хрустальное небо с превосходного гранитного тротуара, по которому он идет восвояси. Попробуйте остановить его теперь, спросите его вдруг: где он теперь стоит, по каким улицам шел? - он наверно бы ничего не припомнил, ни того, где ходил, ни того, где стоял теперь, и, покраснев с досады, непременно солгал бы что-нибудь для спасения приличий.

Anh ta hài lòng vì lúc đó cho đến sáng ngày mai không phải làm những công việc chán ngắt của mình và vui mừng như một cậu học trò nhỏ được rời bàn học để đến với những trò nghịch ngợm yêu thích. Cô hãy quan sát anh ta từ phía bên, Naxtenca ạ, và cô sẽ thấy cái cảm giác vui mừng đó tác động một cách tốt lành như thế nào đối với hệ thần kinh yếu ớt và trí tưởng tượng được kích động một cách bệnh hoạn của anh ta. Đấy, anh ta đang mãi nghĩ một điều gì đó... Cô cho là anh ta nghĩ về bữa ăn? Về buổi tối hôm nay? Anh ta nhìn cái gì vậy? Nhìn quý ông đáng vẻ đường bệ kia đang thật kiêu cách nghiêng mình chào một phụ nữ ngồi trong cỗ xe lộng lẫy với những con tuấn mã kéo ngang qua? Không, Naxtenca ạ, bây giờ anh ta đâu có để ý tới những chuyện vặt vãnh đó! Anh ta bây giờ đã là người giàu có bởi cái *cuộc sống riêng biệt* của mình, anh ta như bỗng trở nên giàu có, tia nắng cuối cùng của vầng dương sắp lặn đã lóe rực lên trước mặt anh ta không vô ích và gợi lên trong trái tim được sưởi ấm của anh ta cả một lò xúc cảm. Bây giờ anh ta dường như không nhận thấy con đường mà trước kia bất kì một sự vật vật vãnh nhất nào cũng khiến anh ta ngạc nhiên tò mò. Bây giờ “*nữ thần tưởng tượng*” (nếu như cô đã đọc Giucovxki^(*), Naxtenca yêu quý ạ) đã bằng bàn tay của mình dệt xong tấm nền vải vàng của mình và giờ đang thêu lên trước mắt anh ta những hình ảnh rực rỡ của một cuộc sống lạ lùng chưa bao giờ thấy - mà biết đâu, có thể bằng bàn tay đổng đánh của mình nữ thần đã nâng bổng anh ta từ vỉa hè lát đá rất đẹp mà anh ta đang đi về nhà lên đến tận chín tầng mây trời pha lê. Nếu bây giờ chặn anh ta lại, bất ngờ hỏi anh ta: anh đang đứng ở đâu? anh đã qua những đường phố nào? thì chắc anh ta chẳng nhớ gì, cả những nơi anh đi qua, cả nơi đang đứng, và đồ mặt bối rối, chắc anh ta sẽ bịa ra một chuyện gì đó để giữ phép lịch sự.

Вот почему он так вздрогнул, чуть не закричал и с испугом огляделся кругом, когда одна очень почтенная старушка учтиво остановила его посреди тротуара и стала расспрашивать его о дороге, которую она потеряла. Нахмурясь с досады, шагает он дальше, едва замечая, что не один прохожий улыбнулся, на него глядя, и обратился ему вслед и что какая-нибудь маленькая девочка, боязливо уступившая ему дорогу, громко засмеялась, посмотрев во все глаза на его широкую созерцательную улыбку и жесты руками. Но все та же фантазия подхватила на своем игривом полете и старушку, и любопытных прохожих, и смеющуюся девочку, и мужичков, которые тут же вечеряют на своих барках, запрудивших Фонтанку (положим, в это время по ней проходил наш герой), заткала шаловливо всех и все в свою канву, как мух в паутину, и с новым приобретением чудак уже вошел к себе в отрадную норку, уже сел за обед, уже давно отобедал и очнулся только тогда, когда задумчивая и вечно печальная Матрена, которая ему прислуживает, уже все прибрала со стола и подала ему трубку, очнулся и с удивлением вспомнил, что он уже совсем пообедал. решительно проглядев, как это сделалось. В комнате потемнело; на душе его пусто и грустно; целое царство мечтаний рушилось вокруг него, рушилось без следа, без шума и треска, пронеслось, как сновидение, а он и сам не помнит, что ему грезилось. Но какое-то темное ощущение, от которого слегка заныла и волнуется грудь его, какое-то новое желание соблазнительно щекочет и раздражает его фантазию и незаметно сзывает целый рой новых призраков.

Chính vì vậy mà anh ta giật mình, suýt hét lên và hoảng hốt nhìn quanh khi một bà già rất đáng kính dừng anh ta lại giữa hè phố để hỏi thăm về con đường bà ta bị lạc. Cau mày lại vì bức bối, anh ta bước tiếp, gần như không nhận thấy không chỉ một người qua đường nhìn theo anh ta mỉm cười, không nhận thấy một cô bé gái sợ hãi nhường đường cho anh ta, cô bé bỗng phá lên cười rất to, trở mắt nhìn những cái vung tay và nụ cười trầm tư nở rộng trên khuôn mặt anh ta. Nhưng vẫn nữ thần tượng tượng ấy đã nâng bổng lên trong chuyến bay khoái hoạt của mình cả bà già đáng kính, cả những người qua đường tò mò, cả cô bé gái cười vang và cả những người đàn ông thợ thuyền đang ăn tối trên các xà lan ken nhau san sát trên mặt kênh Đài Phun Nước (giả thử rằng lúc này nhân vật của chúng ta đang đi ở đó), tinh nghịch gắn tất cả người và vật vào tấm tranh thêu của mình như gắn những con ruồi lên mạng nhện; và với điều vừa khám phá ra, anh chàng kì quặc của chúng ta đã bước vào hang ổ thân thuộc của mình, đã ngồi vào bàn ăn tối, đã dùng xong bữa từ lâu và chỉ sức tỉnh khi bà giúp việc Mat'rena suốt đời âm thầm và rầu rĩ thu dọn xong bàn ăn và trao cho anh ta chiếc tẩu thuốc, - chỉ đến lúc đó anh ta mới sức tỉnh và ngạc nhiên nhận thấy rằng mình đã ăn xong mà không biết việc đó xảy ra như thế nào. Trong phòng đã tối hẳn; lòng anh ta trống trải và buồn bã; cả một vương quốc những điều mơ tưởng đã sụp đổ quanh anh ta, sụp đổ không còn dấu vết, âm thanh, đã bay biến như cơn chiêm bao mộng mị, mà chính anh ta cũng không còn nhớ mình đã mơ những gì. Nhưng một cảm giác tăm tối nào đó khiến cho lồng ngực anh ta khê nhói lên xao xuyến, một niềm khao khát mới nào đó bắt đầu mơn trớn và kích thích trí tưởng tượng của anh ta một cách đầy quyến rũ và dần dần gọi đến cả một bầy những ảo ảnh mới.

В маленькой комнате царствует тишина; уединение и лень нежат воображение; оно воспламеняется слегка, слегка закипает, как вода в кофейнике старой Матрены, которая безмятежно возится рядом, в кухне, стряпая свой кухарочный кофе. Вот оно уже слегка прорывается вспышками, вот уже и книга, взятая без цели и наудачу, выпадает из рук моего мечтателя, не дошедшего и до третьей страницы. Воображение его снова настроено, возбуждено, и вдруг опять новый мир, новая, очаровательная жизнь блеснула перед ним в блестящей своей перспективе. Новый сон - новое счастье! Новый прием утонченного, сладострастного яда! О, что ему в нашей действительной жизни! На его подкупленный взгляд, мы с вами, Настенька, живем так лениво, медленно, вяло; на его взгляд, мы все так недовольны нашею судьбою, так томимся нашею жизнью! Да и вправду, смотрите, в самом деле, как на первый взгляд все между нами холодно, угрюмо, точно сердито... "Бедные!" - думает мой мечтатель. Да и не диво, что думает! Посмотрите на эти волшебные призраки, которые так очаровательно, так прихотливо, так безбрежно и широко слагаются перед ним в такой волшебной, одушевленной картине, где на первом плане, первым лицом, уж конечно, он сам, наш мечтатель, своею дорогою особою. Посмотрите, какие разнообразные приключения, какой бесконечный рой восторженных грез. Вы спросите, может быть, о чем он мечтает? К чему это спрашивать! да обо всем... об роли поэта, сначала не признанного, а потом увенчанного; о дружбе с Гофманом;

Căn phòng nhỏ im ắng; cảnh cô tịch và sự nhàn rỗi vượt trí tưởng tượng của anh ta, nó nhẹ nhàng bén lửa và sôi lên như ấm cà phê của bà Mat'rena già nua đang bình thần loay hoay bên cạnh bếp đun cà phê tối. Thế là nó, cái trí tưởng tượng ấy, lóe bùng lên từng cơn; thế là cuốn sách, vừa được cầm lên một cách hủ họa, không mục đích, đã tuột khỏi tay kẻ mơ mộng của tôi mà chưa được giở đến trang thứ ba. Trí tưởng tượng của anh ta lại được đánh thức, lại được kích thích, và bỗng nhiên một thế giới mới, một cuộc sống tuyệt diệu mới lại sáng bùng lên trước mặt anh ta trong viễn cảnh huy hoàng. Một giấc mơ mới - một hạnh phúc mới! Một liều mới của thứ độc được khoái lạc, ngây ngất! Ô, đối với anh ta thì cuộc sống thực của chúng ta chẳng là cái gì cả! Dưới cái nhìn đã bị biến dạng của anh ta thì chúng ta, tôi và cô, đang sống một cách biếng nhác, chậm chạp, uể oải; dưới cái nhìn của anh ta, tất cả chúng ta đều không hài lòng với số phận của chúng ta, đều mệt mỏi bởi cuộc sống của chúng ta! Mà quả thật, cô hãy nhìn xem, quả thật mới nhìn qua giữa chúng ta mọi sự mới lạnh lùng, tăm tối, cau có, cấu kình làm sao... "Những kẻ tội nghiệp!" - anh chàng mơ mộng của chúng ta nghĩ. Mà anh ta nghĩ như vậy cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả! Hãy nhìn những ảo ảnh thần tiên của anh ta, chúng được tạo nên một cách đầy ma lực, kì ảo, rộng lớn trước mắt anh ta, thành một bức tranh kì diệu, sống động; ở đó, tất nhiên, anh chàng mơ mộng của chúng ta là nhân vật thứ nhất, nổi bật, hàng đầu. Cô hãy nhìn xem, bao nhiêu là cuộc phiêu lưu đủ hình đủ vẻ, bao nhiêu là những ước mơ háo hức vô tận. Có thể, cô sẽ hỏi, anh ta ước mơ cái gì? Chẳng cần phải hỏi! Anh ta mơ ước về tất cả... về vai trò của một nhà thơ lúc đầu không được thừa nhận nhưng sau đạt đỉnh vinh quang; về tình bạn với Hoffman^(*);

Варфоломеевская ночь, Диана Вернон, геройская роль при взятии Казани Иваном Васильевичем, Клара Мовбрай, Евфия Денс, собор прелатов и Гус перед ними, восстание мертвецов в Роберте (помните музыку? Кладбищем пахнет!), Минна и Бренда, сражение при Березине, чтение поэмы у графини В-й-Д-й, Дантон, Клеопатра *ei suoi amanti*^(*), домик в Коломне, свой уголок, а подле милое создание, которое слушает вас в зимний вечер, раскрыв ротик и глазки, как слушасте вы теперь меня, мой маленький ангельчик... Нет, Настенька, что ему, что ему, сладострастному ленивцу, в той жизни, в которую нам так хочется с вами? он думает, что это бедная, жалкая жизнь, не предугадывая, что и для него, может быть, когда-нибудь пробьет грустный час, когда он за один день этой жалкой жизни отдаст все свои фантастические годы, и еще не за радость, не за счастье отдаст, и выбирать не захочет в тот час грусти, раскаяния и невозбранного горя. Но покамест еще не настало оно, это грозное время, - он ничего не желает, потому что он выше желаний, потому что с ним все, потому что он пресыщен, потому что он сам художник своей жизни и творит ее себе каждый час по новому произволу. И ведь так легко, так натурально создается этот сказочный, фантастический мир! Как будто и впрямь все это не призрак! Право, верить готов в иную минуту, что вся эта жизнь не возбуждения чувства, не мираж, не обман воображения, а что это и впрямь действительное, настоящее, сущее!

(*) И её любовники.

về Đêm hội Varfolomei^(*), Diana Vernon^(*), chiến công hiển hách trong trận Ivan Đại Đế^(*) chiếm thành Cazan, Clara Movbrai^(*), Evfia Denx^(*), hội đồng giám mục và Hus^(*) đứng trước họ, cuộc nổi dậy của các tử thi ở Robert^(*) (cô nhớ phần âm nhạc không? - sặc mùi nghĩa địa!), Minna và Brenda^(*), trận đánh ở Berezina^(*), buổi đọc thơ ở nhà nữ bá tước V. D.^(*), Danton^(*), Cleopat'ra ei suoi amanti^(*), ngôi nhà ở Colomna^(*), một góc riêng tư, và bên cạnh là tạo vật duyên dáng lắng nghe trong buổi tối mùa đông với cái miệng xinh xinh và đôi mắt mở to, hết như bây giờ cô đang lắng nghe tôi, hơi thiên thần nhỏ bé của tôi... Không, Naxtenca ạ, anh ta đâu có cần gì, cái anh chàng lười biếng đam mê này đâu có quan hoài gì đến cái cuộc sống mà tôi với cô khát khao đến vậy? Anh ta nghĩ rằng đây là một cuộc sống thảm hại, đáng thương, mà không tự biết rằng có thể đến một lúc nào đấy đối với anh ta giờ phút đau buồn sẽ điếm, khi đó anh ta sẵn sàng đổi tất cả những năm tháng hoang tưởng của mình để lấy một ngày của cuộc sống thảm hại này, mà không phải để đổi lấy niềm vui, hạnh phúc, mà anh ta cũng không muốn lựa chọn trong cái giờ khắc buồn sâu, ăn năn và khổ đau vô hạn ấy. Nhưng hiện giờ, khi nó chưa đến, cái giờ khắc tàn nhẫn đáng sợ ấy chưa đến, thì anh ta không khao khát điều gì cả, vì rằng anh ta cao hơn mọi khao khát, vì rằng anh ta đang có tất cả, vì rằng anh ta đang thừa thãi, vì rằng anh ta là nghệ sĩ của cuộc đời mình và từng giờ một sáng tạo ra nó theo một ý thích riêng mới... Mà cái thế giới hoang tưởng thần tiên ấy được tạo ra mới nhẹ nhàng, mới tự nhiên làm sao! Dường như tất cả là thực, không phải là ảo ảnh. Và quả thật, có những phút giây anh ta sẵn sàng tin rằng toàn bộ cuộc sống đó không phải là những cơn bùng cháy cảm xúc, không phải là hư ảnh, không phải là sự lừa dối của trí tưởng tượng, mà đó thật sự là một hiện thực hiển nhiên, chân chính!

Отчего ж, скажите, Настенька, отчего же в такие минуты стесняется дух? отчего же каким-то волшебством, по какому-то неведомому произволу ускоряется пульс, брызжут слезы из глаз мечтателя, горят его бледные, увлажненные щеки и такой неотразимой отрадой наполняется все существование его? Отчего же целые бессонные ночи проходят как один миг, в неистощимом веселии и счастии, и когда заря блеснет розовым лучом в окна и рассвет осветит угрюмую комнату своим сомнительным фантастическим светом, как у нас, в Петербурге, наш мечтатель, утомленный, измученный, бросается на постель и засыпает в замираниях от восторга своего болезненно-потрясенного духа и с такою томительно-сладкою болью в сердце? Да, Настенька, обманешься и невольно вчуже поверишь, что страсть настоящая, истинная волнует душу его, невольно поверишь, что есть живое, осязаемое в его бесплотных грезах! И ведь какой обман - вот, например, любовь сошла в его грудь со всею неистощимою радостью, со всеми томительными мучениями... Только взгляните на него и убедитесь! Верите ли вы, на него глядя, милая Настенька, что действительно он никогда не знал той, которую он так любил в своем исступленном мечтании? Неужели он только и видел ее в одних обольстительных призраках и только лишь снилась ему эта страсть? Неужели и впрямь не прошли они рука в руку столько годов своей жизни - одни, вдвоем, отбросив весь мир и соединив каждый свой мир, свою жизнь с жизнью друга? Неужели не она, в поздний час, когда настала разлука, не она лежала, рыдая и тоскуя, на груди его, не слыша бури, разыгравшейся под суровым небом,

Tại sao, Naxtenca, cô hãy nói cho tôi biết, tại sao trong những phút giây ấy hơi thở như nghẹn tắc lại? Tại sao bằng một phép mầu nào đó, theo một ý nguyện của ai đó mà nhịp tim đập gấp, nước mắt trào ra và đôi má nhợt nhạt ửng nhòe của một kẻ mơ mộng cháy bùng lên và toàn bộ sự tồn tại của anh ta như tràn đầy một niềm vui sướng không sao tả nổi như vậy? Tại sao những đêm dài không ngủ thoảng qua như một tích tắc, trong hạnh phúc và niềm vui bất tận, và khi bình minh chiếu tia nắng hồng vào cửa sổ và rọi sáng căn buồng ảm đạm bằng thứ ánh sáng hư ảo đáng ngờ như ở Peterburg của chúng ta thì anh chàng mơ mộng mệt mỏi, kiệt sức của chúng ta ném mình xuống giường, lịm đi trong nỗi khoái cảm của trạng thái tinh thần bệnh hoạn chấn động của mình và với một nỗi đau ngọt ngào uể oải trong tim? Đúng, Naxtenca ạ, ta sẽ bị lừa dối và vô hình trung tin rằng một nỗi đam mê thật sự đang xao động tâm hồn anh ta, bất giác tin rằng có một cái gì đó sống động, nắm bắt được trong những mộng tưởng vô hình của anh ta! Mà một sự lừa dối như thế nào kia chứ - đấy, chẳng hạn tình yêu đã xâm nhập vào lồng ngực anh ta với một niềm vui không cạn, với tất cả những giày vò khốn khổ... Chỉ cần nhìn anh ta là sẽ thấy ngay điều đó! Nhìn anh ta, cô có tin là, ôi Naxtenca yêu quý, trong thực tế anh ta không hề biết người đàn bà mà anh ta yêu đến vậy trong các mộng tưởng cuồng dại của mình? Chẳng lẽ anh ta chỉ nhìn thấy nàng trong những ảo ảnh đầy mê hoặc và niềm đam mê ấy chỉ là một giấc mơ thôi sao? Chẳng lẽ quả thực họ đã không cùng nhau đi, tay trong tay, trong suốt bao nhiêu năm tháng của cuộc đời mình, - chỉ riêng họ với nhau, hai người, tách xa toàn thế giới, mỗi người đem gần thế giới của mình, cuộc đời của mình với cuộc đời của bạn tình? Chẳng lẽ không phải nàng, vào giờ khuya muộn phải chia tay, đã gục đầu buồn bã nức nở trên ngực anh ta, không nghe tiếng dòng bão rít gào dưới bầu trời khắc nghiệt,

не слыша ветра, который срывал и уносил слезы с черных ресниц ее? Неужели все это была мечта - и этот сад, унылый, заброшенный и дикий, с дорожками, заросшими мхом, уединенный, угрюмый, где они так часто ходили вдвоем, надеялись, тосковали, любили, любили друг друга так долго, "так долго и нежно"! И этот странный, прадедовский дом, в котором жила она столько времени уединенно и грустно с старым, угрюмым мужем, вечно молчаливым и желчным, пугавшим их, робких, как детей, уныло и боязливо таивших друг от друга любовь свою? Как они мучились, как боялись они, как невинна, чиста была их любовь и как (уж разумеется, Настенька) злы были люди! И, боже мой, неужели не ее встретил он потом, далеко от берегов своей родины, под чужим небом, полуденным, жарким, в дивном вечном городе, в блеске бала, при громе музыки, в палатце (неприменно в палатце), потонувшем в море огней, на этом балконе, увитом миртом и розами, где она, узнав его, так поспешно сняла свою маску и, прошептав: "Я свободна", задрожав, бросилась в его объятия, и вскрикнув от восторга, прижавшись друг к другу, они в один миг забыли и горе, и разлуку, и все мучения, и угрюмый дом, и старика, и мрачный сад в далекой родине, и скамейку, на которой, с последним страстным поцелуем, она вырывалась из занемевших в отчаянной муке объятий его... О, согласитесь, Настенька, что вспорхнешься, смутишься и покраснеешь, как школьник, только что запихавший в карман украденное из соседнего сада яблоко, когда какой-нибудь длинный, здоровый парень, весельчак и балагур, ваш незванный приятель, отворит вашу дверь и крикнет, как будто ничего не бывало: "А я, брат, сию минуту из Павловска!" Боже мой! старый граф умер, наступает неизреченное счастье, - тут люди приезжают из Павловска!

không nghe cơn gió thổi bạt đi và mang theo những giọt nước mắt trên hàng mi đen của nàng? Chẳng lẽ tất cả những cái đó chỉ là mơ ước - cả khu vườn thê lương, vắng ngắt và hoang dại kia với những lối đi phủ đầy rêu, hiu quạnh và âm u, nơi họ thường dẫn nhau đến, hi vọng, sầu thương, và yêu, yêu nhau rất lâu, "rất lâu và nồng thắm!"^(*) Và ngôi nhà kì quái kia của cha ông để lại, nơi nàng đã bao năm sống cô quạnh và buồn chán với người chồng già cau có, suốt đời lầm lì, cáu kỉnh, khiến họ - hai kẻ nhút nhát như trẻ thơ, rụt rè và rầu rĩ giấu nhau tình yêu của mình - phải sợ sệt? Họ khổ sở biết bao, họ hãi hùng biết bao, mối tình của họ trong sáng, vô tội biết bao, và người đời (ô tất nhiên thôi, Naxtenca ạ) mới độc ác biết bao! Và, lạ Chúa tôi, chẳng lẽ không phải sau đó anh ta đã gặp nàng ở một nơi xa bên bờ tổ quốc, dưới một bầu trời xa lạ, giữa trưa nóng bỏng, trong một thành phố vĩnh cửu tuyệt vời giữa khung cảnh lộng lẫy của vũ hội, tiếng nhạc vang lừng, trong một lâu đài (nhất định phải là trong một lâu đài) tràn ngập ánh lửa đèn, trên ban công mọc đầy đào kim nương và hoa hồng, vừa nhận ra anh ta, nàng đã vội gỡ mặt nạ hóa trang và thì thào "Em đã được tự do" rồi run rẩy lao vào vòng tay anh ta; hai người kêu lên vui sướng, ghì chặt nhau, trong khoảnh khắc quên đi cả những nỗi khổ đau, cả sự chia li, cả mọi day dứt, cả căn nhà ảm đạm, cả người chồng già, cả mảnh vườn hoang tối ở quê hương xa xôi, cả chiếc ghế dài nơi nàng đã vùng thoát ra khỏi vòng tay dờ dẩn trong nỗi đau tuyệt vọng của anh ta sau nụ hôn nồng nàn cuối cùng... Ô, Naxtenca, cô hãy đồng ý rằng cô sẽ hoảng hốt, sẽ bối rối, đỏ mặt như một cậu học trò vừa nhét vào túi quả táo ăn cắp ở vườn bên, khi một anh chàng cao kều khoẻ mạnh, vui vẻ, lấm mồm, người bạn không mời mà đến của cô, bỗng mở cửa phòng cô và hét lên như không có chuyện gì xảy ra: "Còn tôi, bạn ạ, vừa từ Pavlovxc đến!" Lạ Chúa tôi! Lão bá tước già vừa chết, hạnh phúc vô tả sắp đến - vậy mà lại người từ Pavlovxc đến!

Я патетически замолчал, кончив мои патетические возгласы. Помню, что мне ужасно хотелось как-нибудь через силу захохотать, потому что я уже чувствовал, что во мне зашевелился какой-то враждебный бесенок, что мне уже начинало захватывать горло, подергивать подбородок и что все более и более влажнели глаза мои... Я ожидал, что Настенька, которая слушала меня, открыв свои умные глазки, захохочет всем своим детским, неудержимо веселым смехом, и уже раскаивался, что зашел далеко, что напрасно рассказал то, что уже давно накопело в моем сердце, о чем я мог говорить как по-писаному, потому что уже давно приготовил я над самим собой приговор, и теперь не удержался, чтоб не прочесть его, признаться, не ожидая, что меня поймут; но, к удивлению моему, она промолчала, погодя немного слегка пожала мне руку и с каким-то робким участием спросила:

- Неужели и в самом деле вы так прожили всю свою жизнь?

- Всю жизнь, Настенька, - отвечал я, - всю жизнь, и, кажется, так и окончу!

- Нет, этого нельзя, - сказала она беспокойно, - этого не будет; этак, пожалуй, и я проживу всю жизнь подле бабушки. Послушайте, знаете ли, что это вовсе нехорошо так жить?

- Знаю, Настенька, знаю! - вскричал я, не удерживая более своего чувства. - И теперь знаю больше, чем когда-нибудь, что я даром потерял все свои лучшие годы! Теперь это я знаю, и чувствую больнее от такого сознания, потому что сам бог послал мне вас, моего доброго ангела, чтоб сказать мне это и доказать.

Tôi hùng hồn im lặng sau những lời diễn thuyết hùng hồn. Tôi nhớ, lúc đó tôi rất muốn bằng một cách nào đó phá lên cười hô hố vì tôi đã cảm thấy một con quỷ thù địch bắt đầu cựa quậy trong tôi, vì rằng cổ họng tôi bắt đầu tắc nghẹn, cảm co giật, hai mắt mỗi lúc một thêm nhòa ướt... Tôi nghĩ rằng Naxtenca, lắng nghe tôi với cặp mắt thông minh mở to, sẽ phá lên một tràng cười trẻ thơ, vui vẻ không kìm nén của mình, và tôi hối hận là đã đi quá xa, đã hoài công kể lại tất cả những gì từ lâu sôi sục trong tim và tôi có thể nói ra như đọc, vì rằng đã từ lâu tôi chuẩn bị sẵn cho mình lời phán quyết và giờ đây không thể kìm nổi để không đọc nó lên, tự thú nhận, mà không mong người ta sẽ hiểu mình; nhưng tôi ngạc nhiên thấy nàng im lặng; lát sau nàng khẽ bóp nhẹ bàn tay tôi và hỏi bằng một giọng cảm thông rụt rè:

- Chẳng lẽ quả thực ông đã sống suốt đời mình như thế sao?

- Suốt đời, Naxtenca ạ, - tôi đáp, - suốt đời, và có lẽ sẽ như thế cho đến phút chót!

- Không, như thế không được, - nàng lo lắng nói, - sẽ không như thế đâu; và có lẽ em cũng sẽ sống suốt đời như vậy cạnh bà em. Này ông, ông có biết sống như thế là không tốt hay không?

- Tôi biết, Naxtenca ạ, tôi biết chứ! - tôi hét to, không còn kìm giữ cảm xúc của mình nữa. - Và bây giờ tôi càng biết hơn bao giờ hết là tôi đã để phí hoài những năm tháng tốt nhất của đời mình! Bây giờ tôi biết điều đó, và tôi càng cảm thấy đau buồn hơn bởi điều nhận biết đó, vì rằng chính Đức Chúa Trời đã ban tặng cô cho tôi, hơi thiên thần tốt bụng của tôi, để nói với tôi và chứng tỏ với tôi điều đó.

Теперь, когда я сижу подле вас и говорю с вами, мне уж и страшно подумать о будущем, потому что в будущем - опять одиночество, опять эта затхлая, ненужная жизнь; и о чем мечтать будет мне, когда я уже наяву подле вас был так счастлив! О, будьте благословенны, вы, милая девушка, за то, что не отвергли меня с первого раза, за то, что уже я могу сказать, что я жил хоть два вечера в моей жизни!

- Ох, нет, нет! - закричала Настенька, и слезинки заблестали на глазах ее, - нет, так не будет больше: мы так не расстанемся! Что такое два вечера!

- Ох, Настенька, Настенька! знаете ли, как надолго вы помирили меня с самим собою? знаете ли, что уже я теперь не буду о себе думать так худо, как думал в иные минуты? Знаете ли, что уже я, может быть, не буду более тосковать о том, что сделал преступление и грех в моей жизни, потому что такая жизнь есть преступление и грех? И не думайте, чтоб я вам преувеличивал что-нибудь, ради бога, не думайте этого, Настенька, потому что на меня иногда находят минуты такой тоски, такой тоски... Потому что мне уже начинает казаться в эти минуты, что я никогда не способен начать жить настоящею жизнью; потому что мне уже казалось, что я потерял всякий такт, всякое чутье в настоящем, действительном; потому что, наконец, я проклинал сам себя; потому что после моих фантастических ночей на меня уже находят минуты отрезвления, которые ужасны! Между тем слышишь, как кругом тебя гремят и кружится в жизненном вихре людская толпа, слышишь, видишь, как живут люди, - живут наяву, видишь, что жизнь для них не заказана, что их жизнь не разлетится, как сон, как видение, что их жизнь вечно обновляющаяся,

Bây giờ, khi tôi ngồi cạnh cô và nói với cô, tôi lại khiếp sợ khi nghĩ đến tương lai, vì rằng trong tương lai sẽ lại là cô đơn, lại là cuộc sống mớ meo, không cần thiết cho ai; và tôi còn biết ước mơ gì nữa, khi trong đời thực tôi đã được hạnh phúc đến vậy bên cạnh cô! Ôi, Chúa sẽ ban phước cho cô, hỡi cô gái dịu hiền, vì rằng cô đã không xua đuổi tôi ngay từ lần gặp đầu tiên, vì rằng bây giờ tôi có thể nói, ít ra tôi đã được sống hai buổi tối trong đời mình!

- Ô, không, không! - Naxtenca thốt lên và mắt nàng long lanh lệ, - không, sẽ không như vậy nữa đâu; chúng ta sẽ không xa nhau nữa! Hai buổi tối là sao!

- Ôi, Naxtenca, Naxtenca! Cô có biết cô đã khiến tôi hài lòng với bản thân mình không? Cô có biết từ bây giờ tôi sẽ không nghĩ về mình tồi tệ như trước đây nữa không? Cô có biết là bây giờ tôi có thể sẽ không buồn phiền vì đã phạm những tội ác và lỗi lầm trong đời mình, vì rằng một cuộc sống như vậy chính là tội ác và lỗi lầm? Và cô đừng nghĩ là tôi phóng đại với cô một điều gì đó, lạ Chúa, cô đừng nghĩ như vậy, Naxtenca ạ, vì rằng có những phút giây tôi cảm thấy buồn chán đến mức, đến mức... Vì rằng vào những lúc đó tôi cảm thấy tôi không bao giờ có thể bắt đầu sống một cuộc sống thật sự; vì rằng tôi cảm thấy tôi đã đánh mất mọi khả năng ứng xử, mọi cảm giác đối với hiện thực; vì rằng cuối cùng tôi đã tự nguyện rửa mình; vì rằng sau những đêm ảo tưởng tôi đã có những phút giây tỉnh táo, mà những phút giây đó thật khủng khiếp! Mà trong lúc đó ta vẫn nghe quanh mình mọi người đang quay cuồng trong cuộc sống ồn ào náo động, vẫn nghe, vẫn thấy thiên hạ sống như thế nào - thiên hạ sống thật sự, thấy rằng cuộc sống của họ không phải được vẽ tạo ra, rằng cuộc sống của họ không bay biến như chiêm bao, như ảo ảnh, rằng cuộc sống của họ luôn luôn đổi mới,

вечно юная и ни один час ее не похож на другой, тогда как уныла и до пошлости однообразна пугливая фантазия, раба тени, идеи, раба первого облака, которое внезапно застелет солнце и сожмет тоскою настоящее петербургское сердце, которое так дорожит своим солнцем, - а уж в тоске какая фантазия! Чувствуешь, что она наконец устает, истощается в вечном напряжении, эта *неистощимая* фантазия, потому что ведь мужаемь, выживаемь из прежних своих идеалов: они разбиваются в пыль, в обломки; если ж нет другой жизни, так приходится строить ее из этих же обломков. А между тем чего-то другого просит и хочет душа! И напрасно мечтатель роется, как в золе, в своих старых мечтаниях, ища в этой золе хоть какой-нибудь искорки, чтоб раздуть ее, возобновленным огнем пригреть похолодевшее сердце и воскресить в нем снова все, что было прежде так мило, что трогало душу, что кипятило кровь, что вырывало слезы из глаз и так роскошно обманывало! Знаете ли, Настенька, до чего я дошел? знаете ли, что я уже принужден справлять годовщину своих ощущений, годовщину того, что было прежде так мило, чего в сущности никогда не бывало, - потому что эта годовщина справляется все по тем же глупым, бесплотным мечтаниям, - и делать это, потому что и этих-то глупых мечтаний нет, затем, что нечем их выжить: ведь и мечты выживаются! Знаете ли, что я люблю теперь припомнить и посетить в известный срок те места, где был счастлив когда-то по-своему,

luôn luôn trẻ trung và không một giờ nào giống giờ nào, trong lúc đó trí tưởng tượng nhút nhát thì đơn điệu và tẻ nhạt đến thô thiển, nó là nô lệ của hình bóng, của ý tưởng, nô lệ của đám mây đầu tiên bất ngờ che lấp mặt trời và đem nỗi phiền muộn bóp nghẹt trái tim Peterburg chân chính vốn rất yêu quý mặt trời của mình, - mà đã phiền muộn thì còn tưởng tượng nỗi gì? Và ta cảm thấy nó, cái trí tưởng tượng *không cần* ấy, cuối cùng cũng tàn lụi, cạn kiệt trong sự căng thẳng thường xuyên, vì rằng ta cũng phải trưởng thành, lớn vượt khỏi những lí tưởng trước kia của mình: những lí tưởng đó sẽ bị vỡ tan ra thành bụi, thành những mảnh vỡ; và nếu như không có cuộc sống khác, thì ta buộc phải tạo dựng ra nó bằng chính những mảnh vỡ đó. Mà trong lúc đó tâm hồn lại khao khát, lại cầu xin một cái gì khác! Và kẻ mơ mộng hoài công đào bới trong những mơ ước cũ của mình như trong đồng tro, mong tìm trong đồng tro ấy dù chỉ một vài tia lửa nhỏ nhoi để thổi nó bùng lên thành ngọn lửa hồng sưởi ấm trái tim đã trở nên giá lạnh và làm sống lại trong nó tất cả những gì trước kia đã từng dễ thương đến vậy, đã từng làm xao động tâm hồn, đốt sôi dòng máu, khiến trào hàng lệ, đã từng lừa dối một cách huy hoàng đến vậy! Và Naxtenca, cô có biết tôi đã làm gì không? Cô có biết tôi đã buộc phải làm lễ tưởng niệm các cảm xúc của mình, tưởng niệm cái mà trước kia đã từng dễ thương đến vậy, cái mà thực ra không hề tồn tại bao giờ, - vì rằng đó chỉ là tưởng niệm những mơ ước viễn vông, ngu ngốc, - và tôi làm điều đó vì rằng cả những mơ ước ngu ngốc đó cũng không còn nữa, vì rằng không có gì để nuôi sống chúng, mà ước mơ cũng phải nuôi mới sống chứ! Cô có biết không, bây giờ tôi vẫn thích vào những kì hạn nhất định nhớ lại và đến thăm những nơi trước kia tôi đã từng được hạnh phúc theo cách riêng của mình,

люблю построить свое настоящее под лад уже безвозвратно прошедшему и часто брожу как тень, без нужды и без цели, уныло и грустно по петербургским закоулкам и улицам. Какие все воспоминания! Припоминается, например, что вот здесь ровно год тому назад, ровно в это же время, в этот же час, по этому же тротуару бродил так же одиноко, так же уныло, как и теперь! И припоминаешь, что и тогда мечты были грустны, и хоть и прежде было не лучше, но все как-то чувствуешь, что как будто и легче, и покойнее было жить, что не было этой черной думы, которая теперь привязалась ко мне; что не было этих угрызений совести, угрызений мрачных, угрюмых, которые ни днем, ни ночью теперь не дают покоя. И спрашиваешь себя: где же мечты твои? и покачиваешь головою, говоришь: как быстро летят годы! И опять спрашиваешь себя: что же ты сделал с своими годами? Куда ты схоронил свое лучшее время? Ты жил или нет? Смотри, говоришь себе, смотри, как на свете становится холодно. Еще пройдут годы, и за ними придет угрюмое одиночество, придет с клюкой трясущая старость, а за ними тоска и уныние. Побледнеет твой фантастический мир, замрут, утонут мечты твои и осыплются, как желтые листья с деревьев... О, Настенька! ведь грустно будет оставаться одному, одному совершенно, и даже не иметь чего пожалеть - ничего, ровно ничего... потому что все, что потерял-то, все это, все было ничто, глупый, круглый нуль, было одно лишь мечтанье!

thích xây dựng hiện tại của tôi theo cái quá khứ không bao giờ trở lại và thường lang thang như cái bóng, không mục đích, vô định, buồn bã và ngán ngẩm trên các đường phố và ngõ nhỏ Peterburg. Và những hồi ức! Chẳng hạn, tôi nhớ lại rằng chính ở đây đúng một năm về trước, đúng vào ngày này, giờ này, cũng theo đúng vỉa hè này tôi đã lang thang một mình, cũng buồn nản như bây giờ! Và nhớ lại rằng lúc đó những ước mơ cũng buồn bã, và mặc dù trước kia chẳng tốt đẹp hơn nhưng dù sao vẫn cảm thấy dường như cuộc sống dễ dàng hơn, yên ổn hơn, không có những ý nghĩ đen tối giờ đang ám ảnh; không có những trăn trở lương tâm, những dằn vặt u ám, bức bối giờ đây không để tôi yên suốt cả ngày lẫn đêm. Và tôi tự hỏi mình: thế những mơ ước của mi đâu rồi? Và tôi lắc đầu ngao ngán nói: những năm tháng trôi đi mới nhanh làm sao! Và tôi lại tự hỏi mình: mi đã làm gì với những năm tháng đời mình? Mi đã chôn vùi khoảng thời gian đẹp nhất của mi vào đâu? Mi đã sống hay chưa? Hãy nhìn xem, tôi tự nói với mình, hãy nhìn xem, thế gian đang trở nên lạnh lẽo biết bao nhiêu. Rồi nhiều năm nữa sẽ trôi qua, và tiếp đến sẽ là sự cô đơn cần cỗi, là tuổi già run rẩy với chiếc gậy chống, và tiếp nữa sẽ là buồn đau và chán nản. Thế giới tưởng tượng của mi sẽ trở nên nhợt nhạt, những mơ ước của mi sẽ tàn héo, chết khô và rơi rụng như lá vàng trên cây... Ôi Naxtenca! Thật là buồn khi chỉ còn lại một mình, hoàn toàn đơn độc, và thậm chí không có gì để luyện tiếc, không có gì, tuyệt nhiên không có gì cả... vì rằng tất cả những gì đã mất, tất cả những cái đó đều chẳng là gì hết, chỉ là một con số không ngờ ngán, tròn trĩnh, chỉ toàn là hão huyền!

- Ну, не разжалобливайте меня больше! - проговорила Настенька, утирая слезинку, которая выкатилась из глаз ее. - Теперь кончено! Теперь мы будем вдвоем; теперь, что ни случись со мной, уж мы никогда не расстанемся. Послушайте. Я простая девушка, я мало училась, хотя мне бабушка и нанимала учителя; но, право, я вас понимаю, потому что все, что вы мне пересказали теперь, я уж сама прожила, когда бабушка меня пришила к платью. Конечно, я бы так не рассказала хорошо, как вы рассказали, я не училась, - робко прибавила она, потому что все еще чувствовала какое-то уважение к моей патетической речи и к моему высокому слогу, - но я очень рада, что вы совершенно открылись мне. Теперь я вас знаю, совсем, всего знаю. И знаете что? я вам хочу рассказать и свою историю, всю без утайки, а вы мне после за то дадите совет. Вы очень умный человек; обещаетесь ли вы, что вы дадите мне этот совет?

- Ах, Настенька, - отвечал я, - я хоть и никогда не был советником, и тем более умным советником, но теперь вижу, что если мы всегда будем так жить, то это будет как-то очень умно, и каждый друг другу надает премного умных советов! Ну, хорошенькая моя Настенька, какой же вам совет? Говорите мне прямо; я теперь так весел, счастлив, смел и умен, что за словом не полезу в карман.

- Нет, нет! - перебила Настенька, засмеявшись, - мне нужен не один умный совет, мне нужен совет сердечный, братский, так, как бы вы уже век свой любили меня!

- Ôi, ông đừng làm náo lòng em nữa! - Naxtenca thốt lên, lau giọt nước mắt lăn trên má nàng. - Bây giờ đã qua rồi! Bây giờ chúng ta sẽ bên nhau; bây giờ dù có chuyện gì xảy ra với em đi nữa, chúng ta cũng sẽ không bao giờ xa nhau. Ông hãy nghe em. Em là một cô gái bình thường, em ít học, mặc dù bà em có thuê thầy dạy cho em; nhưng quả thật em hiểu ông, bởi vì tất cả những gì ông vừa kể em nghe em cũng đã trải qua khi bà đánh em vào áo của bà. Tất nhiên em không thể kể hay được như ông vừa kể, em không được học mà, - nàng rụt rè nói thêm, vì rằng nàng còn cảm thấy kính trọng đối với bài hùng biện của tôi và đối với những lời hoa mĩ của tôi, - nhưng em rất vui mừng là ông đã thổ lộ hết với em. Bây giờ em đã biết ông, biết hết, biết tất cả rồi. Và ông biết sao không? Em muốn kể cho ông nghe chuyện của em, kể hết không giấu giếm gì, rồi sau đó ông cho em một lời khuyên. Ông là người rất thông minh; ông có hứa là sẽ cho em lời khuyên ấy không?

- Ôi Naxtenca, - tôi đáp, - mặc dù tôi chưa bao giờ là người khuyên bảo ai, nhất lại là người khuyên bảo thông minh, nhưng bây giờ tôi thấy là nếu chúng ta sẽ mãi sống như thế này thì điều đó sẽ là rất thông minh và mỗi người sẽ cho nhau nhiều, rất nhiều những lời khuyên thông minh! Ôi Naxtenca tuyệt vời của tôi, cô muốn tôi khuyên điều gì? Cô hãy nói thẳng ra, tôi bây giờ đang rất vui vẻ, hạnh phúc, can đảm và thông minh nên tìm lời không khó!

- Không, không! - Naxtenca cười và ngắt lời tôi, - em không cần lời khuyên thông minh, em cần lời khuyên chân tình, anh em, một lời khuyên như thể ông đã yêu em cả thế kỉ nay!

- Идет, Настенька, идет! - закричал я в восторге, - и если б я уже двадцать лет вас любил, то все-таки не любил бы сильнее теперешнего!

- Руку вашу! - сказала Настенька.

- Вот она! - отвечал я, подавая ей руку.

- Итак, начнемте мою историю!

ИСТОРИЯ НАСТЕНЬКИ

- Половину истории вы уже знаете, то есть вы знаете, что у меня есть старая бабушка...

- Если другая половина так же недолга, как и эта... - перебил было я засмеявшись.

- Молчите и слушайте. Прежде всего уговор: не перебивать меня, а не то я, пожалуй, собоюсь. Ну, слушайте же смирно.

Есть у меня старая бабушка. Я к ней попала еще очень маленькой девочкой, потому что у меня умерли и мать и отец. Надо думать, что бабушка была прежде богаче, потому что и теперь вспоминает о лучших днях. Она же меня выучила по-французски и потом наняла мне учителя. Когда мне было пятнадцать лет (а теперь мне семнадцать), учиться мы кончили. Вот в это время я и нашла: уж что я сделала - я вам не скажу: довольно того, что проступок был небольшой. Только бабушка подозвала меня к себе в одно утро и сказала, что так как она слепая, то за мной не усмотрит, взяла булавку и пришила мое платье к своему, да тут и сказала, что так мы будем всю жизнь сидеть, если, разумеется, я не сделаюсь лучше. Одним словом, в первое время отойти никак нельзя было: и работай, и читай, и учись - все подле бабушки.

- Được, Naxtenca ạ, được! - tôi hét lên sung sướng. -
- Giá như tôi đã yêu em hai mươi năm rồi, thì vẫn cứ không thể nào yêu mãnh liệt hơn bây giờ!
- Đưa tay ông đây! - Naxtenca nói.
- Nó đây! - tôi đáp, đưa tay cho nàng.
- Vậy là ta bắt đầu câu chuyện của em!

CÂU CHUYỆN CỦA NAXTENCA

- Một nửa câu chuyện của em ông đã biết, tức là ông biết em có một người bà đã già...

- Nếu như nửa kia cũng ngắn gọn như nửa này... - tôi cười ngắt lời nàng.

- Ông hãy im lặng mà nghe. Trước hết cần giao hẹn: ông đừng ngắt lời em, nếu không em rồi tung lên mất. Ông im lặng nghe em nhé!

Em có một người bà đã già. Em đến ở với bà từ khi em còn nhỏ tí, vì cha mẹ em mất sớm. Chắc trước kia bà giàu có hơn, vì bây giờ bà vẫn thường nhắc lại những ngày đẹp đẽ đã qua. Bà đã từng dạy em tiếng Pháp rồi sau đó mời thầy dạy em. Khi em mười lăm tuổi (năm nay em mười bảy rồi), thì việc học chấm dứt. Vào đúng thời gian đó em đã làm một việc dại dột; em đã làm gì thì em không nói với ông đâu; chỉ biết rằng lỗi lầm của em không lớn lắm. Nhưng một buổi sáng bà gọi em đến và nói rằng vì bà đã già nên không quản được em, bà lấy kim găm đính áo em vào áo bà, và bảo rằng hai bà cháu sẽ ngồi như thế suốt đời, tất nhiên là nếu như em không trở nên ngoan hơn. Tóm lại, thời gian đầu em không thể đi đâu được: làm việc, đọc sách, học bài đều phải bên cạnh bà.

Я было попробовала схитрить один раз и уговорила сесть на мое место Феклу. Фекла - наша работница, она глуха. Фекла села вместо меня: бабушка в это время заснула в креслах, а я отправилась недалеко к подруге. Ну, худо и кончилось. Бабушка без меня проснулась и о чем-то спросила, думая, что я все еще сижу смирно на месте. Фекла-то видит, что бабушка спрашивает, а сама не слышит про что, думала, думала, что ей делать, отстегнула булавку да и пустилась бежать...

Тут Настенька остановилась и начала хохотать. Я засмеялся вместе с нею. Она тотчас же перестала.

- Послушайте, вы не смейтесь над бабушкой. Это я смеюсь, оттого что смешно... Что же делать, когда бабушка, право, такая, а только я ее все-таки немножко люблю. Ну, да тогда и досталось мне: тотчас меня опять посадили на место и уж ни-ни, шевельнуться было нельзя.

Ну-с, я вам еще позабыла сказать, что у нас, то есть у бабушки, свой дом, то есть маленький домик, всего три окна, совсем деревянный и такой же старый, как бабушка; а наверху мезонин: вот и переехал к нам в мезонин новый жилец...

- Стало быть, был и старый жилец? - заметил я мимоходом.

- Уж конечно, был. - отвечала Настенька, - и который умел молчать лучше вас. Правда, уж он едва языком ворочал. Это был старичок, сухой, немой, слепой, хромой, так что наконец ему стало нельзя жить на свете, он и умер; а затем и понадобился новый жилец, потому что нам без жильца жить нельзя: это с бабушкиным пенсионом почти весь наш доход.

Em đã tìm cách đánh lừa bà và một lần đỡ Fecla ngồi thế vào chỗ em. Fecla là chị giúp việc của chúng em, chị ta bị điếc. Fecla ngồi vào chỗ của em, lúc đó bà đang ngủ trong ghế bành, còn em thì chạy đi tìm một cô bạn gái ở gần đấy. Sự việc kết thúc khá tồi tệ. Bà thức dậy khi em đi vắng và hỏi một câu gì đó, nghĩ rằng em vẫn đang ngoan ngoãn ngồi bên cạnh. Fecla nhìn thấy bà hỏi nhưng không nghe thấy bà hỏi gì, ngồi nghĩ, nghĩ phải làm gì, rồi cởi kim đính ra và bỏ chạy...

Naxtenca dừng lời và phá lên cười. Tôi cũng cười với nàng. Nhưng nàng lập tức thôi cười.

- Đây ông, ông đừng cười bà em. Đây là em cười vì buồn cười quá... Biết làm sao khi bà như vậy, và quả thật em có yêu quý bà ít nhiều. Thế rồi bữa đó em lãnh đủ: em lập tức bị bắt ngồi vào chỗ và không được động cựa gì nữa hết.

Mà em quên kể với ông là chúng em, tức là bà em, có nhà riêng, một ngôi nhà nhỏ, chỉ có ba cửa sổ, hoàn toàn bằng gỗ và cũng già lão như bà em vậy, còn phía trên có một tầng lầu nhỏ, một người thuê nhà mới đến ở đó...

- Vậy là trước kia đã có người ở? - tôi nói thêm vào.

- Vâng, tất nhiên, - Naxtenca đáp, - và ông ta biết im lặng tốt hơn ông. Quả thật ông ta khó khăn lắm mới mở được miệng. Đó là một ông già khô đét, vừa câm, vừa điếc, vừa què, nên cuối cùng ông ta không thể sống trên đời này nữa, phải bỏ sang thế giới bên kia. Cần phải có người thuê nhà mới, bởi vì chúng em không thể sống thiếu người thuê nhà: chỉ có khoản đó với trợ cấp của bà là toàn bộ thu nhập của hai bà cháu.

Новый жилец, как нарочно, был молодой человек, нездешний, заезжий. Так как он не торговался, то бабушка и пустила его, а потом и спрашивает: "Что, Настенька, наш жилец молодой или нет?" Я солгать не хотела: "Так, говорю, бабушка, не то чтоб совсем молодой, а так, не старик". "Ну, а приятной наружности?" - спрашивает бабушка. Я опять лгать не хочу. "Да, приятной, говорю, наружности, бабушка!" А бабушка говорит: "Ах! наказание, наказание! Я это, внучка, тебе для того говорю, чтоб ты на него не засматривалась. Экой век какой! поди, такой мелкий жилец, а ведь тоже приятной наружности: не то в старину!"

А бабушке все бы в старину! И моложе-то она была в старину, и солнце-то было в старину теплее, и сливки в старину не так скоро кисли, - все в старину! Вот я сижу и молчу, а про себя думаю: что же это бабушка сама меня надоумливает, спрашивает, хорош ли, молод ли жилец? Да только так, только подумала, и тут же стала опять петли считать, чулок вязать, а потом совсем позабыла.

Вот раз поутру к нам и приходит жилец, спросить о том, что ему комнату обещали обоями оклеить. Слово за слово, бабушка же болтлива, и говорит: "Сходи, Настенька, ко мне в спальню, принеси счёты". Я тотчас же вскочила, вся, не знаю отчего, покраснела, да и позабыла, что сижу пришивленная: нет, чтоб тихонько отшпилить, чтоб жилец не видал, - рванулась так, что бабушкино кресло поехало. Как я увидела, что жилец все теперь узнал про меня, покраснела, стала на месте как вкопанная да вдруг и заплакала, - так стыдно и горько стало в эту минуту, что хоть на свет не глядеть!

Người khách trọ mới này thật trở trêu lại là một thanh niên, không phải người vùng này, từ nơi khác đến. Vì anh ta không cò kè mặc cả nên bà cho anh ta vào ở, rồi sau đó bà hỏi: “Thế nào, Naxtenca, người khách trọ của chúng ta có trẻ không?” Em không muốn nói dối: “Vừa vừa thôi bà ạ, không hẳn thật trẻ nhưng cũng không phải ông già”. “Thế trông có dễ ưa không?” - bà hỏi. Em lại không muốn nói dối. “Vâng, trông cũng dễ ưa bà ạ!” Bà em liền nói: “Ôi, khốn khổ, khốn khổ! Đây là bà nói với cháu, cháu ạ, để cháu đừng có ngắm nhìn anh ta. Thời buổi chẳng ra sao cả! Thế cơ đấy, một kẻ thuê nhà nhỏ mọn mà cũng trông dễ ưa, thật không như thời xưa!”

Bà em thì cứ muốn mọi cái phải như thời xưa! Và thời xưa bà trẻ hơn, và mặt trời thời xưa ấm hơn, vầng sữa thời xưa cũng không chua nhanh đến thế - cái gì cũng thời xưa! Em ngồi im lặng, nhưng trong bụng nghĩ: tại sao bà lại bảo mình như thế, tại sao bà lại hỏi anh chàng khách trọ có đẹp có trẻ không? Nhưng em chỉ nghĩ thoáng qua thế thôi, rồi lại ngồi đếm mũi đan, khâu tất, và sau đó thì quên bẵng đi.

Một buổi sáng người khách trọ đến chỗ chúng em hỏi về việc trước kia bà đã hứa dán giấy bồi tường cho buồng anh ta. Nói chuyện một lúc, bà em vốn lắm lời, bảo: “Naxtenca, cháu vào buồng ngủ lấy cho bà cái bàn tính”. Em lập tức đứng vụt dậy, không hiểu vì sao đỏ cả mặt lên, quên mất là đang bị dính vào áo bà, đáng lẽ phải kín đáo gỡ kim ra để cho anh khách thuê nhà không nhận thấy, thì em lại phóng vọt đi làm cho ghế bành của bà ngồi trượt đi một quãng. Khi em thấy là anh khách trọ đã biết hết về em, em đỏ mặt đứng như trời trồng rồi òa khóc - lúc đó em cảm thấy xấu hổ và cay đắng đến mức không biết trốn đi đâu cho khuất mắt!

Бабушка кричит: "Что ж ты стоишь?" - а я еще пуще... Жилец, как увидел, увидел, что мне его стыдно стало, откланялся и тотчас ушел!

С тех пор я, чуть шум в сенях, как мертвая. Вот, думаю, жилец идет, да потихоньку на всякий случай и отшпилю булавку. Только все был не он, не приходил. Прошло две недели: жилец и присылает сказать с Феклой, что у него книг много французских и что все хорошие книги, так что можно читать; так не хочет ли бабушка, чтоб я их ей почитала, чтоб не было скучно? Бабушка согласилась с благодарностью, только все спрашивала. нравственные книги или нет, потому что если книги безнравственные, так тебе, говорит, Настенька, читать никак нельзя, ты дурному научишься.

- А чему ж научусь, бабушка? Что там написано?

- А! говорит, описано в них, как молодые люди соблазняют благонравных девиц, как они, под предлогом того, что хотят их взять за себя, увозят их из дому родительского, как потом оставляют этих несчастных девиц на волю судьбы и они погибают самым плачевным образом. Я, - говорит бабушка, - много таких книжек читала, и все, говорит, так прекрасно описано, что ночь сидишь, тихонько читаешь. Так ты, говорит, Настенька, смотри, их не прочти. Каких это, говорит, он книг прислал?

- А все Вальтера Скотта романы, бабушка.

- Вальтера Скотта романы! А полно, нет ли тут каких-нибудь шашней? Посмотри-ка, не положил ли он в них какой-нибудь любовной записочки?

Bà em quát: “Sao cứ đứng đấy?” - còn em thì càng khóc dữ hơn... Anh khách thuê nhà thấy em xấu hổ với anh ta, liền cáo từ và đi khỏi.

Từ đó hề nghe tiếng động ở ngoài cửa là em cứ như người chết rồi. Em nghĩ là anh ta sắp đến và để phòng xa, len lén tháo chiếc kim găm ra. Nhưng mà không phải anh ta, anh ta không đến nữa. Hai tuần lễ trôi qua, anh khách mới sai Fecla đến nói rằng anh ta có nhiều sách Pháp và đều là sách hay, có thể đọc được, bà có muốn để em đọc bà nghe cho đỡ buồn không? Bà cảm ơn và đồng ý nhưng cứ hỏi đi hỏi lại là sách có đứng đắn không, và nếu sách không đứng đắn, bà nói, thì Naxtenca ạ, cháu không thể nào đọc được, vì cháu sẽ học phải những điều xấu.

- Cháu học phải điều gì hả bà? Ở đấy viết cái gì thế ạ?

- À, - bà nói, - trong những sách ấy viết về chuyện những gã trẻ tuổi chuyên quyến rũ các cô gái nhà lành, lấy cớ muốn cưới các cô ấy để đưa họ đi khỏi nhà cha mẹ, rồi sau đấy bỏ mặc những cô gái khốn khổ đó cho số phận và họ phải chết một cách thảm thương nhất. Bà nói, bà đã đọc nhiều những cuốn sách như thế, mọi chuyện được viết hay đến nỗi ngồi đọc lên lút suốt đêm. Nên cháu, Naxtenca ạ, hãy coi chừng, đừng đọc những cuốn sách đó. Bà hỏi, anh ta gửi đến những cuốn sách gì?

- Toàn tiểu thuyết của Walter Scott, bà ạ.

- Tiểu thuyết của Walter Scott? Được rồi, mà ở đấy có trò lãng nhăng gì không? Cháu xem anh ta có giấu lá thư tình nào vào đấy không?

- Нет, говорю, бабушка, нет записки.

- Да ты под переплетом посмотри; они иногда в переплет запишают, разбойники!..

- Нет, бабушка, и под переплетом нет ничего.

- Ну то-то же!

Вот мы и начали читать Вальтера Скотта и в какой-нибудь месяц почти половину прочли. Потом он еще и еще присылал. Пушкина присылал, так что наконец я без книг и быть не могла и перестала думать, как бы выйти за китайского принца.

Так было дело, когда один раз мне случилось повстречаться с нашим жильцом на лестнице. Бабушка за чем-то послала меня. Он остановился, я покраснела, и он покраснел; однако засмеялся, поздоровался, о бабушкином здоровье спросил и говорит: "Что, вы книги прочли?" Я отвечала: "Прочла". "Что же, говорит, вам больше понравилось?" Я и говорю: "Ивангое да Пушкин больше всех понравились". На этот раз тем и кончилось.

Через неделю я ему опять попалась на лестнице. В этот раз бабушка не посылала, а мне самой надо было за чем-то. Был третий час, а жилец в это время домой приходил. "Здравствуйте!" - говорит. Я ему: "Здравствуйте!"

- А что, говорит, вам не скучно целый день сидеть вместе с бабушкой?

Как он это у меня спросил, я, уж не знаю отчего, покраснела, застыдилась, и опять мне стало обидно, видно оттого, что уж другие про это дело расспрашивать стали. Я уж было хотела не отвечать и уйти, да сил не было.

- Không, - em nói, - không có thư bà ạ.

- Coi ở dưới tờ bì lót ấy, bọn họ nhiều khi nhét vào dưới lớp bì lót đấy, cái lư kẻ cướp này!..

- Không, bà ạ, cả dưới bì lót cũng không có gì.

- À, vậy đấy!

Thế là bà cháu chúng em bắt đầu đọc Walter Scott, và sau một tháng đã đọc được non nửa. Rồi anh ấy còn gửi đến thêm nữa. Gửi cả Puskin, thành thử rốt cuộc em không thể sống thiếu sách và thôi nghĩ đến chuyện lấy chồng là hoàng tử Trung Hoa nữa.

Ấy thế rồi có một lần em tình cờ gặp anh khách trọ trên cầu thang. Bà sai em đi đâu đó. Anh ấy dừng lại, em đỏ mặt lên, anh ấy cũng đỏ mặt; nhưng anh ấy cười, chào em, hỏi thăm về sức khỏe của bà và nói: "Thế nào, cô đọc hết sách rồi chứ?" Em đáp: "Đọc rồi!" "Thế cô thích cuốn nào nhất?" - anh ấy hỏi. Em đáp: "Thích nhất là Aivanho và Puskin". Lần ấy câu chuyện chỉ có vậy.

Sau một tuần em lại gặp anh ấy ở cầu thang. Lần này không phải bà sai đi, mà em cần đi lấy một cái gì đấy. Lúc đó hơn hai giờ chiều, anh khách trọ thường về nhà vào khoảng thời gian ấy. "Chào cô!" - anh ấy nói. Em đáp: "Chào anh!"

- Thế cô không buồn khi ngồi cả ngày với bà à? - anh ấy hỏi.

Nghe anh ấy hỏi, em không biết tại sao đỏ bừng mặt lên, xấu hổ, và lại cảm thấy tủi nhục, có lẽ vì rằng người ta đã bắt đầu quan tâm đến chuyện đó. Em đã toan không trả lời và bỏ đi, nhưng không đủ sức.

- Послушайте, говорит, вы добрая девушка! Извините, что я с вами так говорю, но, уверяю вас, я вам лучше бабушки вашей желаю добра. У вас подруг нет никаких, к которым бы можно было в гости пойти?

Я говорю, что никаких, что была одна, Машенька, да и та в Псков уехала.

- Послушайте, говорит, хотите со мною в театр поехать?

- В театр? как же бабушка-то?

- Да вы, говорит, тихонько от бабушки...

- Нет, говорю. я бабушку обманывать не хочу. Прощайте-с!

- Ну, прощайте, говорит, а сам ничего не сказал.

Только после обеда и приходит он к нам; сел, долго говорил с бабушкой, расспрашивал, что она, выезжает ли куда-нибудь, есть ли знакомые, - да вдруг и говорит: "А сегодня я было ложу взял в оперу; "Севильского цирюльника" дают, знакомые ехать хотели, да потом отказались, у меня и остался билет на руках".

- "Севильского цирюльника"! - закричала бабушка, - да это тот самый "Цирюльник", которого в старину давали?

- Да, говорит, это тот самый "Цирюльник", - да и взглянул на меня. А я уж все поняла, покраснела, и у меня сердце от ожидания запрыгало!

- Да как же, говорит бабушка, как не знать. Я сама в старину на домашнем театре Розину играла!

- Так не хотите ли ехать сегодня? - сказал жилец. - У меня билет пропадает же даром.

- Да, пожалуй, поедem, говорит бабушка, отчего ж не поехать? А вот у меня Настенька в театре никогда не была.

- Cô là một cô gái thật tốt, - anh ấy nói. - Xin lỗi là tôi nói với cô như vậy, nhưng tôi cam đoan là tôi mong muốn điều tốt cho cô còn hơn cả bà cô nữa. Cô không có bạn gái nào để đến chơi nhà nhau à?

Em nói là không có ai cả, chỉ mỗi Masenca nhưng cô ta cũng đi Pxcov mất rồi.

- Này, cô có muốn đi xem hát với tôi không?

- Đi xem hát? Thế còn bà thì sao?

- Thì cô lạng lẽ mà đi, - anh ấy nói.

- Không, - em đáp, - tôi không muốn lừa bà đâu. Chào anh!

- Thì chào cô, - anh ấy đáp, và không nói thêm lời nào nữa.

Nhưng sau bữa ăn, anh ấy đến chỗ chúng em, ngồi nói chuyện rất lâu với bà, hỏi bà có hay đi đâu ra ngoài không, có người quen ở đâu không, - rồi bỗng nói: "Còn cháu hôm nay đã mua vé nghe opera, người ta đang trình diễn vở "Người thợ cạo thành Xevile"^(*), mấy người quen định đi nhưng sau lại thôi, cháu còn dư vé".

- "Người thợ cạo thành Xevile?" - bà kêu lên. - Đấy chính là vở "Người thợ cạo" mà ngày xưa người ta vẫn diễn phải không?

- Vâng, - anh ấy nói, - đúng "Người thợ cạo" ấy đấy ạ, - và anh ấy liếc nhìn em. Em đã hiểu tất cả và mặt đột nhiên đỏ bừng, trái tim nhẩy rộn lên chờ đợi!

- À thế, - bà nói, - thế thì tôi biết quá đi chứ! Thời xưa chính tôi đã đóng vai Rozina trong sân khấu gia đình mà!

- Thế bà hôm nay có muốn đi xem không ạ? - người khách trọ hỏi. - Không thì vé của cháu bỏ phí mất.

- Ừ, đi cũng được, - bà nói, - sao lại không nhỉ? Đây, cô Naxtenca này chưa bao giờ được đi xem hát cả.

Боже мой, какая радость! Тотчас же мы собрались, снарядились и поехали. Бабушка хоть и слепа, а все-таки ей хотелось музыку слушать, да, кроме того, она старушка добрая: больше меня потешить хотела, сами-то мы никогда бы не собрались. Уж какое было впечатление от "Севильского цирюльника", я вам не скажу, только во весь этот вечер жилец наш так хорошо смотрел на меня, так хорошо говорил, что я тотчас увидела, что он меня хотел испытать поутру, предложив, чтоб я одна с ним поехала. Ну, радость какая! Спать я легла такая гордая, такая веселая, так сердце билось, что сделалась маленькая лихорадка и я всю ночь бредила о "Севильском цирюльнике".

Я думала, что после этого он все будет заходить чаще и чаще, - не тут-то было. Он почти совсем перестал. Так, один раз в месяц, бывало, зайдет, и то только с тем, чтоб в театр пригласить. Раза два мы опять потом съездили. Только уж этим я была совсем недовольна. Я видела, что ему просто жалко было меня за то, что я у бабушки в таком загоне, а больше-то и ничего. Дальше и дальше, и нашло на меня: и сидеть-то я не сижу, и читать-то я не читаю, и работать не работаю, иногда смеюсь и бабушке что-нибудь назло делаю, другой раз просто плачу. Наконец, я похудела и чуть было не стала больна. Оперный сезон прошел, и жилец к нам совсем перестал заходить; когда же мы встречались - все на той же лестнице, разумеется, - он так молча поклонится, так серьезно, как будто и говорить не хочет, и уж сойдет совсем на крыльцо, а я все еще стою на половине лестницы, красная как вишня, потому что у меня вся кровь начала бросаться в голову, когда я с ним повстречаюсь.

Lạy Chúa, em sướng quá! Lập tức chúng em sửa soạn, thay quần áo và lên xe đi. Bà tuy mù nhưng vẫn muốn nghe nhạc, thêm vào đó bà là một người tốt bụng, bà muốn làm cho em vui, bởi tự mình thì bà cháu chúng em không bao giờ đi được... Em sẽ không nói với ông về ấn tượng của vở “Người thợ cạo thành Xevile”, nhưng suốt buổi tối hôm đó người khách trọ của chúng em nhìn em rất trân trọng, nói năng rất lịch sự khiến em cảm thấy rằng lúc sáng anh ấy chỉ thử em khi đề nghị em đi một mình với anh ấy. Trời, vui sướng biết bao! Em đi ngủ hết sức vui vẻ, hân diện, tim đập loạn đến mức lên cơn sốt nhẹ, và suốt đêm cứ mơ về “Người thợ cạo thành Xevile”.

Em cứ nghĩ sau lần đó anh ấy sẽ năng ghé đến thăm hai bà cháu em hơn, nhưng không phải thế. Anh ấy gần như không đến nữa. Chỉ chừng một tháng một lần, và cũng chỉ đến để mời đi nhà hát. Sau đó chúng em còn đi xem hai lần nữa. Em cảm thấy không hài lòng với điều ấy. Em thấy là anh ấy chỉ thương hại em phải sống giam hãm với bà, ngoài ra không có gì hơn. Cứ thế ít lâu sau em không chịu nổi nữa: ngồi cũng không yên, đọc sách cũng không nổi, làm việc cũng không được, đôi khi em cười và trêu chọc bà, có khi chỉ ngồi khóc. Cuối cùng thì em gầy rộc đi và thiếu chút nữa thì lăn ra ốm. Mùa diễn opera đã hết, và anh khách trọ thôi không ghé vào chỗ chúng em nữa; khi em và anh ấy gặp nhau, - tất nhiên, vẫn trên chiếc cầu thang, - anh ấy im lặng gật đầu chào một cách nghiêm nghị, dường như không muốn nói gì với em cả, và khi anh ấy đã xuống đến bậc thêm thì em vẫn đứng ở lưng chừng cầu thang, mặt đỏ như mận chín, vì rằng mỗi khi gặp anh ấy máu em dồn cả lên đầu.

Теперь сейчас и конец. Ровно год тому, в мае месяце, жилец к нам приходит и говорит бабушке, что он выхлопотал здесь совсем свое дело и что должно ему опять уехать на год в Москву. Я, как услышала, побледнела и упала на стул как мертвая. Бабушка ничего не заметила, а он, объявив, что уезжает от нас, откланялся нам и ушел.

Что мне делать? Я думала-думала, тосковала-тосковала, да наконец и решилась. Завтра ему уезжать, а я порешила, что все кончу вечером, когда бабушка уйдет спать. Так и случилось. Я навязала в узелок все, что было платьев, сколько нужно белья, и с узелком в руках, ни жива ни мертва, пошла в мезонин к нашему жильцу. Думаю, я шла целый час по лестнице. Когда же отворила к нему дверь, он так и вскрикнул, на меня глядя. Он думал, что я привидение, и бросился мне воды подать, потому что я едва стояла на ногах. Сердце так билось, что в голове больно было, и разум мой помутился. Когда же я очнулась, то начала прямо тем, что положила свой узелок к нему на постель, сама села подле, закрылась руками и заплакала в три ручья. Он, кажется, мигом все понял и стоял передо мной бледный и так грустно глядел на меня, что во мне сердце надорвало.

- Послушайте, - начал он, - послушайте, Настенька, я ничего не могу; я человек бедный; у меня покамест нет ничего, даже места порядочного; как же мы будем жить, если б я и женился на вас?

Мы долго говорили, но я наконец пришла в исступление, сказала, что не могу жить у бабушки, что убегу от нее, что не хочу, чтоб меня булавкой прищипливали, и что я, как он хочет, поеду с ним в Москву.

Bây giờ đến đoạn kết. Đúng cách đây một năm, vào tháng năm, người khách trọ lại ghé vào và nói với bà rằng anh ấy đã làm xong việc ở đây và sắp tới phải đi Moxcva một năm. Em nghe thấy thế choáng váng cả người, ngã phịch xuống ghế như xác chết. Bà em không nhìn thấy gì cả, còn anh ấy sau khi thông báo sẽ rời khỏi chúng em liền chào và đi ra.

Em phải làm gì đây? Em nghĩ, nghĩ mãi, buồn rữ rượi, và cuối cùng quyết định. Ngày mai anh ấy đi, em quyết định ngay tối hôm ấy sẽ kết thúc mọi chuyện, sau khi bà đi ngủ. Và đã xảy ra đúng như vậy. Em gói một bọc gồm tất cả áo váy, đồ lót, rồi ôm bọc, nửa sống nửa chết, đi lên tầng lầu gặp người khách trọ của chúng em. Em nghĩ là mình đã đi cả tiếng đồng hồ trên cầu thang. Khi em mở cửa vào phòng, anh ấy nhìn em và kêu thốt lên một tiếng. Anh ấy nghĩ em là một bóng ma, đâm bổ đi lấy nước vì em đứng không còn vững nữa. Tim em đập đến nghe nhức váng cả đầu, trí óc mù đi. Khi tỉnh lại, em bắt đầu ngay bằng việc đặt cái bọc quần áo lên giường của anh ấy, tự mình ngồi xuống bên cạnh, hai tay ôm mặt và khóc như mưa như gió. Anh ấy hình như đã hiểu ngay mọi chuyện, đứng trước mặt em, người tái nhợt và buồn bã nhìn em khiến tim em như tan ra thành từng mảnh.

- Này, Naxtenca, cô hãy nghe tôi nói, - anh ấy cất tiếng. - Tôi không thể làm gì được cả; tôi là một kẻ nghèo túng; hiện nay tôi chẳng có gì hết, dù chỉ là một chỗ tạm tạm tử tế; chúng ta sẽ sống ra sao nếu như tôi lấy cô?

Chúng em nói với nhau rất lâu, cuối cùng em như phát điên lên, nói rằng em không thể sống với bà em nữa, rằng em sẽ trốn nhà đi, rằng em không muốn bị đính kim găm vào áo bà, rằng em, nếu như anh ấy muốn, sẽ theo anh ấy đi Moxcva,

потому что без него жить не могу. И стыд, и любовь, и гордость - все разом говорило во мне, и я чуть не в судорогах упала на постель. Я так боялась отказа!

Он несколько минут сидел молча, потом встал, подошел ко мне и взял меня за руку.

- Послушайте, моя добрая, моя милая Настенька! - начал он тоже сквозь слезы, - послушайте. Клянусь вам, что если когда-нибудь я буду в состоянии жениться, то непременно вы составите мое счастье; уверяю, теперь только одни вы можете составить мое счастье. Слушайте: я еду в Москву и пробуду там ровно год. Я надеюсь устроить дела свои. Когда ворочусь, и если вы меня не разлюбите, клянусь вам, мы будем счастливы. Теперь же невозможно, я не могу, я не вправе хоть что-нибудь обещать. Но, повторяю, если через год это не сделается, то хоть когда-нибудь непременно будет; разумеется - в том случае, если вы не предпочтете мне другого, потому что связывать вас каким-нибудь словом я не могу и не смею.

Вот что он сказал мне и на завтра уехал. Положено было сообщать бабушке неговорить об этом ни слова. Так он захотел. Ну, вот теперь почти и кончена вся моя история. Прошел ровно год. Он приехал, он уж здесь целых три дня и, и...

- И что же? - закричал я в нетерпении услышать конец

- И до сих пор не являлся! - отвечала Настенька, как будто собираясь с силами, - ни слуху ни духу...

Тут она остановилась, помолчала немного, опустила голову и вдруг, закрывшись руками, зарыдала так, что во мне сердце перевернулось от этих рыданий.

vì rằng em không thể sống thiếu anh ấy. Cả cảm giác hổ thẹn, cả tình yêu, cả lòng tự trọng - tất cả cùng một lúc gào thét trong em, và em thiếu chút nữa thì lên cơn động kinh ngã vật xuống giường. Em quá sợ bị từ chối!

Anh ấy ngồi im lặng mấy phút, rồi đứng dậy, bước đến bên em và cầm lấy tay em.

- Nghe anh đây, Naxtenca tốt bụng và yêu quý của anh! - anh ấy nói qua nước mắt. - Hãy nghe anh nói. Anh thể với em là nếu như đến lúc nào có thể lấy vợ thì nhất định em sẽ là hạnh phúc của anh; anh cam đoan bây giờ chỉ có em mới có thể mang lại hạnh phúc cho anh. Em nghe đây: anh sẽ đi Moxcva và ở đó đúng một năm. Anh hi vọng là sẽ thu xếp xong việc của mình. Khi anh quay lại, nếu em còn chưa hết yêu anh, anh thể là chúng ta sẽ hạnh phúc bên nhau. Còn bây giờ thì không thể được, anh không thể, anh không có quyền dù chỉ là hứa hẹn một cái gì đấy. Nhưng, anh nhắc lại, nếu như sau một năm chuyện đó không thành, thì đến một lúc nào đó nhất định sẽ thành, tất nhiên trong trường hợp em không bỏ anh mà yêu người khác, vì rằng ràng buộc em bằng một lời nào đó thì anh không thể và cũng không được phép.

Anh ấy đã nói với em như vậy rồi ngày hôm sau ra đi. Chúng em quyết định không nói gì với bà cả. Anh ấy muốn vậy. Đấy, bây giờ câu chuyện của em đã gần như kết thúc. Đã trôi qua đúng một năm. Anh ấy đã trở về, anh ấy đã ở đây cả ba ngày, và, và...

- Và sao? - tôi kêu lên, nóng lòng muốn nghe kết cục.

- Và vẫn không thấy đến! - Naxtenca đáp, dường như phải gắng hết sức lực của mình. - Chẳng thấy tăm hơi đâu cả.

Nàng dừng lại, im lặng một lúc, cúi thấp đầu và bỗng nhiên hai tay ôm mặt, òa khóc nức nở khiến tim tôi như nghẹn lại vì tiếng khóc ấy...

Я никак не ожидал подобной развязки.

- Настенька! - начал я робким и вкрадчивым голосом,
- Настенька! Ради бога, не плачьте! Почему вы знаете?
может быть, его еще нет...

- Здесь, здесь! - подхватила Настенька. - Он здесь, я
это знаю. У нас было условие, тогда еще, в тот вечер,
накануне отъезда: когда уже мы сказали все, что я вам
пересказала, и условились, мы вышли сюда гулять,
именно на эту набережную. Было десять часов; мы
сидели на этой скамейке; я уже не плакала, мне было
сладко слушать то, что он говорил... Он сказал, что
тотчас же по приезде придет к нам и если я не откажусь
от него, то мы скажем обо всем бабушке. Теперь он
приехал, я это знаю, и его нет, нет!

И она снова ударилась в слезы.

- Боже мой! Да разве никак нельзя помочь горю? -
закричал я, вскочив со скамейки в совершенном
отчаянии. - Скажите, Настенька, нельзя ли будет хоть
мне сходить к нему?..

- Разве это возможно? - сказала она, вдруг подняв
голову.

- Нет, разумеется, нет! - заметил я, спохватившись. - А
вот что: напишите письмо.

- Нет, это невозможно, это нельзя! - отвечала она
решительно, но уже потупив голову и не смотря на меня.

- Как нельзя? отчего ж нельзя? - продолжал я, ухватившись
за свою идею. - Но, знаете, Настенька, какое письмо! Письмо
письму рознь и... Ах, Настенька, это так! Вверьтесь мне,

Tôi hoàn toàn không đợi một kết cục như vậy.

- Naxtenca! - tôi cất lời bằng một giọng rụt rè, nghẹn ngào. - Naxtenca! Vì Chúa, cô đừng khóc nữa! Tại sao cô biết? Có thể anh ấy chưa về...

- Ở đây! Ở đây rồi! - Naxtenca cướp lời. - Anh ấy đang ở đây, em biết điều đó. Chúng em đã giao hẹn, năm ngoái, vào tối hôm trước ngày anh ấy đi, khi hai người đã nói hết những gì em vừa kể cho ông nghe, và chúng em giao hẹn, chúng em ra đây dạo chơi, chính trên bờ sông này. Lúc đó đã mười giờ đêm, chúng em ngồi trên chiếc ghế dài này, em không còn khóc nữa, em ngây ngất nghe anh ấy nói... Anh ấy nói rằng ngay lập tức sau khi về tới đây sẽ đến nhà chúng em liền, và nếu em không từ bỏ anh ấy chúng em sẽ nói hết với bà. Bây giờ anh ấy đã về, em biết như vậy, mà anh ấy không đến, không đến!

Và nàng lại khóc.

- Lay Chúa! Chẳng lẽ không thể nào làm nguôi nỗi đau khổ ư? - tôi hét lên, nhẩy bật dậy khỏi ghế trong cơn tuyệt vọng tột cùng. - Nay Naxtenca, ít ra tôi có thể đến gặp anh ta được không?..

- Chẳng lẽ có thể như vậy được sao? - nàng bỗng ngừng đầu lên hỏi.

- Không, tất nhiên là không, - tôi chợt sực tỉnh. - Nhưng mà cô hãy viết một lá thư.

- Không, không thể, như thế không được! - nàng đáp dứt khoát nhưng lại đã cúi đầu và không nhìn tôi.

- Sao lại không thể? Vì sao không thể? - tôi nói tiếp, bám lấy ý tưởng của mình. - Nhưng, Naxtenca, cô biết không, một bức thư như thế nào! Thư cũng có ba bảy loại, và... Ôi, Naxtenca, đúng như vậy đấy! Cô hãy tin tôi,

вверьтесь! Я вам не дам дурного совета. Все это можно устроить! Вы же начали первый шаг - отчего же теперь...

- Нельзя, нельзя! Тогда я как будто навязываюсь...

- Ах, добренькая моя Настенька! - перебил я, не скрывая улыбки, - нет же, нет; вы, наконец, вправе, потому что он вам обещал. Да и по всему я вижу, что он человек деликатный, что он поступил хорошо, - продолжал я, все более и более восторгаясь от логичности собственных доводов и убеждений, - он как поступил? Он себя связал обещанием. Он сказал, что ни на ком не женится, кроме вас, если только женится; вам же он оставил полную свободу хоть сейчас от него отказаться... В таком случае вы можете сделать первый шаг, вы имеете право, вы имеете перед ним преимущество, хотя бы, например, если б захотели развязать его от данного слова...

- Послушайте, вы как бы написали?

- Что?

- Да это письмо.

- Я бы вот как написал: "Милостивый государь..."

- Это так непременно нужно - милостивый государь?

- Непременно! Впрочем, отчего ж? я думаю...

- Ну, ну! дальше!

- "Милостивый государь! Извините, что я..." Впрочем, нет, не нужно никаких извинений! Тут самый факт все оправдывает, пишите просто:

"Я пишу к вам. Простите мне мое нетерпение; но я целый год была счастлива надеждой; виновата ли я, что не могу теперь вынести и дня сомнения? Теперь, когда уже вы приехали, может быть, вы уже изменили свои намерения.

hãy tin cậy nơi tôi! Tôi không khuyên đại cho cô đâu. Tất cả chuyện này có thể thu xếp được! Cô đã bắt đầu bước đầu tiên, thì tại sao lại...

- Không được! Không được! Khi đó như là em cố bám...

- Ôi Naxtenca tốt bụng của tôi! - tôi ngắt lời nàng, không giấu nụ cười, - không đâu, không phải thế đâu, tất nhiên cô có quyền làm như vậy, vì anh ta đã giao hẹn với cô mà. Mà theo như tôi thấy, anh ta là người lịch sự, anh ta xử sự đúng đắn... - tôi nói tiếp, mỗi lúc một sôi nổi thêm bởi tính logic của những lí lẽ và lời thuyết phục của mình, - anh ta đã hành động như thế nào? Anh ta đã tự trói mình bằng lời hứa. Anh ta đã nói rằng sẽ không lấy ai ngoài cô nếu như anh ta lấy vợ; còn cô thì anh ta để cho hoàn toàn tự do, cô có thể ngay bây giờ từ bỏ anh ta... Trong trường hợp đó cô có thể đi bước đầu tiên; cô có quyền đó, cô có ưu thế đối với anh ta, ít ra là, thí dụ, nếu như cô muốn giải thoát anh ta khỏi lời hứa...

- Nhưng mà nếu là ông thì ông sẽ viết như thế nào?

- Viết cái gì?

- Lá thư ấy mà.

- Nếu là tôi thì tôi sẽ viết: "Thưa quý ông..."

- Nhất thiết là phải "thưa quý ông" sao?

- Nhất thiết! Nhưng sao? Tôi nghĩ...

- Thôi được, ông nói tiếp đi!

- "Thưa quý ông! Xin lỗi quý ông là tôi..." Nhưng mà không, không cần xin lỗi gì hết. Bản thân sự việc sẽ nói ra tất cả, cô hãy viết đơn giản như sau:

"Tôi viết cho ông đây. Hãy bỏ quá cho sự nôn nóng của tôi, nhưng suốt cả năm qua tôi được hạnh phúc là nhờ vào một niềm hi vọng, vậy tôi có lỗi gì không nếu như bây giờ không thể chịu nổi lấy một ngày nghỉ ngơi? Bây giờ, khi ông đã về đây, có lẽ ông đã thay đổi dự định của mình.

Тогда это письмо скажет вам, что я не ропщу и не обвиняю вас. Я не обвиняю вас за то, что не властна над вашим сердцем; такова уж судьба моя!

Вы благородный человек. Вы не улыбнетесь и не подосаждаете на мои нетерпеливые строки. Вспомните, что их пишет бедная девушка, что она одна, что некому ни научить ее, ни посоветовать ей и что она никогда не умела сама совладеть с своим сердцем. Но простите меня, что в мою душу хотя на один миг закралось сомнение. Вы не способны даже и мысленно обидеть ту, которая вас так любила и любит".

- Да, да! это точно так, как я думала! - закричала Настенька, и радость засияла в глазах ее. - О! вы разрешили мои сомнения, вас мне сам бог послал! Благодарю, благодарю вас!

- За что? за то, что меня бог послал? - отвечал я, глядя в восторге на ее радостное личико.

- Да, хоть за то.

- Ах, Настенька! Ведь благодарим же мы иных людей хоть за то, что они живут вместе с нами. Я благодарю вас за то, что вы мне встретились, за то, что целый век мой буду вас помнить!

- Ну, довольно, довольно! А теперь вот что, слушайте-ка: тогда было условие, что как только приедет он, так тотчас даст знать о себе тем, что оставит мне письмо в одном месте, у одних моих знакомых, добрых и простых людей, которые ничего об этом не знают; или если нельзя будет написать ко мне письма, затем что в письме не всегда все расскажешь, то он в тот же день, как приедет, будет сюда ровно в десять часов,

Nếu thế thì lá thư này sẽ nói với ông rằng tôi không phân nản và không buộc tội ông. Tôi không buộc tội ông vì tôi không có đủ quyền lực đối với trái tim ông, số phận của tôi là như vậy!

Ông là một người đứng đắn. Ông sẽ không mỉm cười và không bực bội vì những dòng thư nôn nóng của tôi. Ông hãy nhớ rằng người viết những dòng này là một cô gái nghèo, rằng cô ta đơn độc một mình, rằng không có ai để dạy dỗ, khuyên bảo cô ta và rằng cô ta không bao giờ biết làm chủ trái tim mình. Hãy bỏ quá cho tôi nếu dù trong một thoáng sự nghi ngờ đã len vào tâm hồn tôi. Ông không thể thậm chí chỉ trong ý nghĩ xúc phạm một người con gái đã yêu và đang yêu ông đến vậy”.

- Vâng, vâng! Điều đó đúng như em vẫn nghĩ! - Naxtenca thốt lên, và một niềm vui ánh lên trong đôi mắt nàng. - Ô, ông đã giải thoát cho em khỏi những nghi ngờ, chính Chúa Trời đã ban ông cho em! Cảm ơn, cảm ơn ông!

- Vì cái gì? Vì Chúa Trời đã ban tôi cho cô? - tôi đáp, hân hoan nhìn vẻ mặt vui sướng của nàng.

- Vâng, ít ra là như vậy.

- Ôi Naxtenca! Có những người mà ta phải cảm ơn họ chỉ vì họ sống cùng chúng ta. Tôi cảm ơn cô vì tôi đã được gặp cô, vì suốt đời tôi sẽ nhớ đến cô!

- Thôi, đủ rồi, đủ rồi. Còn bây giờ ông nghe em nói đây: lúc đó chúng em giao ước là hễ anh ấy về, anh ấy sẽ báo cho em biết liền bằng cách để lại cho em một lá thư ở một chỗ đã định trước, ở nhà mấy người quen tốt bụng, chất phác và không hề biết gì về chuyện của chúng em; còn nếu như anh ấy không thể viết thư cho em, vì không phải trong thư bao giờ cũng nói hết mọi chuyện, thì anh ấy ngay trong ngày đầu tiên về tới thành phố này đúng mười giờ sẽ đến đây,

где мы и положили с ним встретиться. О приезде его я уже знаю; но вот уже третий день нет ни письма, ни его. Уйти мне от бабушки поутру никак нельзя. Отдайте письмо мое завтра вы сами тем добрым людям, о которых я вам говорила: они уже перешлют; а если будет ответ, то сами вы принесете его вечером в десять часов.

- Но письмо, письмо! Ведь прежде нужно письмо написать! Так разве послезавтра все это будет.

- Письмо... - отвечала Настенька, немного смешавшись, - письмо... но...

Но она не договорила. Она сначала отвернула от меня свое личико, покраснела, как роза, и вдруг я почувствовал в моей руке письмо, по-видимому уже давно написанное, совсем приготовленное и запечатанное. Какое-то знакомое, милое, грациозное воспоминание пронеслось в моей голове!

- R, o-Ro; s, i-si; n, a-na, - начал я.

- Rosina! - запели мы оба, я, чуть не обнимая ее от восторга, она, покраснев, как только могла покраснеть, и смеясь сквозь слезы, которые, как жемчужинки, дрожали на ее черных ресницах.

- Ну, довольно, довольно! Прощайте теперь! - сказала она скороговоркой. - Вот вам письмо, вот и адрес, куда снести его. Прощайте! до свидания! до завтра!

Она крепко сжала мне обе руки, кивнула головой и мелькнула как стрела, в свой переулок. Я долго стоял на месте, провожая ее глазами.

“До завтра! до завтра!” - пронеслось в моей голове, когда она скрылась из глаз моих.

nơi chúng em đã hẹn gặp nhau. Em biết anh ấy đã về rồi, nhưng cả ba ngày nay chẳng thấy thư cũng chẳng thấy mặt. Buổi sáng thì em không thể bỏ bà em đi được. Ngày mai nhờ ông đưa thư của em cho mấy người quen tốt bụng mà em đã nói với ông, họ sẽ gửi cho anh ấy. Còn nếu như có thư trả lời, ông sẽ lại mang đến cho em vào mười giờ tối.

- Nhưng thư, lá thư! Bởi vì trước hết phải viết thư đã! Cho nên phải ngày kia mới có thể làm được...

- Thư... - Naxtenca nói, vẻ hơi bối rối, - thư... nhưng...

Nàng không nói hết câu. Thoạt đầu nàng ngoảnh nhìn sang hướng khác, mặt đỏ lên như bông hồng, và bỗng nhiên tôi cảm thấy trong tay tôi một lá thư, chắc là đã viết xong từ lâu, dán kín. Một kỉ niệm quen thuộc, thân thương và duyên dáng lướt qua đầu tôi!

- R, o - Ro; s, i - si; n, a - na, (*) - tôi nói.

- Rosina! - cả hai chúng tôi cùng cất tiếng hát, tôi suýt nữa ôm chặt lấy nàng vì vui mừng; còn nàng, mặt đỏ lên đến mức không thể nào đỏ hơn được nữa, cười qua những giọt nước mắt như những hạt châu long lanh trên đôi hàng mi đen.

- Thôi đủ rồi, đủ rồi! Bây giờ ta chia tay nhau nhé! - nàng nói nhanh. - Đây là thư, đây là địa chỉ nhờ ông đưa đến. Chào ông nhé! Tạm biệt! Hẹn ngày mai!

Nàng xiết chặt cả hai tay tôi, gật đầu và vút đi như một mũi tên vào con ngõ của mình. Tôi đứng tại chỗ nhìn theo một lúc lâu.

"Hẹn ngày mai! Hẹn ngày mai!" - trong đầu tôi vẫn âm vang khi nàng đã khuất hẳn khỏi tầm mắt tôi.

НОЧЬ ТРЕТЬЯ

Сегодня был день печальный, дождливый, без просвета. точно будущая старость моя. Меня теснят такие странные мысли, такие темные ощущения, такие еще неясные для меня вопросы толпятся в моей голове, - а как-то нет ни силы, ни хотения их разрешить. Не мне разрешить все это!

Сегодня мы не увидимся. Вчера, когда мы прощались, облака стали заволакивать небо и подымался туман. Я сказал, что завтра будет дурной день; она не отвечала, она не хотела против себя говорить; для нее этот день и светел и ясен, и ни одна тучка не застелет ее счастье.

- Коли будет дождь, мы не увидимся! - сказала она. - Я не приду.

Я думал, что она и не заметила сегодняшнего дождя, а между тем не пришла.

Вчера было наше третье свиданье, наша третья белая ночь...

Однако, как радость и счастье делают человека прекрасным! как кипит сердце любовью! Кажется, хочешь излить все свое сердце в другое сердце, хочешь, чтоб все было весело, все смеялось. И как заразительна эта радость! Вчера в ее словах было столько неги,

ĐÊM THỨ BA

Hôm nay là một ngày buồn bã, mưa dầm dề, không có ánh mặt trời, hết như tuổi già sắp tới của tôi. Trong đầu tôi dồn nén, chen chúc những ý nghĩ kì quái lạ lùng, những cảm xúc tăm tối, những câu hỏi còn mơ hồ đối với tôi, - mà tôi không có cả sức lực lẫn mong muốn giải đáp chúng. Tôi không phải là người giải đáp những câu hỏi đó!

Hôm nay chúng tôi sẽ không gặp nhau. Tối qua, khi chúng tôi chia tay, mây đen bắt đầu che phủ bầu trời và sương mù dâng lên tràn ngập. Tôi nói rằng mai sẽ là một ngày xấu, nhưng nàng không đáp lời, nàng không muốn nói ngược với ý mình; đối với nàng ngày hôm nay vừa rạng rỡ vừa tươi sáng, và sẽ không có một đám mây nào làm lu mờ hạnh phúc của nàng.

- Nếu như trời mưa, chúng ta sẽ không gặp nhau! - nàng nói. - Em sẽ không đến đâu.

Tôi nghĩ rằng nàng sẽ không nhận thấy trời mưa hôm nay, thế nhưng nàng đã không đến.

Hôm qua là cuộc gặp gỡ lần thứ ba của chúng tôi, đêm trắng thứ ba của chúng tôi...

Niềm vui và hạnh phúc làm cho con người đẹp lên biết bao! Ôi trái tim sôi cháy tình yêu! Dường như ta muốn trút hết trái tim mình sang trái tim bạn tình, ta muốn tất cả đều vui sướng, tất cả đều cười. Và niềm vui đó mới dễ lây lan làm sao! Đêm qua lời nàng chứa bao nhiêu là dịu dàng,

столько доброты ко мне в сердце... Как она ухаживала за мной, как ласкалась во мне, как ободряла и нежила мое сердце! О, сколько кокетства от счастья! 'А я... Я принимал все за чистую монету; я думал, что она...

Но, боже мой, как же мог я это думать? как же мог я быть так слеп, когда уже все взято другим, все не мое; когда, наконец, даже эта самая нежность ее, ее забота, ее любовь... да, любовь ко мне, - была не что иное, как радость о скором свидании с другим, желание навязать и мне свое счастье?.. Когда он не пришел, когда мы прождали напрасно, она же нахмурилась, она же заробела и струсила. Все движения ее, все слова ее уже стали не так легки, игривы и веселы. И, странное дело, - она удвоила ко мне свое внимание, как будто инстинктивно желая на меня излить то, чего сама желала себе, за что сама боялась, если б оно не сбылось. Моя Настенька так оробела, так перепугалась, что, кажется, поняла, наконец, что я люблю ее, и сжалилась над моей бедной любовью. Так, когда мы несчастны, мы сильнее чувствуем несчастье других; чувство не разбивается, а сосредоточивается...

Я пришел к ней с полным сердцем и едва дождался свидания. Я не предчувствовал того, что буду теперь ощущать, не предчувствовал, что все это не так кончится. Она сияла радостью, она ожидала ответа. Ответ был он сам. Он должен был прийти, прибежать на ее зов. Она пришла раньше меня целым часом. Сначала она всему хохотала, всякому слову моему смеялась. Я начал было говорить и умолк.

bao nhiêu là chân thành với trái tim tôi... Nàng đã chăm sóc tôi, âu yếm tôi biết mấy! Nàng đã khích lệ và vuốt ve trái tim tôi! Ôi bao nhiêu là nũng nịu lá lơi vì hạnh phúc! Còn tôi... Tôi nghĩ tất cả đều là chân thật; tôi nghĩ rằng nàng...

Nhưng lạ Chúa, làm sao tôi có thể nghĩ như thế được? Làm sao tôi có thể mù quáng như thế khi tất cả đã bị người khác chiếm đoạt, khi tất cả không phải là của tôi, khi ngay cả sự dịu dàng của nàng, sự chăm sóc của nàng, tình yêu của nàng... vâng, tình yêu đối với tôi, - đều không phải cái gì khác mà chính là niềm vui về cuộc hẹn hò sắp tới với người khác, là ý muốn gán cả cho tôi hạnh phúc của nàng?... Khi anh ta không đến, khi chúng tôi đã chờ đợi uống công, nàng trở nên ủ dột, nàng trở nên e dè, nhút nhát. Tất cả những cử chỉ của nàng, những lời nói của nàng không còn bay bổng, sôi nổi và vui vẻ như trước. Và thật lạ lùng, - nàng nhân lên gấp đôi sự quan tâm đối với tôi, dường như theo bản năng nàng muốn dồn cho tôi điều nàng mong muốn cho bản thân mình, điều nàng sợ nó sẽ không thành hiện thực. Naxtenca của tôi trở nên lo lắng, trở lên sợ hãi đến mức cuối cùng hình như nàng đã hiểu ra rằng tôi yêu nàng, và đã tỏ ra thương cảm trước mối tình tội nghiệp của tôi. Khi gặp bất hạnh, chúng ta cảm nhận sâu sắc hơn nỗi bất hạnh của kẻ khác, tình cảm của chúng ta không tan loãng đi, mà trở nên đậm đặc hơn...

Tôi đi đến gặp nàng với trái tim tràn đầy và nóng lòng chờ đến giờ hẹn. Tôi không cảm thấy trước những gì giờ đây tôi sẽ trải qua, tôi không cảm thấy trước rằng sự việc sẽ kết thúc không như tôi tưởng. Nàng rạng rỡ niềm vui, nàng chờ sự trả lời. Chính anh ta là sự trả lời. Anh ta sẽ phải đến, anh ta sẽ chạy tới theo lời gọi của nàng. Naxtenca đến sớm hơn tôi cả một tiếng đồng hồ. Thoạt tiên mọi chuyện đều khiến nàng vui vẻ, nàng cười với mỗi lời tôi nói. Tôi định cho nàng biết ngay sự thật nhưng lại im lặng.

- Знаете ли, отчего я так рада? - сказала она, - так рада на вас смотреть? так люблю вас сегодня?

- Ну? - спросил я, и сердце мое задрожало.

- Я оттого люблю вас, что вы не влюбились в меня. Ведь вот иной, на вашем месте, стал бы беспокоить, приставать, разохался бы, разболелся, а вы такой милый!

Тут она так сжала мою руку, что я чуть не закричал. Она засмеялась.

- Боже! какой вы друг! - начала она через минуту очень серьезно. - Да вас бог мне послал! Ну, что бы со мной было, если б вас со мной теперь не было? Какой вы бескорыстный! Как хорошо вы меня любите! Когда я выйду замуж, мы будем очень дружны, больше чем как братья. Я буду вас любить почти так, как его...

Мне стало как-то ужасно грустно в это мгновение; однако ж что-то похожее на смех зашевелилось в душе моей.

- Вы в припадке, - сказал я, - вы трусите; вы думаете, что он не придет.

- Бог с вами! - отвечала она, - если б я была меньше счастлива, я бы, кажется, заплакала от вашего неверия, от ваших упреков. Впрочем, вы меня навели на мысль и задали мне долгую думу; но я подумаю после, а теперь признаюсь вам, что правду вы говорите. Да! я как-то сама не своя; я как-то вся в ожидании и чувствую все как-то слишком легко. Да полноте, оставим про чувства!...

- Ông có biết tại sao em vui sướng như vậy không? -
nàng hỏi. - Tại sao em lại mong được gặp ông, tại sao
hôm nay em lại yêu ông đến thế không?

- Tại sao? - tôi hỏi, tim tôi run rẩy.

- Em yêu ông là vì ông không yêu em. Nếu là người
khác ở vào chỗ ông thì họ đã quấy rầy, bám riết, than
thở, thậm chí lấn ra ốm, còn ông thì dễ thương đến thế!

Nói đến đây nàng bóp chặt tay tôi khiến tôi suýt kêu
lên. Nàng phá ra cười.

- Lạy Chúa! Ông là một người bạn tuyệt vời! - một
phút sau nàng nói hết sức nghiêm trang. - Đúng là Chúa
đã ban ông cho em. Không biết em đã ra sao nếu như bây
giờ em không có ông ở bên? Ông mới vô tư làm sao! Ông
yêu em mới cao cả làm sao! Khi em đi lấy chồng, chúng
ta sẽ rất thân nhau, thân hơn cả anh em ruột. Em sẽ yêu
ông gần như yêu anh ấy...

Vào khoảnh khắc đó không hiểu sao tôi chợt cảm
thấy buồn ghê gớm, nhưng lại có một cái gì đó giống
như tiếng cười trời dậy trong lòng tôi.

- Cô đang lo lắng, - tôi nói. - Cô đang sợ hãi. Cô nghĩ
rằng anh ta sẽ không đến.

- Chúa phù hộ ông! - nàng đáp. - Nếu em ít cảm thấy
hạnh phúc hơn, chắc em đã phải khóc vì sự ngờ vực của
ông, vì những lời trách móc của ông. Nhưng ông cũng
đã gợi cho em một ý để em phải suy nghĩ, nhưng điều
đó để sau, còn bây giờ em thú nhận với ông là ông nói
đúng. Vâng! Em cảm thấy hơi hoang mang, em đang
chờ đợi; và em cảm thấy tất cả sao như quá dễ dàng.
Mà thôi, gác chuyện cảm xúc lại!..

В это время слышались шаги, и в темноте показался прохожий, который шел к нам навстречу. Мы оба задрожали; она чуть не вскрикнула. Я опустил ее руку и сделал жест, как будто хотел отойти. Но мы обманулись: это был не он.

- Чего вы боитесь? Зачем вы бросили мою руку? - сказала она, подавая мне ее опять. - Ну, что же? мы встретим его вместе. Я хочу, чтоб он видел, как мы любим друг друга.

- Как мы любим друг друга! - закричал я.

"О Настенька, Настенька! - подумал я, - как этим словом ты много сказала! От такой любви, Настенька, в иной час холодеет на сердце и становится тяжело на душе. Твоя рука холодная, моя горячая как огонь. Какая слепая ты, Настенька!.. О! как несносен счастливый человек в иную минуту! Но я не мог на тебя рассердиться!.."

Наконец сердце мое переполнилось.

- Послушайте, Настенька! - закричал я, - знаете ли, что со мной было весь день?

- Ну что, что такое? рассказывайте скорее! Что ж вы до сих пор все молчали!

- Во-первых, Настенька, когда я исполнил все ваши комиссии, отдал письмо, был у ваших добрых людей, потом... потом я пришел домой и лег спать.

- Только-то? - перебила она засмеявшись.

- Да, почти только-то, - отвечал я скрепя сердце, потому что в глазах моих уже накопились глупые слезы. - Я проснулся за час до нашего свидания, но как будто и не спал.

Vừa lúc đó nghe có tiếng bước chân, và một người hiện ra trong bóng tối đi về phía chúng tôi. Cả hai chúng tôi đều run lên, nàng suýt kêu to. Tôi buông tay nàng và làm một cử chỉ như muốn lánh đi. Nhưng chúng tôi đã lầm, đó không phải là anh ta.

- Ông sợ cái gì thế? Cớ sao ông lại buông tay em ra? - nàng nói, lại đưa tay cho tôi. - Có chuyện gì thế? Chúng ta sẽ cùng gặp anh ấy. Em muốn để anh ấy thấy chúng ta yêu nhau như thế nào!

- Chúng ta yêu nhau như thế nào! - tôi hét lên.

"Ôi, Naxtenca, Naxtenca! - tôi nghĩ. - Bằng một lời đó em đã nói rất nhiều! Một tình yêu như thế, Naxtenca ạ, đôi khi làm cho trái tim trở nên buốt giá và lòng trĩu nặng. Tay em lạnh, tay anh nóng như lửa. Ôi, Naxtenca, sao em mù lòa thế!.. Ôi! Một người hạnh phúc có những lúc thật không chịu đựng nổi! Nhưng anh không thể nào giận em được!"

Cuối cùng tim tôi tràn ra.

- Ôi, Naxtenca! - tôi bật kêu to. - Cô có biết suốt ngày hôm nay tôi như thế nào không?

- Mà sao; chuyện gì thế? Ông kể nhanh lên! Sao đến giờ ông vẫn im lặng?

- Thứ nhất, Naxtenca ạ, khi tôi làm xong những việc cô giao, trao lá thư cho những con người tốt bụng của cô, rồi... tôi về nhà và nằm xuống ngủ.

- Chỉ có thế thôi ư? - nàng cười hỏi cắt ngang.

- Đúng, gần như chỉ có thế, - tôi dần lòng đáp, vì những giọt nước mắt ngổ ngẩn đã trào lên mắt tôi. - Tôi thức dậy trước giờ ta hẹn gặp nhau khoảng một tiếng, nhưng cứ như thế không hề ngủ.

Не знаю, что было со мною. Я шел, чтоб вам это все рассказать, как будто время для меня остановилось, как будто одно ощущение, одно чувство должно было остаться с этого времени во мне навечно, как будто одна минута должна была продолжаться целую вечность и словно вся жизнь остановилась для меня... Когда я проснулся, мне казалось, что какой-то музыкальный мотив, давно знакомый, где-то прежде слышанный, забытый и сладостный, теперь вспоминался мне. Мне казалось, что он всю жизнь просился из души моей. и только теперь...

- Ах, боже мой, боже мой! - перебила Настенька, - как же это все так? Я не понимаю ни слова.

- Ах, Настенька! мне хотелось как-нибудь передать вам это странное впечатление... - начал я жалобным голосом, в котором скрывалась еще надежда, хотя весьма отдаленная.

- Полноте, перестаньте, полноте! - заговорила она, и в один миг она догадалась, плутовка!

Вдруг она сделалась как-то необыкновенно говорлива, весела, шаловлива. Она взяла меня под руку, смеялась, хотела, чтоб и я тоже смеялся, и каждое смущенное слово мое отзывалось в ней таким звонким, таким долгим смехом... Я начинал сердиться, она вдруг пустилась кокетничать.

- Послушайте, - начала она, - а ведь мне немножко досадно, что вы не влюбились в меня. Разберите-ка после этого человека! Но все-таки, господин непреклонный, вы не можете не похвалить меня за то, что я такая простая. Я вам все говорю, все говорю, какая бы глупость ни промелькнула у меня в голове.

Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với tôi. Tôi đến để kể cho cô nghe tất cả những chuyện này, dường như thời gian đối với tôi đã dừng lại, dường như từ lúc ấy một cảm giác duy nhất, một tình cảm duy nhất sẽ phải lưu lại trong tôi vĩnh viễn, và dường như một phút cần phải kéo dài mãi mãi và dường như cả cuộc đời đã dừng lại đối với tôi... Khi tỉnh dậy, tôi cảm thấy như có một điệu nhạc nào đó quen thuộc từ lâu, đã được nghe ở đâu đó, đã bị lãng quên và thật ngọt ngào mà bây giờ chợt nhớ lại. Tôi có cảm giác như nó suốt đời muốn thoát ra khỏi tâm hồn tôi, và chỉ bây giờ...

- Ôi lạy Chúa, lạy Chúa! - Naxtenca ngắt lời, - tại sao lại như thế? Em không hiểu tí gì cả.

- Chà, Naxtenca! Tôi muốn bằng một cách nào đó diễn tả với cô cái ấn tượng lạ lùng ấy... - tôi nói bằng một giọng thê thảm, trong đó vẫn còn le lói tia hi vọng dù là rất xa xôi.

- Đủ rồi, ông thôi đi, đủ rồi! - nàng thốt lên, và trong một thoáng nàng đã đoán ra, quả thật nàng là một con người tinh quái.

Naxtenca bỗng trở nên lăm lờ, vui vẻ, tinh nghịch một cách khác thường. Nàng khoác lấy cánh tay tôi, cười nói, và muốn tôi cùng cười với nàng, mỗi lời nói bối rối của tôi vang vọng trong nàng thành những chuỗi cười giòn tan, kéo dài... Tôi bắt đầu nổi cáu thì nàng bỗng giở điệu nũng nịu.

- Nay ông, - nàng nói, - quả thật em hơi buồn vì ông không yêu em. Sau đó thì cứ thử đi mà tìm hiểu con người xem! Nhưng dù sao thì, thưa quý ngài sắt đá, ngài không thể không khen em vì em là một cô gái chất phác. Em đã nói hết, kể hết với ông bất kì một ý nghĩ góc nhếch nào thoáng qua đầu em.

- Слушайте! Это одиннадцать часов, кажется? - сказал я, когда мерный звук колокола загудел с отдаленной городской башни. Она вдруг остановилась, перестала смеяться и начала считать.

- Да, одиннадцать, - сказала она наконец робким, нерешительным голосом.

Я тотчас же раскаялся, что напугал ее, заставил считать часы, и проклял себя за припадок злости. Мне стало за нее грустно, и я не знал, как искупить свое прегрешение. Я начал ее утешать, выискивать причины его отсутствия, подводить разные доводы, доказательства. Никого нельзя было легче обмануть, как ее в эту минуту, да и всякий в эту минуту как-то радостно выслушивает хоть какое бы то ни было утешение и рад-рад, коли есть хоть тень оправдания.

- Да и смешное дело, - начал я, все более и более горячась и любуясь на необыкновенную ясность своих доказательств, - да и не мог он прийти; вы и меня обманули и завлекли, Настенька, так что я и времени счет потерял... Вы только подумайте: он едва мог получить письмо; положим, ему нельзя прийти, положим, он будет отвечать, так письмо придет не раньше как завтра. Я за ним завтра чем свет схожу и тотчас же дам знать. Предположите, наконец, тысячу вероятностей: ну, его не было дома, когда пришло письмо, и он, может быть, его и до сих пор не читал? Ведь все может случиться.

- Да, да! - отвечала Настенька, - я и не подумала; конечно, все может случиться, - продолжала она самым сговорчивым голосом, но в котором, как досадный диссонанс,

- Naxtenca, hình như mười một giờ rồi thì phải? - tôi nói khi tiếng chuông nhịp nhàng bắt đầu vang lên từ ngọn tháp thành phố phía xa. Nàng bỗng dừng lại, thôi cười và bắt đầu đếm.

- Vâng, mười một, - cuối cùng nàng nói bằng giọng ngập ngừng.

Tôi lập tức hối hận vì đã làm nàng lo sợ, đã bắt nàng đếm chuông điểm giờ, và tôi tự xỉ vả mình vì cơn cáu giận vừa rồi. Tôi cảm thấy buồn thay cho nàng và không biết làm thế nào để chuộc lỗi lầm của mình. Tôi bắt đầu an ủi nàng, tìm đủ các nguyên nhân khiến anh ta không tới, viện ra các lí lẽ, bằng cứ. Không có ai dễ bị đánh lừa hơn nàng lúc ấy, vả lại bất kì ai vào lúc đó cũng sẵn lòng nghe bất cứ một lời an ủi nào và vui mừng nếu tìm ra dù một chút cơ nhỏ nào đấy để thanh minh.

- Mà chuyện thật buồn cười, - tôi nói, mỗi lúc một sôi nổi hơn và thâm thán phục sự mạch lạc trong lập luận của mình, - làm sao mà anh ấy có thể đến được! Cô đã lừa cả tôi, khiến tôi quên đi đến nỗi tính sai thời gian, Naxtenca ạ... Cô thử nghĩ xem: bây giờ chắc anh ấy mới nhận được thư; cứ cho là anh ấy không thể đến được, cứ cho là anh ấy sẽ trả lời, thì sớm nhất cũng phải ngày mai thư mới tới. Sớm mai tôi sẽ đi lấy thư và lập tức báo cho cô biết. Cô hãy đặt ra hàng nghìn khả năng: hoặc giả anh ấy không ở nhà khi thư được gửi đến, và anh ấy có thể đến tận bây giờ vẫn chưa được đọc thư? Bởi vì mọi chuyện đều có thể xảy ra.

- Vâng, vâng! - Naxtenca đáp, - em đã không nghĩ tới; tất nhiên, mọi chuyện đều có thể xảy ra, - nàng nói tiếp bằng một giọng hết sức thản nhiên, nhưng trong đó, như một nghịch âm buồn bực,

слышалась какая-то другая, отдаленная мысль. - Вот что вы сделайте, - продолжала она, - вы идите завтра как можно раньше и, если получите что-нибудь, тотчас же дайте мне знать. Вы ведь знаете, где я живу? - И она начала повторять мне свой адрес.

Потом она вдруг стала так нежна, так робка со мною... Она, казалось, слушала внимательно, что я ей говорил; но когда я обратился к ней с каким-то вопросом, она смолчала, смешалась и отвортила от меня голову. Я заглянул ей в глаза - так и есть: она плакала.

- Ну, можно ли, можно ли? Ах, какое вы дитя! Какое ребячество!.. Полноте!

Она попробовала улыбнуться, успокоиться, но подбородок ее дрожал и грудь все еще колыхалась.

- Я думаю об вас, - сказала она мне после минутного молчания, - вы так добры, что я была бы каменная, если б не чувствовала этого. Знаете ли, что мне пришло теперь в голову? Я вас обоих сравнивала. Зачем он - не вы? Зачем он не такой, как вы? Он хуже вас, хоть я и люблю его больше вас.

Я не отвечал ничего. Она, казалось, ждала, чтоб я сказал что-нибудь.

- Конечно, я, может быть, не совсем еще его понимаю, не совсем его знаю. Знаете, я как будто всегда боялась его; он всегда был такой серьезный, такой как будто гордый. Конечно, я знаю, что это он только смотрит так, что в сердце его больше, чем в моем, нежности... Я помню, как он посмотрел на меня тогда, как я, помните, пришла к нему с узелком; но все-таки я его как-то слишком уважаю, а ведь это как будто бы мы и неровня?

vẫn nghe thấy một ý nghĩ xa xôi nào khác. - Vậy, nhờ ông nhé, - nàng tiếp tục, - ngày mai ông đi càng sớm càng tốt, và nếu như nhận được một cái gì đó, thì lập tức báo cho em hay. Ông đã biết nhà em rồi, đúng không? - và nàng nhắc lại cho tôi địa chỉ của nàng.

Rồi nàng bỗng trở nên hết sức dịu dàng, hết sức ân cần đối với tôi... Nàng có vẻ chăm chú nghe tôi nói; nhưng khi tôi hỏi nàng một câu gì đó, nàng im lặng, lúng túng quay mặt đi. Tôi nhìn sâu vào mắt nàng - quả như tôi đoán: nàng đang khóc.

- Nào, sao lại thế, sao lại có thể như thế? Chà, em đúng là trẻ con! Đúng là con nít!.. Thôi đi nào!

Nàng cố mỉm cười, cố bình tĩnh lại, nhưng cảm nàng vẫn run rẩy và ngực nàng vẫn đập phồng.

- Em nghĩ về ông, - nàng nói với tôi sau một phút im lặng, - ông thật tốt, đến nỗi em có họa là đã mới không nhận thấy điều đó. Ông có biết em đang nghĩ gì không? Em so sánh hai người với nhau, ông với anh ấy. Tại sao anh ấy không phải là ông? Tại sao anh ấy không như ông? Anh ấy kém ông, dù em yêu anh ấy hơn ông.

Tôi không đáp một lời nào. Có vẻ như nàng chờ tôi nói một điều gì đó.

- Tất nhiên có thể là em chưa hoàn toàn biết anh ấy, chưa hoàn toàn hiểu hết anh ấy. Ông biết không, dường như bao giờ em cũng sợ anh ấy; anh ấy bao giờ cũng có vẻ nghiêm khắc, bao giờ cũng có vẻ cao ngạo. Tất nhiên em biết rằng đó là anh ấy chỉ trông như vậy thôi, rằng trái tim anh ấy dịu dàng hơn trái tim em... Em còn nhớ cái nhìn của anh ấy khi em, ông nhớ không, ôm bọc đồ bước vào phòng anh ấy; nhưng dù sao em vẫn quá kính trọng anh ấy, mà cái đó hình như làm chúng em không vừa đôi, không bình đẳng phải không?

- Нет, Настенька, нет, - отвечал я, - это значит, что вы его больше всего на свете любите, и гораздо больше себя самой любите.

- Да, положим, что это так, - отвечала наивная Настенька, - но знаете ли, что мне пришло теперь в голову? Только я теперь не про него буду говорить, а так, вообще; мне уже давно все это приходило в голову. Послушайте, зачем мы все не так, как бы братья с братьями? Зачем самый лучший человек всегда как будто что-то таит от другого и молчит от него? Зачем прямо, сейчас, не сказать, что есть на сердце, коли знаешь, что не на ветер свое слово скажешь? А то всякий так смотрит, как будто он суровее, чем он есть на самом деле, как будто все боятся оскорбить свои чувства, коли очень скоро выкажут их...

- Ах, Настенька! правду вы говорите; да ведь это происходит от многих причин, - перебил я, сам более чем когда-нибудь в эту минуту стеснявший свои чувства.

- Нет, нет! - отвечала она с глубоким чувством. - Вот вы, например, не таков, как другие! Я, право, не знаю, как бы вам это рассказать, что я чувствую; но мне кажется, вы вот, например... хоть бы теперь... мне кажется, вы чем-то для меня жертвуете, - прибавила она робко, мельком взглянув на меня. - Вы меня простите, если я вам так говорю: я ведь простая девушка; я ведь мало еще видела на свете и, право, не умею иногда говорить, - прибавила она голосом, дрожащим от какого-то затаенного чувства, и стараясь между тем улыбнуться, - но мне только хотелось сказать вам, что я благодарна, что я тоже все это чувствую... О, дай вам бог за это счастья!

- Không, Naxtenca ạ, không đâu, - tôi đáp, - điều đó có nghĩa là cô yêu anh ấy nhất trên đời này, yêu hơn yêu chính bản thân cô nữa.

- Vâng, cứ cho là thế, - nàng Naxtenca ngây thơ trả lời, - nhưng ông có biết em vừa chợt nghĩ ra cái gì không? Chỉ có điều bây giờ em sẽ không nói về anh ấy, mà nói chung; tất cả những cái này em đã suy nghĩ từ lâu... Ông nói em nghe, tại sao chúng ta cứ như thế, không đối xử với nhau như anh em? Tại sao một người tốt nhất bao giờ cũng như có một cái gì đó giấu người khác và im lặng? Tại sao không nói thẳng ra, ngay bây giờ, những gì có trong lòng, nếu như biết rằng lời nói không phải gió bay đi? Đằng này người nào cũng tỏ ra khác nghiệt hơn là mình vốn có, dường như ai cũng sợ xúc phạm đến tình cảm của mình nếu như vội vàng bày tỏ chúng ra...

- Ôi, Naxtenca! Cô nói đúng đấy, nhưng điều đó cũng do nhiều nguyên nhân, - tôi ngắt lời nàng, bản thân tôi lúc đó cũng ngại bày tỏ tình cảm của mình hơn bao giờ hết.

- Không, không phải! - nàng đáp với vẻ hết sức xúc động. - Ông chẳng hạn, ông không như nhiều người khác! Em, quả thật, không biết nói với ông như thế nào những điều em cảm nhận được; nhưng em có cảm giác như ông, chẳng hạn... như bây giờ đây... em cảm thấy như ông đang hi sinh một cái gì đó vì em, - nàng liếc nhanh nhìn tôi, nói thêm một cách rụt rè. - Ông bỏ quá cho em nếu như em nói như thế, em là một cô gái thật thà mà, em còn chưa từng trải nhiều trong đời, và đôi khi không biết ăn nói nữa, - nàng nói thêm bằng giọng run rẩy vì một cảm xúc nào đó cố nén lại, đồng thời gắng gượng mỉm cười, - nhưng em chỉ muốn nói với ông rằng em biết ơn ông, rằng em cũng cảm thấy tất cả những cái đó... Cầu Chúa ban phúc cho ông vì chuyện đó!

Вот то, что вы мне насажали тогда о вашем мечтателе, совершенно неправда, то есть, я хочу сказать, совсем до вас не касается. Вы выздоравливаете, вы, право, совсем другой человек, чем как сами себя описали. Если вы когда-нибудь полюбите, то дай вам бог счастье с нею! А ей я ничего не желаю, потому что она будет счастлива с вами. Я знаю, я сама женщина, и вы должны мне верить, если я вам так говорю...

Она замолкла и крепко пожала руку мне. Я тоже не мог ничего говорить от волнения. Прошло несколько минут.

- Да, видно, что он не придет сегодня! - сказала она наконец, подняв голову. - Поздно!..

- Он придет завтра, - сказал я самым уверительным и твердым голосом.

- Да, - прибавила она, развеселившись, - я сама теперь вижу, что он придет только завтра. Ну, так до свидания! до завтра! Если будет дождь, я, может быть, не приду. Но послезавтра я приду, непременно приду, что бы со мной ни было; будьте здесь непременно; я хочу вас видеть, я вам все расскажу.

И потом, когда мы прощались, она подала мне руку и сказала, ясно взглянув на меня:

- Ведь мы теперь навсегда вместе, не правда ли?

О! Настенька, Настенька! Если б ты знала, в каком я теперь одиночестве!

Когда пробило девять часов, я не мог усидеть в комнате, оделся и вышел, несмотря на ненастное время. Я был там, сидел на нашей скамейке.

Còn những điều ông đã kể với em hôm nọ về con người mơ mộng của ông đều hoàn toàn không có thật, nghĩa là em muốn nói hoàn toàn không liên quan gì tới ông cả. Ông là người khỏe mạnh, ông thật ra đâu phải là người như ông tự mô tả về mình. Nếu như sau này ông yêu, thì cầu Chúa ban cho ông hạnh phúc với cô ấy! Còn em sẽ không cầu chúc gì cho cô ấy cả, vì rằng cô ấy sẽ hạnh phúc với ông. Em biết, em là phụ nữ, và ông cần phải tin lời em, một khi em đã nói như vậy...

Nàng ngừng nói và bóp chặt tay tôi. Tôi cũng không thể thốt nên lời vì xúc động. Mấy phút trôi qua.

- Vâng, có lẽ hôm nay anh ấy không đến, - cuối cùng nàng ngẩng đầu lên nói. - Khuya quá rồi!..

- Ngày mai anh ấy sẽ đến, - tôi nói bằng một giọng hết sức chắc chắn và tin tưởng.

- Vâng, - nàng đáp, trở lại vui vẻ hơn, - bây giờ em cũng thấy là phải ngày mai anh ấy mới đến được. Thôi chào ông! Hẹn ngày mai nhé! Nếu như trời mưa thì có thể em sẽ không đến. Nhưng ngày kia em sẽ đến, nhất định em sẽ đến dù có chuyện gì xảy ra chẳng nữa, ông hãy có mặt ở đây nhé. Em muốn gặp ông, em sẽ kể hết với ông mọi chuyện.

Rồi khi chúng tôi chia tay, nàng nhìn tôi bằng ánh mắt trong sáng, chìa tay cho tôi, nói:

- Bây giờ chúng ta sẽ luôn luôn bên nhau, phải không ông?

Ôi Naxtenca, Naxtenca! Giá như em biết được giờ đây anh cô đơn đến chừng nào!

Khi đồng hồ điểm chín giờ, tôi không thể nào ngồi trong phòng được nữa, vội mặc áo và đi ra ngoài, dù trời đang mưa. Tôi đến ngồi trên chiếc ghế dài của chúng tôi.

Я было пошел в их переулок, но мне стало стыдно, и я воротился, не взглянув на их окна, не дойдя двух шагов до их дома. Я пришел домой в такой тоске, в какой никогда не бывал. Какое сырое, скучное время! Если б была хорошая погода, я бы прогулял там всю ночь...

Но до завтра, до завтра! Завтра она мне все расскажет.

Однако письма сегодня не было. Но, впрочем, так и должно было быть. Они уже вместе...

Tôi đã toan đến cái ngõ nhỏ của họ, nhưng tôi cảm thấy xấu hổ, nên còn mấy bước nữa là đến nơi thì tôi đã quay trở lại, không nhìn lên cửa sổ nhà họ. Tôi về nhà, lòng buồn như chưa bao giờ buồn đến thế. Một buổi tối mới ẩm ướt, mới tẻ ngắt làm sao! Nếu như đẹp trời, chắc tôi đã lang thang ở đấy suốt đêm...

Nhưng đến mai, đến ngày mai! Ngày mai nàng sẽ kể hết cho tôi nghe.

Với lại hôm nay không có thư. Nhưng tất nhiên phải là như thế, vì họ đã gặp nhau rồi...

НОЧЬ ЧЕТВЕРТАЯ

Боже, как все это кончилось! Чем все это кончилось!

Я пришел в девять часов. Она была уже там. Я еще издали заметил ее: она стояла, как тогда, в первый раз, облокотясь на перила набережной, и не слыхала, как я подошел к ней.

- Настенька! - окликнул я ее, через силу подавляя свое волнение.

Она быстро обернулась ко мне.

- Ну! - сказала она, - ну! поскорее!

Я смотрел на нее в недоумении.

- Ну, где же письмо? Вы принесли письмо? - повторила она, схватившись рукой за перила.

- Нет, у меня нет письма, - сказал я наконец, - разве он еще не был?

Она страшно побледнела и долгое время смотрела на меня неподвижно. Я разбил последнюю ее надежду.

- Ну, бог с ним! - проговорила она наконец прерывающимся голосом, - бог с ним, если он так оставляет меня.

Она опустила глаза, потом хотела взглянуть на меня, но не могла. Еще несколько минут она пересиливала свое волнение, но вдруг отворотилась, облокотясь на балюстраду набережной, и залилась слезами.

ĐÊM THỨ TƯ

Lay Chúa, mọi chuyện đã kết thúc như thế đấy!

Tôi đến nơi lúc chín giờ. Nàng đã ở đấy rồi. Từ xa tôi đã nhìn thấy nàng; nàng đứng tựa khuỷu tay lên hàng lan can bờ sông như hôm đầu tôi gặp nàng và không nghe tiếng bước chân tôi đi tới.

- Naxtenca! - tôi cất tiếng gọi nàng, cố nén sự hồi hộp của mình.

Nàng quay phắt lại nhìn tôi.

- Nào! - nàng nói, - nào! nhanh lên!

Tôi ngơ ngác nhìn nàng.

- Nào, thư đâu? Ông có mang thư đến không? - nàng nhắc lại, đưa tay túm chặt lấy hàng lan can.

- Không, tôi không có thư, - cuối cùng tôi nói, - chẳng lẽ anh ấy chưa đến?

Mặt nàng tái nhợt đi một cách khủng khiếp, nàng đứng bất động nhìn tôi lúc lâu. Tôi đã đập tan chút hi vọng cuối cùng của nàng.

- Thôi mặc xác anh ta! - cuối cùng nàng thốt lên bằng giọng ngắt quãng. - Mặc xác anh ta, nếu như anh ta đã bỏ mặc em như vậy.

Nàng cúi đầu xuống, lát sau nàng muốn ngoác mắt lên nhìn tôi, nhưng không thể. Thêm mấy phút nàng cố nén cơn xúc động của mình, nhưng rồi bỗng quay mặt đi, ti khuỷu tay lên thành lan can bờ sông và òa khóc.

- Полноте, полноте! - заговорил было я, но у меня сил не хватило продолжать, на нее глядя, да и что бы я стал говорить?

- Не утешайте меня, - говорила она плача, - не говорите про него, не говорите, что он придет, что он не бросил меня так жестоко, так бесчеловечно, как он это сделал. За что, за что? Неужели что-нибудь было в моем письме, в этом несчастном письме?..

Тут рыдания пресекли ее голос; у меня сердце разрывалось, на нее глядя.

- О, как это бесчеловечно-жестоко! - начала она снова. - И ни строчки, ни строчки! Хоть бы отвечал, что я не нужна ему, что он отвергает меня; а то ни одной строчки в целые три дня! Как легко ему оскорбить, обидеть бедную, беззащитную девушку, которая тем и виновата, что любит его! О, сколько я вытерпела в эти три дня! Боже мой! Боже мой! Как вспомню, что я пришла к нему в первый раз сама, что я перед ним унижалась, плакала, что я вымаливала у него хоть каплю любви... И после этого!.. Послушайте, - заговорила она, обращаясь ко мне, и черные глазки ее засверкали. - да это не так! Это не может быть так; это ненатурально! Или вы, или я обманулись; может быть, он письма не получал? Может быть, он до сих пор ничего не знает? Как же можно, судите сами, скажите мне, ради бога, объясните мне, - я этого не могу понять, - как можно так варварски-грубо поступить, как он поступил со мною! Ни одного слова! Но к последнему человеку на свете бывают сострадательнее. Может быть, он что-нибудь слышал, может быть, кто-нибудь ему насказал обо мне? - закричала она, обратившись ко мне с вопросом. - Как, как вы думаете?

- Thôi, thôi đi nào! - tôi lên tiếng, nhưng nhìn nàng tôi không đủ sức để nói tiếp. Mà tôi biết nói gì đây?

- Ông đừng an ủi em, - nàng vừa khóc vừa nói, - đừng nói về anh ta, đừng nói rằng anh ta sẽ đến, rằng anh ta không bỏ rơi em một cách tàn ác, nhẫn tâm như anh ta đã làm. Vì sao? Vì cái gì cơ chứ? Chẳng lẽ có cái gì đó trong thư của em, trong lá thư bất hạnh ấy?..

Tiếng nức nở cắt ngang lời nàng; tôi đứng nhìn nàng, lòng tan nát.

- Ôi sao mà nhẫn tâm, mà tàn ác như vậy! - nàng lại lên tiếng. - Và không một chữ, một dòng nào! Ít ra cũng trả lời rằng em không cần cho anh ta, rằng anh ta từ bỏ em, rằng này không có lấy một dòng suốt ba ngày ròng! Sao anh ta có thể dễ dàng xúc phạm, lãng nhục một người con gái tội nghiệp, yếu đuối, người đã phạm phải một tội là yêu anh ta đến thế! Ôi, em đã phải chịu đựng bao nhiêu trong ba ngày qua! Lay Chúa! Lay Chúa tôi! Làm sao em nhớ lại được lần đầu tiên đến với anh ta, hạ mình trước anh ta, khóc lóc, cầu xin một mẫu tình yêu... Và sau chuyện đó... Nhưng mà ông... - nàng lại quay sang nói với tôi, đôi mắt nàng ánh lên long lanh, - chuyện không phải như thế! Không thể như thế được, như thế là trái tự nhiên! Hoặc là ông, hoặc là em đã lầm; có thể là anh ấy chưa nhận được thư? Có thể đến tận giờ anh ấy vẫn chưa được biết gì cả? Làm sao lại có thể, ông thử nghĩ xem, vì Chúa ông hãy nói cho em nghe, hãy giải thích cho em nghe, - em không thể hiểu nổi điều đó, - làm sao có thể cư xử một cách thô lỗ man rợ như anh ta đã cư xử với em! Không một lời nào! Với một kẻ tồi tệ nhất thế gian người ta còn tỏ ra xót thương hơn. Hay là anh ấy đã nghe nói gì về em, hay là có ai ton hót gì về em với anh ấy? - nàng hét lên hỏi tôi. - Sao, ông nghĩ sao?

- Слушайте, Настенька, я пойду завтра к нему от вашего имени.

- Ну!

- Я спрошу его обо всем, расскажу ему все.

- Ну, ну!

- Вы напишете письмо. Не говорите нет, Настенька, не говорите нет! Я заставлю его уважать ваш поступок, он все узнает и если...

- Нет, мой друг, нет, - перебила она. - Довольно! Больше ни слова, ни одного слова от меня, ни строчки - довольно! Я его не знаю, я не люблю его больше, я его по... за... буду...

Она не договорила.

- Успокойтесь, успокойтесь! Сядьте здесь, Настенька, - сказал я, усаживая ее на скамейку.

- Да я спокойна. Полноте! Это так! Это слезы, это просохнет! Что вы думаете, что я сгублю себя, что я утоплюсь?..

Сердце мое было полно; я хотел было заговорить, но не мог.

- Слушайте! - продолжала она, взяв меня за руку, - скажите: вы бы не так поступили? вы бы не бросили той, которая бы сама к вам пришла, вы бы не бросили ей в глаза бесстыдной насмешки над ее слабым, глупым сердцем? Вы поберегли бы ее? Вы бы представили себе, что она была одна, что она не умела усмотреть за собой, что она не умела себя уберечь от любви к вам, что она не виновата, что она, наконец, не виновата... что она ничего не сделала!.. О, боже мой, боже мой!..

- Naxtenca này, ngày mai tôi sẽ nhân danh cô đến gặp anh ấy.

- Thì sao?

- Tôi sẽ hỏi anh ấy về mọi chuyện, sẽ kể hết cho anh ấy.

- Sao nữa?

- Cô sẽ viết một lá thư. Cô đừng nói không, Naxtenca, cô đừng nói không! Tôi sẽ bắt anh ta phải tôn trọng việc làm của cô, anh ta sẽ biết hết, và nếu...

- Không, ông ạ, không đâu! - nàng ngắt lời tôi. - Đủ rồi! Sẽ không có một lời nào nữa, em sẽ không viết một lời nào, một dòng nào nữa - đủ rồi! Em không biết anh ta nữa, em không yêu anh ta nữa, em sẽ quên anh ta!..

Nàng dừng lại giữa chừng.

- Bình tĩnh lại, cô bình tĩnh lại đi! Cô ngồi xuống đây, Naxtenca, - tôi nói, đỡ nàng ngồi lên chiếc ghế dài.

- Em vẫn bình tĩnh mà. Đủ rồi! Như thế đấy! Đây là nước mắt, nó sẽ khô đi! Ông nghĩ là em sẽ tự làm hại mình, em sẽ tự vẫn sao?

Trái tim tôi đầy ứ, tôi muốn cất tiếng nói, nhưng không thể.

- Nay ông, - nàng cầm lấy tay tôi, nói tiếp, - ông nói đi, chắc ông sẽ không xử sự như vậy chứ? Chắc ông sẽ không bỏ rơi người con gái tự đến với ông chứ? Chắc ông sẽ không ném vào mặt cô ta những lời trắng trợn giễu cợt trái tim yếu đuối, ngu ngốc của cô ta chứ? Chắc ông sẽ gìn giữ, trân trọng cô ta chứ? Chắc ông sẽ hình dung được rằng cô ta chỉ có một mình, rằng cô ta không biết coi giữ bản thân mình, rằng cô ta không biết ngăn mình khỏi tình yêu đối với ông, rằng cô ta không có lỗi, nói cho cùng cô ta không có lỗi... rằng cô ta đã không làm được gì cả!.. Ôi lạy Chúa, lạy Chúa tôi!..

- Настенька! - закричал я наконец, не будучи в силах преодолеть свое волнение, - Настенька! вы терзаете меня! Вы язвите сердце мое, вы убиваете меня, Настенька! Я не могу молчать! Я должен наконец говорить, высказать, что у меня накопело тут, в сердце...

Говоря это, я привстал со скамейки. Она взяла меня за руку и смотрела на меня в удивлении.

- Что с вами? - проговорила она наконец.

- Слушайте! - сказал я решительно. - Слушайте меня, Настенька! Что я буду теперь говорить, все вздор, все несбыточно, все глупо! Я знаю, что этого никогда не может случиться, но не могу же я молчать. Именем того, чем вы теперь страдаете, заранее молю вас, простите меня!..

- Ну, что, что? - говорила она, перестав плакать и пристально смотря на меня, тогда как странное любопытство блистало в ее удивленных глазках, - что с вами?

- Это несбыточно, но я вас люблю, Настенька! вот что! Ну, теперь все сказано! - сказал я, махнув рукой. - Теперь вы увидите, можете ли вы так говорить со мной, как сейчас говорили, можете ли вы, наконец, слушать то, что я буду вам говорить...

- Ну, что ж, что же? - перебила Настенька, - что ж из этого? Ну, я давно знала, что вы меня любите, но только мне все казалось, что вы меня так просто, как-нибудь любите... Ах, боже мой, боже мой!

- Сначала было просто, Настенька, а теперь, теперь... я точно так же, как вы, когда вы пришли к нему тогда с вашим узелком. Хуже, чем как вы, Настенька, потому что он тогда никого не любил, а вы любите.

- Naxtenca! - cuối cùng tôi không nén nổi cơn xúc động, hét lên. - Naxtenca! Em đang hành hạ anh đấy! Em đang đâm nát tim anh, em đang giết chết anh đấy, Naxtenca! Anh không thể im lặng được nữa! Cuối cùng thì anh cần phải nói, phải thổ lộ hết những gì đang sôi sục trong tim anh đây...

Vừa nói, tôi vừa rời ghế đứng dậy. Nàng khoác lấy tay tôi và nhìn tôi, ngạc nhiên:

- Ông sao thế? - cuối cùng nàng thốt lên hỏi.

- Em nghe đây! - tôi nói với giọng cương quyết. - Em hãy nghe anh nói, Naxtenca! Điều anh sẽ nói bây giờ là vô vớ vẩn, vô vọng, ngu ngốc! Anh biết điều đó sẽ không bao giờ xảy ra, nhưng anh lại không thể im lặng. Nhân danh cái bây giờ đang làm em đau khổ, anh cầu xin em hãy tha thứ trước cho anh!..

- Nhưng mà cái gì, cái gì? - nàng hỏi, thôi khóc và nhìn tôi chằm chằm, đồng thời một vẻ tò mò lạ lùng ánh lên trong đôi mắt ngạc nhiên của nàng. - Ông làm sao thế?

- Điều này là vô vọng, nhưng anh yêu em, Naxtenca! Thế đấy! Bây giờ thì tất cả đã được nói ra! - tôi khoát tay, nói. - Bây giờ em sẽ thấy em có thể nói với anh như em vừa nói không, em có thể nghe những gì anh sẽ nói với em không...

- Thế nhưng mà sao? - Naxtenca ngắt lời tôi. - Như vậy thì sao? Em đã biết từ lâu là ông yêu em, nhưng em cứ nghĩ rằng ông chỉ đơn giản... yêu vậy thôi... Ồi, lạy Chúa, lạy Chúa tôi!

- Đầu tiên thì đơn giản vậy thôi, Naxtenca ạ, nhưng bây giờ, bây giờ... anh cũng giống hệt như khi em lần đó, ôm gói đồ đến với anh ta. Còn tồi tệ hơn em khi đó, Naxtenca ạ, vì khi đó anh ta còn chưa yêu ai cả, còn em thì đang yêu...

- Что это вы мне говорите! Я, наконец, вас совсем не понимаю. Но послушайте, зачем же это, то есть не зачем, а почему же это вы так, и так вдруг... Боже! я говорю глупости! Но вы...

И Настенька совершенно смешалась. Щеки ее вспыхнули; она опустила глаза.

- Что ж делать, Настенька, что ж мне делать? я виноват, я употребил во зло... Но нет же, нет, не виноват я, Настенька; я это слышу, чувствую, потому что мое сердце мне говорит, что я прав, потому что я вас ничем не могу обидеть, ничем оскорбить! Я был друг ваш; ну, вот я и теперь друг; я ничему не изменял. Вот у меня теперь слезы текут, Настенька. Пусть их текут, пусть текут - они никому не мешают. Они высохнут, Настенька...

- Да сядьте же, сядьте, - сказала она, сажая меня на скамейку, - ох, боже мой!

- Нет! Настенька, я не сяду; я уже более не могу быть здесь, вы уже меня более не можете видеть; я все скажу и уйду. Я только хочу сказать, что вы бы никогда не узнали, что я вас люблю. Я бы схоронил свою тайну. Я бы не стал вас терзать теперь, в эту минуту, моим эгоизмом. Нет! но я не мог теперь вытерпеть; вы сами заговорили об этом, вы виноваты, вы во всем виноваты, а я не виноват. Вы не можете прогнать меня от себя...

- Да нет же, нет, я не отгоняю вас, нет! - говорила Настенька, скрывая, как только могла, свое смущение, бедненькая.

- Ông nói với em cái gì vậy! Rốt cuộc em hoàn toàn không hiểu nổi ông nữa. Nhưng để làm gì, nghĩa là không phải để làm gì, mà tại sao ông lại như vậy, lại bỗng nhiên... Lạy Chúa! Em toàn nói những điều ngu ngốc! Nhưng ông...

Và Naxtenca hoàn toàn bối rối. Đôi má nàng đỏ bừng lên, nàng cụp mắt nhìn xuống đất.

- Biết làm sao được, Naxtenca, anh biết làm gì bây giờ? Anh có lỗi, anh đã lạm dụng... Nhưng mà không, không, anh không có lỗi, Naxtenca ạ; anh nghe thấy, anh cảm thấy như vậy, vì rằng trái tim anh mách bảo rằng anh đúng, vì rằng anh không thể có điều gì xúc phạm đến em, làm em giận! Anh đã là bạn của em, và bây giờ anh vẫn là bạn của em, anh chẳng có gì thay đổi cả. Đây, nước mắt anh đang chảy, Naxtenca ạ. Cứ để cho nó chảy, cho nó chảy, nó không làm phiền ai cả. Nó sẽ khô đi, Naxtenca...

- Mà ông ngồi xuống đi, ngồi xuống nào, - nàng nói, kéo tôi ngồi xuống chiếc ghế dài. - Ôi, lạy Chúa!

- Không! Naxtenca, anh không ngồi đâu. Anh không còn có thể ở đây được nữa, em sẽ không thể nhìn thấy anh được nữa. Anh sẽ nói hết và anh sẽ đi. Anh chỉ muốn nói rằng đáng ra không bao giờ em biết anh yêu em. Đáng ra anh đã chôn chặt điều bí mật của anh. Đáng ra vào lúc này anh không hành hạ em bằng sự ích kỷ của mình. Không! Nhưng bây giờ anh không thể chịu đựng được nữa, chính em đã nói đến điều này, chính em có lỗi, em có lỗi tất cả, còn anh không có lỗi. Em không thể xua đuổi anh đi...

- Ô không mà, không, em không đuổi ông, không! - Naxtenca nói, nàng cố hết sức tìm cách che giấu sự bối rối của mình, trông nàng thật tội nghiệp.

- Вы меня не гоните? нет! а я было сам хотел бежать от вас. Я и уйду, только я все скажу сначала, потому что, когда вы здесь говорили, я не мог усидеть, когда вы здесь плакали, когда вы терзались оттого, ну, оттого (уж я назову это, Настенька), оттого, что вас отвергают, оттого, что оттолкнули вашу любовь, я почувствовал, я услышал, что в моем сердце столько любви для вас, Настенька, столько любви!.. И мне стало так горько, что я не могу помочь вам этой любовью... что сердце разорвалось, и я, я - не мог молчать. я должен был говорить, Настенька, я должен был говорить!..

- Да, да! говорите мне, говорите со мною так! - сказала Настенька с неизъяснимым движением. - Вам, может быть, странно, что я с вами так говорю, но... говорите! я вам после скажу! я вам все расскажу!

- Вам жаль меня, Настенька; вам просто жаль меня, дружок мой! Уж что пропало, то пропало! уж что сказано, того не воротишь! Не так ли? Ну, так вы теперь знаете все. Ну, вот это точка отправления. Ну, хорошо! теперь все это прекрасно; только послушайте. Когда вы сидели и плакали, я про себя думал (ох, дайте мне сказать, что я думал!), я думал, что (ну, уж конечно, этого не может быть, Настенька), я думал, что вы... я думал, что вы как-нибудь там... ну, совершенно посторонним каким-нибудь образом, уж больше его не любите. Тогда, - я это и вчера и третьего дня уже думал, Настенька, - тогда я бы сделал так, я бы непременно сделал так, что вы бы меня полюбили: ведь вы сказали, ведь вы сами говорили, Настенька, что вы меня уже почти совсем полюбили. Ну, что ж дальше? Ну, вот почти и все, что я хотел сказать; остается только сказать, что бы тогда было, если б вы меня полюбили, только это, больше ничего!

- Em không xua đuổi anh? Không! Thế mà anh lại toan chạy trốn em. Anh sẽ đi khỏi đây, nhưng trước khi đi anh phải nói hết đã, vì rằng khi em nói ở đây anh đã không thể ngồi yên, khi em khóc ở đây, khi em đau khổ vì, hừm, vì (anh sẽ nói thẳng điều này ra, Naxtenca ạ), vì rằng người ta ruồng bỏ em, vì rằng người ta cự tuyệt tình yêu của em, thì anh cảm thấy, anh nghe thấy trong tim anh, bao nhiêu là tình yêu dành cho em, Naxtenca ạ, bao nhiêu là tình yêu!.. Và anh cảm thấy cay đắng vì anh không thể giúp em bằng cái tình yêu đó... rằng trái tim anh tan nát, và anh, anh không thể im lặng, anh cần phải nói, Naxtenca, anh cần phải nói!..

- Vâng, vâng! Ông hãy nói với em, hãy nói với em như thế đi! - Naxtenca nói với một biểu hiện khó tả. - Có thể ông cảm thấy lạ lùng là em nói với ông như vậy, nhưng... ông nói đi! Sau đó em sẽ nói với ông! Em sẽ kể hết với ông!

- Em thương hại anh, Naxtenca, chỉ đơn giản là em thương hại anh thôi, người bạn bé bỏng của anh ạ! Cái gì đã mất thì đã mất rồi! Cái gì đã nói ra là không thay đổi được nữa! Phải thế không? Vậy là bây giờ em đã biết tất cả. Đây là điểm khởi đầu. Tốt thôi! Bây giờ mọi việc đều ổn cả, nhưng em nghe anh nói đây. Khi em ngồi khóc, anh nghĩ thầm (ồ, hãy để anh nói ra điều anh đã nghĩ!), anh nghĩ rằng (nhưng tất nhiên là không thể có chuyện đó, Naxtenca!), anh nghĩ rằng em... anh nghĩ rằng em như thế nào đó... một cách khách quan nào đó, em không còn yêu anh ta nữa. Lúc ấy, - hôm qua và hôm kia anh đã nghĩ như vậy rồi, Naxtenca ạ, - khi ấy anh sẽ làm, nhất thiết anh sẽ làm cho em phải yêu anh: thì em cũng đã nói, chính em đã nói, Naxtenca, rằng em gần như đã yêu anh rồi mà. Rồi chuyện gì tiếp theo? Đây, đây là hầu như tất cả những gì anh muốn nói; chỉ còn phải nói thêm là chuyện gì sẽ tiếp theo nếu như em yêu anh, chỉ thế thôi, ngoài ra không còn gì nữa hết!

Послушайте же, друг мой, - потому что вы все-таки мой друг, - я, конечно, человек простой, бедный, такой незначительный, только не в том дело (я как-то все не про то говорю, это от смущения, Настенька), а только я бы вас так любил, так любил, что если б вы еще и любили его и продолжали любить того, которого я не знаю, то все-таки не заметили бы, что моя любовь как-нибудь там для вас тяжела. Вы бы только слышали, вы бы только чувствовали каждую минуту, что подле вас бьется благодарное, благодарное сердце, горячее сердце, которое за вас... Ох, Настенька, Настенька! что вы со мной сделали!..

- Не плачьте же, я не хочу, чтоб вы плакали, - сказала Настенька, быстро вставая со скамейки, - пойдемте, встаньте, пойдемте со мной, не плачьте же, не плачьте, - говорила она, утирая мои слезы своим платком, - ну, пойдемте теперь; я вам, может быть, скажу что-нибудь... Да, уж коли теперь он оставил меня, коль он позабыл меня, хотя я еще и люблю его (не хочу вас обманывать)... но, послушайте, отвечайте мне. Если б я, например, вас полюбила, то есть если б я только... Ох, друг мой, друг мой! как я подумаю, как подумаю, что я вас оскорбляла тогда, что смеялась над вашей любовью, когда вас хвалила за то, что вы не влюбились!.. О, боже! да как же я этого не предвидела, как я не предвидела, как я была так глупа, но... ну, ну, я решилась, я все скажу...

- Послушайте, Настенька, знаете что? я уйду от вас, вот что! Просто я вас только мучаю. Вот у вас теперь угрызения совести за то, что вы насмехались, а я не хочу, да, не хочу, чтоб вы, кроме вашего горя... я, конечно, виноват, Настенька, но прощайте!

Em hãy nghe đây, hỡi người bạn của anh - vì rằng dù sao thì em cũng là bạn của anh, - anh tất nhiên là một người bình thường, nghèo khổ, nhỏ mọn, nhưng đó không phải là vấn đề (anh cứ nói lung tung, đấy là do anh quá bối rối, Naxtenca ạ), và anh chỉ yêu em như thế nào đó để cho nếu như em vẫn yêu anh ta và tiếp tục yêu cái người mà anh không biết ấy, thì em sẽ không nhận thấy tình yêu của anh làm em vướng víu nặng nề. Em chỉ nghe thấy, em chỉ cảm thấy từng phút bên em đang đập một trái tim biết ơn, nồng nàn, một trái tim sống vì em... Ôi Naxtenca, Naxtenca! Em đã làm gì với anh vậy!..

- Ông đừng khóc, em không muốn ông khóc mà, - Naxtenca nói, đứng vụt dậy khỏi chiếc ghế dài. - Ta đi nào, ông đứng lên, đi với em nào, đừng khóc nữa mà, đừng khóc nữa! - nàng nói, lấy khăn của mình lau nước mắt cho tôi, - nào, bây giờ ta đi; có thể em sẽ nói với ông một điều gì đấy... Vâng, một khi bây giờ anh ta đã bỏ rơi em, một khi anh ta đã quên em, mặc dù em vẫn còn yêu anh ấy (em không muốn nói dối ông)... nhưng ông hãy nghe em, hãy trả lời em... Nếu chẳng hạn như em yêu ông, nghĩa là nếu như em có thể... Ôi, bạn ơi, bạn ơi! Chỉ cần em nghĩ, chỉ cần em nghĩ đến việc em đã xúc phạm ông khi đó, đến việc em đã cười nhạo tình yêu của ông khi khen ông rằng ông không yêu em!.. Ôi lạy Chúa! Mà làm sao em đã không thấy được điều đó, không nhận ra điều đó, sao mà em ngu ngốc đến vậy, nhưng... thôi, thôi, em đã quyết rồi, em sẽ nói hết...

- Này em, Naxtenca, em biết không? Anh sẽ đi khỏi đây, thế đấy! Thế này anh chỉ hành hạ em. Bây giờ em đang dần vật vờ vì đã cười giễu anh, nhưng anh không muốn, đúng, không muốn là em, ngoài đau khổ của em... tất nhiên là anh có lỗi, Naxtenca ạ, thôi, chào em!

- Стойте, выслушайте меня: вы можете ждать?

- Чего ждать, как?

- Я его люблю; но это пройдет, это должно пройти, это не может не пройти; уж проходит, я слышу... Почему знать, может быть, сегодня же кончится, потому что я его ненавижу, потому что он надо мной насмеялся, тогда как вы плакали здесь вместе со мною, потому что вы не отвергли бы меня, как он, потому что вы любите, а он не любил меня, потому что я вас, наконец, люблю сама... да, люблю! люблю, как вы меня любите; я же ведь сама еще прежде вам это сказала, вы сами слышали, - потому люблю, что вы лучше его, потому, что вы благороднее его, потому, потому, что он...

Волнение бедняжки было так сильно, что она не закончила, положила свою голову мне на плечо, потом на грудь и горько заплакала. Я утешал, уговаривал ее, но она не могла перестать; она все жала мне руку и говорила между рыданиями: "Подождите, подождите; вот я сейчас перестану! Я вам хочу сказать... вы не думайте, чтоб эти слезы, - это так, от слабости, подождите, пока пройдет..." Наконец она перестала, отерла слезы, и мы снова пошли. Я было хотел говорить, но она долго еще все просила меня подождать. Мы замолчали... Наконец она собралась с духом и начала говорить...

- Вот что, - начала она слабым и дрожащим голосом, но в котором вдруг зазвенело что-то такое, что вонзилось мне прямо в сердце и сладко зануло в нем, - не думайте, что я так непостоянна и ветрена, не думайте, что я могу так легко и скоро позабыть и изменить...

- Khoan đã, ông hãy nghe em đã, ông có thể đợi được không?

- Đợi cái gì, và như thế nào?

- Em yêu anh ấy; nhưng điều đó sẽ qua, điều đó cần phải qua đi, điều đó không thể không qua đi; mà nó đang qua, em nghe thấy... Biết đâu có thể hôm nay sẽ kết thúc, bởi vì em căm thù anh ta, vì rằng anh ta đã cười nhạo em, trong khi ông ở đây cùng khóc với em, vì rằng chắc chắn ông không hắt hủi em như anh ta đã hắt hủi em, vì rằng ông yêu em, còn anh ta không yêu em, và sau hết vì rằng chính em cũng yêu... vâng, em yêu! Em yêu anh như anh yêu em; mà chính em cũng đã nói với anh ngay từ trước, chính anh cũng đã nghe thấy, - em yêu vì rằng anh tốt hơn anh ta, vì rằng anh cao thượng hơn anh ta, vì rằng, vì rằng anh ta...

Cô gái tội nghiệp xúc động mạnh đến nỗi không nói hết câu, nàng gục đầu lên vai tôi, rồi lên ngực tôi và khóc cay đắng. Tôi an ủi nàng, dỗ dành nàng, nhưng nàng không thể nín được, nàng vẫn nắm chặt tay tôi và nói trong tiếng nức nở: "Anh chờ một lát, chờ em một lát, em sẽ nín ngay! Em muốn nói với anh... anh đừng nghĩ là những giọt nước mắt này... đấy chỉ là vì yếu đuối, anh chờ một chút rồi sẽ qua..." Cuối cùng nàng ngừng khóc, lau nước mắt và chúng tôi đi tiếp. Tôi muốn nói, nhưng nàng cứ xin tôi đợi. Chúng tôi im lặng... Cuối cùng nàng trấn tĩnh lại và bắt đầu nói...

- Thế này anh ạ, - nàng nói bằng một giọng yếu ớt và run rẩy, nhưng trong giọng nói đó bỗng ngân lên một cái gì như xuyên thẳng vào tim và âm vang ngọt ngào trong đó, - anh đừng nghĩ rằng em là người không thủy chung và nhẹ dạ, đừng nghĩ rằng em có thể dễ dàng và nhanh chóng quên đi và thay đổi...

Я целый год его любила и богом клянусь, что никогда, никогда даже мыслью не была ему неверна. Он презрел это; он насмеялся надо мною, - бог с ним! Но он уязвил меня и оскорбил мое сердце. Я - я не люблю его, потому что я могу любить только то, что великодушно, что понимает меня, что благородно; потому что я сама такова, и он недостойн меня, - ну, бог с ним! Он лучше сделал, чем когда бы я потом обманулась в своих ожиданиях и узнала, кто он таков... Ну, конечно! Но почему знать, добрый друг мой, - продолжала она, пожимая мне руку, - почему знать, может быть, и вся любовь моя была обман чувств, воображения, может быть, началась она шалостью, пустяками, оттого, что я была под надзором у бабушки? Может быть, я должна любить другого, а не его, не такого человека, другого, который пожалел бы меня и, и... Ну, оставим, оставим это, - перебила Настенька, задыхаясь от волнения, - я вам только хотела сказать... я вам хотела сказать, что если, несмотря на то что я люблю его (нет, любила его), если, несмотря на то, вы еще скажете... если вы чувствуете, что ваша любовь так велика, что может, наконец, вытеснить из моего сердца прежнюю... если вы захотите сжалиться надо мною, если вы не захотите меня оставить одну в моей судьбе, без утешения, без надежды, если вы захотите любить меня всегда, как теперь меня любите, то клянусь, что благодарность... что любовь моя будет наконец достойна вашей любви... Возьмете ли вы теперь мою руку?

- Настенька, - закричал я, задыхаясь от рыданий, - Настенька!.. О Настенька!..

Em đã yêu anh ta suốt một năm ròng và thể có Chúa Trời chứng giám, chưa bao giờ, chưa lúc nào em phản bội anh ta dù chỉ trong ý nghĩ. Anh ta đã coi thường cái đó; anh ta đã cười nhạo em, - thì mặc xác anh ta! Nhưng anh ta đã làm em đau đớn và xúc phạm đến trái tim em. Em - em không yêu anh ta nữa, vì rằng em chỉ có thể yêu những gì hào hiệp, những gì hiểu em, những gì cao quý, bởi vì em vốn là người như thế, và anh ta không xứng đáng với em - thôi thì thấy kệ anh ta! Anh ta làm như vậy cũng còn tốt hơn là để đến lúc sau này em bị lừa dối trong các mong đợi của mình và nhận ra anh ta là người như vậy... Thôi, chấm dứt! Nhưng biết đâu, hỡi người bạn tốt bụng của em, - nàng nói tiếp, siết chặt tay tôi, - biết đâu có thể toàn bộ tình yêu đó của em chỉ là một sự nhầm lẫn của những cảm xúc, của trí tưởng tượng, có thể nó được bắt đầu bằng một chuyện nghịch ngợm, bằng những trò vớ vẩn mà duyên do là em bị bà quản thúc? Có thể em cần phải yêu một người khác chứ không phải anh ta, không phải một người như vậy, mà là một người khác biết thương xót em, và, và... Nhưng thôi bỏ qua, bỏ qua chuyện này, - Naxtenca tự cắt ngang lời mình, nghẹn ngào vì xúc động, - em chỉ muốn nói với anh... em muốn nói với anh, rằng nếu như mặc dù em yêu anh ta (không, đã từng yêu anh ta), nếu như mặc cho như vậy anh vẫn sẽ nói... nếu như anh cảm thấy tình yêu của anh mãnh liệt đến mức cuối cùng có thể sẽ đẩy được tình yêu trước kia ra khỏi trái tim em... nếu như anh muốn thương em, nếu như anh không muốn bỏ mặc em một mình trong số phận của em, không lời an ủi, không hi vọng, nếu như anh muốn mãi mãi yêu em, mãi mãi như bây giờ anh đang yêu em, thì em thề rằng lòng biết ơn... rằng tình yêu của em cuối cùng sẽ xứng đáng với tình yêu của anh... Bây giờ anh có cầm lấy tay em không?

- Naxtenca! - tôi hét lên, nghẹn ngào nức nở. - Naxtenca!.. Ôi Naxtenca!..

- Ну, довольно, довольно! ну, теперь совершенно довольно! - заговорила она, едва пересиливая себя, - ну, теперь уже все сказано; не правда ли? так? Ну, и вы счастливы, и я счастлива; ни слова же об этом больше; подождите; пощадите меня... Говорите о чем-нибудь другом, ради бога!..

- Да, Настенька, да! довольно об этом, теперь я счастлив, я... Ну, Настенька, ну, заговорим о другом, поскорее, поскорее заговорим; да! Я готов...

И мы не знали, что говорить, мы смеялись, мы плакали, мы говорили тысячи слов без связи и мысли; мы то ходили по тротуару, то вдруг возвращались назад и пускались переходить через улицу; потом останавливались и опять переходили на набережную; мы были как дети...

- Я теперь живу один, Настенька, - заговорил я, - а завтра... Ну, конечно, я, знаете, Настенька, беден, у меня всего тысяча двести, но это ничего...

- Разумеется, нет, а у бабушки пенсия; так она нас не стеснит. Нужно взять бабушку.

- Конечно, нужно взять бабушку... Только вот Матрена...

- Ах, да и у нас тоже Фекла!

- Матрена добрая, только один недостаток: у ней нет воображения, Настенька, совершенно никакого воображения, но это ничего!..

- Все равно; они обе могут быть вместе; только вы завтра к нам переезжайте.

- Как это? к вам! Хорошо, я готов...

- Nào đủ rồi, đủ rồi! Nào bây giờ thì hoàn toàn đủ rồi! - nàng cất tiếng, phải vất vả lắm mới kiềm chế được mình, - bây giờ thì tất cả đã được nói hết, phải không anh? Đúng không anh? Và anh hạnh phúc, và em cũng hạnh phúc; không một lời nào về chuyện này nữa, xin anh hãy đợi, xin anh hãy thương em... Vì Chúa, anh hãy nói về một điều gì khác đi!..

- Đúng, Naxtenca, đúng thế! Về chuyện này thế là đủ rồi, bây giờ anh hạnh phúc, anh... Nào Naxtenca, nào, chúng ta nói về chuyện khác, hãy mau nói về chuyện khác. Đúng! Anh sẵn sàng...

Nhưng chúng tôi không biết nói chuyện gì, chúng tôi cười, chúng tôi khóc, chúng tôi nói hàng nghìn từ không ăn nhập gì với nhau, vô nghĩa; khi thì chúng tôi đi dọc theo vỉa hè, khi thì bỗng nhiên quay ngược lại và băng ngang đường phố; rồi lại dừng và lại đi sang bên đường bờ sông; chúng tôi hết như trẻ con...

- Bây giờ anh sống một mình, Naxtenca ạ, - tôi nói, - còn ngày mai... Ô, tất nhiên, Naxtenca, em biết đấy, anh rất nghèo, anh tất cả chỉ có một ngàn hai trăm, nhưng điều đó không sao...

- Tất nhiên là không sao, mà bà còn có tiền trợ cấp, cho nên bà sẽ không làm phiền chúng ta. Phải đưa bà về ở chung.

- Tất nhiên, phải đưa bà về... chỉ có Mat'rena...

- À vâng, nhà em cũng còn Fecla nữa!

- Mat'rena hiền lành, chỉ có điều bà ta quá tối dạ, Naxtenca ạ, hoàn toàn tối dạ. Nhưng điều đó chẳng sao!..

- Không hề gì, hai người có thể ở cùng nhau. Nhưng ngày mai anh phải dọn đến nhà em.

- Sao lại thế? Đến nhà em! Được rồi, anh sẵn sàng...

- Да, вы наймите у нас. У нас там, наверху, мезонин; он пустой; жилища была, старушка дворянка, она съехала, и бабушка, я знаю, хочет молодого человека пустить; я говорю: "Зачем же молодого человека?" А она говорит: "Да так, я уже стара, а только ты не подумай, Настенька, что я за него тебя хочу замуж сосватать". Я и догадалась, что это для того...

- Ах, Настенька!...

И оба мы засмеялись.

- Ну, полноте же, полноте. А где же вы живете? я и забыла.

- Там, у -ского моста, в доме Баранникова.

- Это такой большой дом?

- Да, такой большой дом.

- Ах, знаю, хороший дом; только вы, знаете, бросьте его и переезжайте к нам поскорее...

- Завтра же, Настенька, завтра же; я там немножко должен за квартиру, да это ничего... Я получу скоро жалованье...

- А знаете, я, может быть, буду уроки давать; сама выучусь и буду давать уроки...

- Ну вот и прекрасно... а я скоро награждение получу, Настенька...

- Так вот вы завтра и будете мой жилец...

- Да, и мы поедем в "Севильского цирюльника", потому что его теперь опять дадут скоро.

- Да, поедем, - сказала смеясь Настенька, - нет, лучше мы будем слушать не "Цирюльника", а что-нибудь другое...

- Ну хорошо, что-нибудь другое; конечно, это будет лучше, а то я не подумал...

- Vâng, anh đến thuê nhà em. Nhà em có tầng lầu còn để trống; trước đây có một bà già quý tộc thuê trọ, nhưng bà ta đã đi rồi, và em biết bà em đang muốn cho một người trẻ tuổi đến ở. Em hỏi: "Tại sao lại một người trẻ tuổi?" Bà em đáp: "Thế đấy, bà đã già rồi, nhưng Naxtenca, cháu đừng có nghĩ là bà muốn dạm gả cháu cho anh ta đâu". Em đoán là như vậy để...

- Ôi Naxtenca!..

Và cả hai cùng phá ra cười.

- Nào thôi, đủ rồi, đủ rồi. Mà anh sống ở đâu? Em quên mất.

- Ở kia, cạnh cầu X., trong khu nhà Barannicov.

- Đó là ngôi nhà to đùng ấy à?

- Đúng, ngôi nhà to ấy.

- À, em biết, ngôi nhà tốt đấy. Chỉ có điều, anh biết không, hãy bỏ nó đi và đến ở nhà em mau lên...

- Ngày mai, Naxtenca ạ, ngày ngày mai. Anh còn nợ một ít tiền nhà, nhưng không sao... Anh sắp có lương...

- Còn em, anh biết không, có thể em sẽ đi dạy thuê. Em sẽ tự học thêm rồi đi dạy thuê...

- Thế thì tuyệt... và anh cũng sắp được lĩnh thưởng, Naxtenca ạ...

- Vậy ngày mai anh sẽ là khách trọ của em...

- Đúng thế, và chúng ta sẽ đi xem "Người thợ cạo thành Xevile", vì bây giờ người ta lại sắp diễn nó rồi.

- Vâng, chúng ta sẽ đi xem, - Naxtenca cười, nói. - Nhưng không, tất nhiên là chúng ta không xem "Người thợ cạo", mà xem một vở gì khác...

- Đồng ý, chúng ta sẽ xem vở khác; tất nhiên, như vậy tốt hơn, thế mà anh không nghĩ ra...

Говоря это, мы ходили оба как будто в чаду, в тумане, как будто сами не знали, что с нами делается. То останавливались и долго разговаривали на одном месте, то опять пускались ходить и заходили бог знает куда, и опять смех, опять слезы... То Настенька вдруг захочет домой, я не смею удерживать и захочу проводить ее до самого дома; мы пускаемся в путь и вдруг через четверть часа находим себя на набережной у нашей скамейки. То она вздохнет, и снова слезинка набежит на глаза; я оробею. похолодею... Но она тут же жмет мою руку и тащит меня снова ходить, болтать, говорить...

- Пора теперь, пора мне домой; я думаю, очень поздно, - сказала наконец Настенька, - полно нам так ребячиться!

- Да, Настенька, только уж я теперь не засну; я домой не пойду.

- Я тоже, кажется, не засну; только вы проводите меня...

- Непременно!

- Но уж теперь мы непременно дойдем до квартиры.

- Непременно, непременно...

- Честное слово?... потому что ведь нужно же когда-нибудь воротиться домой!

- Честное слово, - отвечал я смеясь... - Ну, пойдемте!

- Пойдемте.

- Посмотрите на небо, Настенька, посмотрите! Завтра будет чудесный день; какое голубое небо, какая луна! Посмотрите: вот это желтое облако теперь застилает ее, смотрите, смотрите!.. Нет, оно прошло мимо. Смотрите же, смотрите!..

Vừa đi vừa nói những chuyện đó, cả hai chúng tôi như bị bỏ bùa, như lạc trong sương mù, như tự mình không biết chuyện gì đang xảy ra với mình. Khi thì đứng lại một chỗ và nói chuyện rất lâu, khi thì đi ngang rẽ dọc chẳng biết vào những đâu nữa, rồi lại tiếng cười, rồi lại nước mắt... Khi thì Naxtenca bỗng muốn về nhà, tôi không dám giữ nàng lại và ngỏ ý muốn tiễn nàng về tận nơi; chúng tôi tìm đường về và sau mười lăm phút đã thấy mình ở trên bờ sông cạnh chiếc ghế dài của chúng tôi. Khi thì nàng thở dài, và nước mắt lăn trên má nàng; tôi bối rối, tôi run rẩy... Nhưng lập tức nàng lại siết chặt tay tôi, lại kéo tôi đi, trò chuyện, nói huyền thuyên...

- Bây giờ đến lúc em phải về thôi; em nghỉ đã quá khuya, - cuối cùng Naxtenca nói. - Chúng ta trẻ con như thế là đủ rồi!

- Phải đấy, Naxtenca, chỉ có điều bây giờ anh sẽ không ngủ được; anh sẽ không về nhà nữa.

- Em chắc em cũng sẽ không ngủ được; nhưng anh tiễn em về...

- Nhất định rồi!

- Nhưng bây giờ nhất định phải đi đến tận nhà em.

- Nhất định, nhất định rồi...

- Anh hứa chứ?.. Vì rằng cuối cùng chúng ta cũng phải về nhà chứ!

- Anh hứa, - tôi vừa cười vừa đáp... - Nào ta đi!

- Ta đi.

- Em hãy nhìn lên trời xem, Naxtenca, em hãy nhìn xem! Mai sẽ là một ngày tuyệt diệu: bầu trời mới xanh làm sao, trăng mới đẹp làm sao! Em nhìn kia: đám mây vàng kia bây giờ sẽ che lấp nó, em nhìn kia, nhìn kia!.. Không, nó chỉ đi ngang qua. Em nhìn kia, nhìn kia!..

Но Настенька не смотрела на облако, она стояла молча, как вкопанная; через минуту она стала как-то робко, тесно прижиматься ко мне. Рука ее задрожала в моей руке; я поглядел на нее... Она оперлась на меня еще сильнее.

В эту минуту мимо нас прошел молодой человек. Он вдруг остановился, пристально посмотрел на нас и потом опять сделал несколько шагов. Сердце во мне задрожало...

- Настенька, - сказал я вполголоса, - кто это, Настенька?

- Это он! - отвечала она шепотом, еще ближе, еще трепетнее прижимаясь ко мне... Я едва устоял на ногах.

- Настенька! Настенька! это ты! - слышался голос за нами, и в ту же минуту молодой человек сделал к нам несколько шагов.

Боже, какой крик! как она вздрогнула! как она вырвалась из рук моих и порхнула к нему навстречу!.. Я стоял и смотрел на них как убитый. Но она едва подала ему руку, едва бросилась в его объятия, как вдруг снова обернулась ко мне, очутилась подле меня, как ветер, как молния, и, прежде чем успел я опомниться, обхватила мою шею обеими руками и крепко, горячо поцеловала меня. Потом, не сказав мне ни слова, бросилась снова к нему, взяла его за руки и повлекла его за собою.

Я долго стоял и глядел им вслед... Наконец оба они исчезли из глаз моих.

Nhưng Naxtenca không nhìn lên đám mây, nàng đứng im lặng, như chôn chân tại chỗ; một phút sau lại không hiểu sao bỗng rớt nép sát vào tôi. Bàn tay nàng run rẩy trong tay tôi; tôi nhìn nàng... Nàng nép sát hơn vào tôi.

Vào lúc đó một người trẻ tuổi đi ngang qua chỗ chúng tôi đứng. Anh ta bỗng nhiên dừng lại, chăm chú nhìn chúng tôi rồi lại bước đi tiếp mấy bước. Tim tôi nháy loạn lên...

- Naxtenca, - tôi hỏi khẽ, - ai đấy, Naxtenca?

- Anh ấy đấy! - nàng thì thào trả lời, người nàng càng run rẩy, càng áp sát hơn vào tôi... Tôi phải gắng sức lắm mới đứng vững được.

- Naxtenca! Naxtenca! Đúng em rồi! - tôi nghe tiếng nói vang lên phía sau lưng và cùng lúc người đàn ông trẻ tuổi tiến mấy bước về phía chúng tôi.

Lạy Chúa, một tiếng kêu mới kinh khủng làm sao! Nàng giật bắn người! Nàng vùng ra khỏi vòng tay tôi bay vụt đến gặp anh ta!.. Tôi đứng và nhìn họ như một cái xác không hồn. Nhưng vừa mới kịp chìa tay ra cho anh ta, vừa mới kịp ngã vào vòng tay của anh ta, nàng bỗng quay phắt lại phía tôi, thoát một cái nàng đã ở bên cạnh tôi, như một làn gió, như tia chớp, và, trước khi tôi kịp định thần lại, nàng đã đưa hai tay ôm choàng lấy cổ tôi và hôn tôi thật chặt, thật cháy bỏng. Rồi không nói với tôi nửa lời, nàng lại chạy bỏ đến với anh ta, cầm lấy tay anh ta và kéo anh ta đi.

Tôi đứng rất lâu nhìn theo họ... Cuối cùng cả hai đã khuất hẳn khỏi mắt tôi.

УТРО

Мои ночи кончились утром. День был нехороший. Шел дождь и уныло стучал в мои стекла; в комнатке было темно, на дворе пасмурно. Голова у меня болела и кружилась; лихорадка прокрадывалась по моим членам.

- Письмо к тебе, батюшка, по городской почте, почтарь принес, - проговорила надо мною Матрена.

- Письмо! от кого? - закричал я, вскакивая со стула.

- А не ведаю, батюшка, посмотри, может, там и написано от кого.

Я сломал печать. Это от нее!

"О, простите, простите меня! - писала мне Настенька, - на коленях умоляю вас, простите меня! Я обманула и вас и себя. Это был сон, призрак... Я изныла за вас сегодня; простите, простите меня!..

Не обвиняйте меня, потому что я ни в чем не изменилась пред вами; я сказала, что буду любить вас, я и теперь вас люблю, больше чем люблю. О боже! если б я могла любить вас обоих разом! О, если б вы были он!"

"О, если б он были вы!" - пролетело в моей голове. Я вспомнил твои же слова, Настенька!

BUỔI SÁNG

Những đêm trắng của tôi kết thúc bằng một buổi sáng. Ngày mới sang thật tối tăm. Trời mưa, những giọt mưa gõ buồn tẻ vào cửa kính phòng tôi. Trong phòng âm u, ngoài trời âm đạm. Đầu tôi đau nhức, quay cuồng, khắp người sốt hầm hập.

- Có thư, thưa cậu, theo đường bưu điện thành phố, anh bưu tá vừa mang đến, - Mat'rena nói phía trên đầu tôi.

- Thư! Của ai? - tôi hét lên, nhảy bật dậy khỏi ghế.

- Tôi không biết, thưa cậu, cậu xem, có thể ở đó có đề tên người gửi.

Tôi bóc dấu niêm phong. Thư của nàng!

"Ôi, xin anh, xin anh tha thứ cho em! - Naxtenca viết. - Em quỳ xuống cầu xin anh tha thứ cho em! Em đã lừa dối cả anh và cả bản thân mình. Đó là một cơn mơ, một ảo ảnh... Em rất đau lòng thay anh suốt hôm nay; hãy tha thứ, hãy tha thứ cho em!.."

Anh đừng kết án em, vì rằng em không có gì thay đổi đối với anh; em đã nói rằng em sẽ yêu anh, và bây giờ em vẫn yêu anh, còn hơn cả yêu! Ôi lạy Chúa! Giá như em có thể yêu cả hai người cùng một lúc! Ôi, giá như anh là anh ấy!"

"Ôi, giá như anh ấy là ông!" - những lời nàng nói đêm trước thoáng qua trong đầu tôi. Anh đang nhớ lại chính những lời của em, Naxtenca ạ!

“Бог видит, что бы я теперь для вас сделала! Я знаю, что вам тяжело и грустно. Я оскорбила вас, но вы знаете - коли любишь, долго ли помнишь обиду. А вы меня любите!

Благодарю! да! благодарю вас за эту любовь. Потому что в памяти моей она напечатлелась, как сладкий сон, который долго помнишь после пробуждения; потому что я вечно буду помнить тот миг, когда вы так братски открыли мне свое сердце и так великодушно приняли в дар мое, убитое, чтоб его беречь, лелеять, вылечить его... Если вы простите меня, то память об вас будет возвышена во мне вечным, благодарным чувством к вам, которое никогда не изгладится из души моей... Я буду хранить эту память, буду ей верна, не изменю ей, не изменю своему сердцу: оно слишком постоянно. Оно еще вчера так скоро воротилось к тому, которому принадлежало навеки.

Мы встретимся, вы придете к нам, вы нас не оставите, вы будете вечно другом, братом моим... И когда вы увидите меня, вы подадите мне руку... да? Вы подадите мне ее, вы простили меня, не правда ли? Вы меня любите *по-прежнему?*

О, любите меня, не оставляйте меня, потому что я вас так люблю в эту минуту, потому что я достойна любви вашей, потому что я заслужу ее... друг мой милый! На будущей неделе я выхожу за него. Он воротился влюбленный, он никогда не забывал обо мне... Вы не рассердитесь за то, что я об нем написала. Но я хочу прийти к вам вместе с ним; вы его полюбите, не правда ли?..

"Có Chúa Trời chứng giám, giá em làm được gì cho anh lúc này! Em biết rằng anh đang nặng nề và đau khổ. Em đã xúc phạm anh, nhưng anh biết đấy - một khi đã yêu thì liệu có oán giận lâu được không. Mà anh thì đang yêu em!

Cám ơn anh! Vâng, em cảm ơn anh vì tình yêu đó. Vì rằng trong kí ức của em nó in đậm như một giấc mơ ngọt ngào mà ta sẽ nhớ rất lâu sau khi tỉnh dậy; vì rằng em sẽ mãi mãi ghi nhớ cái khoảnh khắc khi anh cởi mở trái tim mình với em chân tình đến vậy và đón nhận trái tim em, trái tim đã bị tử thương, một cách hào hiệp đến vậy, để gìn giữ, nâng niu, chữa lành cho nó... Nếu như anh tha lỗi cho em, thì kỉ niệm về anh sẽ được tôn cao lên thành một tình cảm biết ơn vĩnh viễn đối với anh, trọn đời không phai nhạt trong lòng em... Em sẽ gìn giữ kỉ niệm đó, sẽ trung thành với nó, sẽ không phản bội nó, sẽ không phản bội trái tim mình: nó quá quý chung. Trái tim ấy mới tối hôm qua đã vội vã quay về với người mà nó suốt đời gắn bó.

Chúng ta sẽ gặp nhau, anh sẽ đến với chúng em, anh sẽ không bỏ rơi chúng em, anh sẽ mãi mãi là bạn, là anh trai của em... Và khi gặp em, anh sẽ đưa tay cho em... đúng không anh? Anh sẽ đưa tay cho em, anh đã tha thứ cho em rồi, phải vậy không? Anh vẫn yêu em như trước chứ?

Ôi, hãy yêu em, đừng bỏ rơi em, vì rằng em yêu anh đến vậy trong giây phút này, vì rằng em xứng đáng với tình yêu của anh, vì rằng em sẽ đáng được hưởng nó, bởi người bạn thân thương của em! Tuần tới em sẽ kết hôn với anh ấy. Anh ấy trở về vẫn yêu em, anh ấy không bao giờ quên em... Anh đừng giận vì em viết về anh ấy. Em muốn cùng anh ấy đến thăm anh, anh cũng sẽ quý anh ấy, có phải vậy không?..

Простите же, помните и любите вашу Настеньку”.

Я долго перечитывал это письмо; слезы просились из глаз моих. Наконец оно выпало у меня из рук, и я закрыл лицо.

- Касатик! а касатик! - начала Матрена.

- Что, старуха?

- А паутину-то я всю с потолка сняла; теперь хоть женись, гостей созывай, так в ту ж пору...

Я посмотрел на Матрену... Это была еще бодрая, *молодая* старуха, но, не знаю отчего, вдруг она представилась мне с потухшим взглядом, с морщинами на лице, согбенная, дряхлая... Не знаю отчего, мне вдруг представилось, что комната моя постарела так же, как и старуха. Стены и полы облиняли, все потускнело; паутины развелось еще больше. Не знаю отчего, когда я взглянул в окно, мне показалось, что дом, стоявший напротив, тоже одряхлел и потускнел в свою очередь, что штукатурка на колоннах облупилась и осыпалась, что карнизы почернели и растрескались и стены из темно-желтого яркого цвета стали пегие...

Или луч солнца, внезапно выглянув из-за тучи, опять спрятался под дождевое облако, и все опять потускнело в глазах моих; или, может быть, передо мною мелькнула так неприветно и грустно вся перспектива моего будущего, и я увидел себя таким, как я теперь, ровно через пятнадцать лет, постаревшим, в той же комнате, так же одиноким, с той же Матреной, которая несколько не поумнела за все эти годы.

Anh hãy tha thứ, hãy nhớ và yêu Naxtenca của anh!"

Tôi đọc đi đọc lại bức thư rất lâu. Nước mắt cứ chực trào ra. Cuối cùng lá thư rơi buột khỏi tay tôi; và tôi đưa tay ôm lấy mặt.

- Cậu chủ! À cậu chủ! - Mat'rena gọi.

- Cái gì?

- Mạng nhện trên trần tôi đã quét hết sạch cả rồi. Bây giờ thì cậu có thể cưới vợ, mời khách, vì vào mùa này...

Tôi nhìn Mat'rena... Đó là một bà già còn trẻ, lạnh lợi, nhưng không hiểu vì sao mà tôi bỗng thấy bà ta già nua với ánh mắt mờ đục, với khuôn mặt nhăn nheo, còm cõi... Không biết vì sao tôi bỗng thấy căn phòng của tôi cũng đột ngột trở nên già nua như Mat'rena. Tường và sàn nhà bạc thếp, đen xạm đi, mạng nhện chẳng dày đặc hơn. Không hiểu vì sao khi nhìn qua cửa sổ, tôi cảm thấy ngôi nhà đối diện cũng trở nên rệu rã và âm u, lớp vữa trên dây cột lở ra, rơi xuống, các mái gờ đen đúa, nứt nẻ và những bức tường từ màu vàng tươi trở nên xám xịt, loang lổ...

Hay là tia nắng mặt trời vừa mới ló ra đã lại ẩn trốn vào sau lớp mây ẩm ướt, và tất cả trở nên u ám hơn trong mắt tôi; hay là, có thể, trước mắt tôi vụt thoáng qua một cách thê lương, buồn thảm toàn bộ viễn cảnh tương lai của tôi, và tôi đã nhìn thấy mình đúng như tôi bây giờ, chẵn mười lăm năm sau, đã già đi, vẫn trong căn phòng này, vẫn cô đơn như xưa, vẫn với mẹ Mat'rena không hề sáng dạ thêm chút nào sau ngần ấy năm.

Но чтоб я помнил обиду мою, Настенька! Чтоб я нагнал темное облако на твое ясное, безмятежное счастье, чтоб я, горько упрекнув, нагнал тоску на твое сердце, уязвил его тайным угрызением и заставил его тоскливо биться в минуту блаженства, чтоб я измял хоть один из этих нежных цветков, которые ты вплела в свои черные кудри, когда пошла вместе с ним к алтарю... О, никогда, никогда! Да будет ясно твое небо, да будет светла и безмятежна милая улыбка твоя, да будешь ты благословенна за минуту блаженства и счастья, которое ты дала другому, одинокому, благодарному сердцу!

Боже мой! Целая минута блаженства! Да разве этого мало хоть бы и на всю жизнь человеческую?..

Nhưng anh đâu có mang lòng oán hận, Naxtenca! Anh chẳng bao giờ xua mây đen làm vẩn đục hạnh phúc trong sáng êm đềm của em, anh chẳng bao giờ trách móc cay đắng để gieo nỗi buồn vào trái tim em, làm nó đau bằng nỗi day dứt giấu kín và bất nó đập buồn bã trong những phút giây hoan lạc, anh chẳng bao giờ làm nát dù chỉ là một trong số những bông hoa dịu dàng mà em cài lên mái tóc đen quăn khi em cùng với anh ta đi đến trước ban thờ... Ô, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ! Anh cầu mong cho bầu trời của em mãi mãi sáng trong, nụ cười hiền dịu của em mãi mãi rạng rỡ, vô tư, cầu Chúa ban phước lành cho em vì một phút hoan lạc và hạnh phúc em đã trao cho trái tim khác, một trái tim cô đơn và mãi mãi biết ơn!

Lạy Chúa tôi! Một phút hoan lạc! Chẳng lẽ chừng ấy còn là ít dù cho cả một đời người?..

CHÚ GIẢI

Trang 5

(*) *Peterburg*: thành phố trên bờ biển Baltich do Piot'r Đại đế xây dựng vào đầu thế kỉ XVIII, một thời là thủ đô của nước Nga, sau Cách mạng Tháng Mười được đổi thành Leningrad, hiện nay được lấy lại tên cũ.

(*) *Neuxki*: đại lộ lớn ở Peterburg.

Trang 7

(*) *Đài Phun Nước*: đại lộ chạy dọc con kênh cùng tên ở Peterburg.

(*) *Túm lấy vành mũ*: ý nói chào nhau (người Nga khi gặp nhau bỏ mũ ra chào nhau).

Trang 9

(*) *Màu của hoàng đế Trung Hoa*: màu vàng, các vị hoàng đế Trung Quốc mặc hoàng bào, áo màu vàng.

Trang 11 và 13

(*) *Đảo Đá, Đảo Thấy Lang, Pargolov, Đảo Tháp Tự, Suối Đen...* tên một số địa danh ở gần Peterburg.

Trang 41

(*) *Naxtenca*: Naxtenca là cách gọi thân mật của Anaxtaxia. Người Nga khi mới làm quen phải gọi nhau đầy đủ tên và phụ danh, chỉ khi thân thiết mới gọi tên không hoặc tên thân mật.

Trang 47

(*) *Bùa dấu*: một motip truyện dân gian, thường một sức mạnh nào đó (ma quỷ, phù thủy, v.v...) bị nhốt vào trong bình yểm bùa và ném xuống biển, sau được vớt lên giải thoát. Xolomon là vị vua huyền thoại trong Kinh thánh, thông thái, hùng mạnh và giàu có.

Trang 51

(*) *Giucouxki* (1783 - 1852): nhà thơ lãng mạn Nga, bạn vong niên của Puskin, tác phẩm của ông được giới trẻ thời đó rất ưa thích.

Trang 55

(*) *Hoffmann*: có lẽ là Ernst Hoffmann (1776 - 1822): nhà văn, nhà soạn nhạc lãng mạn người Đức, chuyên viết truyện kinh dị. Ngoài ra còn Hoffmann von Fallersleben (1798 - 1874) nhà thơ, nhà ngữ văn người Đức, có bài hát *Nước Đức, nước Đức trên tất cả* (1841) được bọn Phát xít dùng làm quốc ca.

Trang 57

(*) *Đêm hội Varfolomei*: đêm những người Thiên chúa thăm sát các tín đồ giáo phái Calvin ở Paris vào đêm

thánh Varfolomei, 24 tháng 8 năm 1572, hàng chục nghìn người bị giết.

(*) *Diana Vernon*: nhân vật trong tiểu thuyết *Rob Roy* của nhà văn Anh W. Scott.

(*) *Ivan Đại Đế (Ivan Vaxilievitr)*: tức Ivan Hung Đế (1530 - 1584): hoàng đế đầu tiên của nước Nga, tính tình hung bạo, đã đánh chiếm thành Cazan năm 1552, tiêu diệt vương quốc Cazan.

(*) *Clara Moubrai*: nhân vật trong tiểu thuyết *Suối nước Xanh Ronăng* của W. Scott.

(*) *Eufia Denx*: nhân vật trong tiểu thuyết *Ngục Edinburg* của W. Scott.

(*) *Hội đồng giám mục và Hus*: Hus (1371 - 1415): nhà tư tưởng tôn giáo, anh hùng dân tộc người Sec, lãnh đạo phong trào giải phóng chống giáo hoàng La Mã, bị nhà thờ giáo hội kết án thiêu sống năm 1414.

(*) *Cuộc nổi dậy của các tử thi ở Robert*: lấy tích ở vở nhạc kịch *Robert - Quỷ sứ* (1830) của nhà soạn nhạc Meyerbeer (1791 - 1864), sống và sáng tác ở Đức, Italia, Pháp.

(*) *Minna và Brenda*: có lẽ là các tác phẩm thơ của các nhà thơ lãng mạn Nga Giucovxki và Cozlov.

(*) *Trận đánh ở Berezina*: Berezina là một nhánh của sông Dnepr; cuối tháng 11 năm 1812, quân đội Napoleon bị tiêu diệt ở đây hơn 50.000 người và bị đuổi ra khỏi nước Nga.

(*) *Nữ bá tước V. D.*: có lẽ chỉ nữ bá tước E. Voronxova - Dascova, vợ của tổng trấn Voronxov - Dascov, Puskin rất có cảm tình và tặng bà nhiều bài thơ.

(*) *Danton*:

(*) *Cleopat'ra ei suoi amanti*: Cleopat'ra và những người tình của bà ta. Cleopat'ra là nữ hoàng Ai Cập; Cleopat'ra và những người tình là đề tài trong truyện *Êm Ai Cập* của Puskin (1799 - 1837).

(*) *Ngôi nhà ở Colomna*: tên tác phẩm thơ của Puskin. Colomna là một quận ở Peterburg, sống ở đó phần lớn là dân nghèo.

Trang 61

(*) Ý một câu thơ của Lermontov, nhà thơ Nga đầu thế kỉ XIX.

Trang 83

(*) *Người thợ cạo thành Xevile*: hài kịch nổi tiếng của Bomarse (Beaumarchais - 1732 - 1799), nhà viết kịch Pháp.

Trang 97

(*) *Rosina*: lấy cảnh trong vở nhạc kịch *Người thợ cạo thành Xevile* nói trên: khi Figaro khuyên Rozina viết thư cho người tình thì Rozina đưa ngay một lá thư đã viết sẵn.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐOÀN LÂM
Biên tập:
PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
Trình bày:
ANH TRÍ
Hoạ sĩ:
HỒNG DƯƠNG
Sửa bản in:
GIANG HƯƠNG

Tổng đại lý phát hành:
Nhà sách Đông Tây: 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
ĐT: (04) 7733041

F.M.Doxtoevski

DÊM TRẮNG

Đoàn Tử Huyền dịch

Nhà xuất bản Thế giới, 46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.

Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 8/91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Câu chuyện tình lãng mạn của một kẻ mộng mơ được nhiều thế hệ bạn đọc khắp thế giới yêu thích. In song ngữ với bản dịch mới của Đoàn Tử Huyền.

In 700 cuốn, khổ 13x19, tại Công ty Cổ phần in 15

Giấy phép xuất bản số: 1-1228/XB-QLXB, cấp ngày 16/9/2003

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2004

TỦ SÁCH SONG NGỮ

*** *Số phận con người***

Mikhail Solokhov

Nguyễn Duy Bình dịch

*** *Trái tim chó***

Mikhail Bulgocov

Đoàn Tử Huyền dịch

*** *Chiếc vòng thạch lưu***

A. Cuprin

Đoàn Tử Huyền dịch

*** *Đêm trắng***

F.M.Doxtoevski

Đoàn Tử Huyền dịch

đêm trắng (17000)



17.000 VNĐ



PHÁT HÀNH T/

NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

62 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội. ĐT: 7739041

Giá: 17.000đ